

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH
V/v tổ chức lấy ý kiến cử tri đối
với việc nhập xã Thiệu Phú vào
thị trấn Thiệu Hóa và thành lập
thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện
Thiệu Hóa.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- UBND huyện Thiệu Hóa.

UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 705/TTr-SNV ngày 21/9/2023 của Sở Nội vụ về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa. Để đảm bảo trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với hồ sơ Đề án nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 705/TTr-SNV ngày 21/9/2023 nêu trên; giao UBND huyện Thiệu Hóa chỉ đạo, hướng dẫn UBND thị trấn Thiệu Hóa và UBND các xã: Thiệu Phú, Minh Tâm tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ.

Kèm theo các tài liệu lấy ý kiến cử tri như sau:

1.1. Mẫu phiếu lấy ý kiến cử tri:

- Mẫu 01: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa.
- Mẫu 02: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập thị trấn Hậu Hiền.

1.2. Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri gồm:

- Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Bản tóm tắt Đề án.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn UBND huyện Thiệu Hóa và các đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri; tổng hợp, lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri; hoàn chỉnh đề án, thực hiện trình tự, hồ sơ thủ tục, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Xây dựng;
- TTr. Huyện ủy, HĐND huyện Thiệu Hóa;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, THKH, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

¹ỦY BAN NHÂN DÂN
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....², ngày tháng năm 2023

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI
Về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa,
thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ; sau khi Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hộ gia đình:

TT	Họ và tên	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa		Tên thị trấn sau khi nhập là thị trấn Thiệu Hóa		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn A					
2	Nguyễn Thị B					

Ý kiến khác (nếu có):

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;
2. Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

¹ Đóng dấu treo của UBND thị trấn, xã;
² Tên của thị trấn, xã tổ chức lấy ý kiến cử tri.

Minh Tâm, ngày tháng năm 2023

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI
Về việc thành lập thị trấn Hậu Hiền
thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ; sau khi Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hộ gia đình:

TT	Họ và tên	Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số của xã Minh Tâm		Tên thị trấn sau khi thành lập là thị trấn Hậu Hiền		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn A					
2	Nguyễn Thị B					

Ý kiến khác (nếu có):

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;
2. Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

³ Đóng dấu treo của UBND xã Minh Tâm.

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2023

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Công văn số: /UBND-THKH
ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. SỰ CẦN THIẾT NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1. Huyện Thiệu Hóa ở vị trí trung tâm vùng Đồng Bằng tỉnh Thanh Hóa, nằm giữa 04 vùng kinh tế động lực của tỉnh gồm: (1) Bỉm Sơn - Thạch Thành; (2) Lam Sơn - Sao Vàng; (3) Thành phố Thanh Hoá - Sầm Sơn; (4) Khu kinh tế Nghi Sơn; giáp ranh trực tiếp với đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa mở rộng (gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn); địa bàn có lợi thế nổi trội về giao thông như đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt và đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam ở phía Đông, Cảng hàng không Thọ Xuân ở phía Tây, Quốc lộ 45, đường nối Quốc lộ 1 - Quốc lộ 45, đường nối Quốc lộ 45, Quốc lộ 47 và Quốc lộ 217, đường nối từ thành phố Thanh Hóa - Ngọc Lặc (quy hoạch) chạy qua; huyện Thiệu Hóa được xác định là cửa ngõ phía Tây Bắc của đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa, đầu mối giao thương, kết nối với các địa phương khu vực Tây - Bắc của tỉnh; là vùng nông nghiệp, công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, cung cấp hàng hoá, lương thực thực phẩm chất lượng, khối lượng cho tỉnh và xuất khẩu.

Thiệu Hóa cũng là địa phương có lịch sử hình thành lâu đời, giàu truyền thống cách mạng, địa điểm đặt trụ sở và lỵ sở trong nhiều giai đoạn phong kiến trước đây; địa bàn huyện có 06 di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng được xếp hạng quốc gia; là cơ sở để phát triển loại hình du lịch văn hóa, trải nghiệm, hình thành các tuyến du lịch kết nối trong nội huyện và ngoại huyện theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, hiện nay huyện Thiệu Hóa vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên. Một trong những nguyên nhân, bất cập là hệ thống đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp (10,32%). Vì vậy, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện nói chung, của đô thị Thiệu Hóa và đô thị Hậu Hiền nói riêng; hình thành các trung tâm, tạo động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa.

2. Thị trấn Thiệu Hóa là huyện lỵ, trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế của huyện Thiệu Hóa.

Sau gần 10 năm thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Vạn Hà, xã Thiệu Đô và thôn Vĩnh Điện xã Thiệu Phú), 03 năm mở rộng địa giới hành chính (nhập xã Thiệu Đô vào thị trấn Vạn Hà), đến nay không gian đô thị và phạm vi địa giới hành chính của thị trấn Thiệu Hóa đã bộc lộ những bất cập, hạn chế như: Vai trò trung tâm, động lực và sức lan tỏa của thị trấn đối với sự phát triển của toàn huyện chưa rõ nét; chất lượng hạ tầng chưa đồng đều, đã xuất hiện các hiện tượng quá tải đô thị, ô nhiễm môi trường; sự không cân đối về không gian, vị trí đô thị hướng về phía Đông, làm giảm mức ảnh hưởng về phía Tây và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đô thị huyện lỵ. Đồng thời, tuy diện tích đất nông nghiệp của thị trấn Thiệu Hóa (chủ yếu là đất trồng lúa) hiện nay còn 6,14 km², chiếm 57,49% diện tích tự nhiên nhưng đa phần lại phân tán, không tập trung, bị chia cắt bởi không gian dân cư hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật đô thị nên quỹ đất dành cho phát triển không còn nhiều và đủ lớn, nhất là đất dành cho phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung có diện tích từ 20 ha trở lên là rất hạn chế. Vì vậy, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa là cần thiết, góp phần xây dựng và phát triển thị trấn Thiệu Hóa trở thành đô thị loại IV theo Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035 phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa; mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xã Thiệu Phú giáp ranh thị trấn Thiệu Hóa về phía Bắc; có Quốc lộ 45, Đường tỉnh 516C chạy qua, cùng với sự phát triển lan tỏa của đô thị huyện lỵ đã tạo ra cho khu vực cơ hội hình thành khu dân cư, khu chức năng thương mại dịch vụ... ven quốc lộ, tỉnh lộ mang tính chất động lực phát triển. Xã Thiệu Phú đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trong những năm gần đây, xã Thiệu Phú đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm đạt khá; cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách xã năm 2022 đạt 14,19 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 58,62 triệu đồng/người/năm; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xóa đói giảm nghèo được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông trên địa bàn được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh; xu hướng phát triển mang dáng dấp đô thị ngày càng hiện hữu. Đồng thời, với diện tích đất nông nghiệp hiện là 4,33 km², chiếm 66,31% diện tích tự nhiên

nên quỹ đất dành cho quy hoạch, dự trữ phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Thiệu Phú khá tập trung, đủ lớn, là điều kiện đã và sẽ triển khai các dự án trọng điểm của huyện như: Trung tâm hành chính huyện, cụm Công nghiệp số 1 Vạn Hà diện tích 17,64 ha, cụm Công nghiệp số 2 Vạn Hà diện tích 23,5 ha, khu dân cư phía Bắc, khu dân cư phía Tây Bắc....

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho chính quyền xã Thiệu Phú nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường; mô hình quản lý chính quyền nông thôn hiện nay và thời gian tới không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Mặt khác, xã Thiệu Phú tuy đã đảm bảo tiêu chuẩn quy mô dân số nhưng mới đạt 21,76% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên nên việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa vừa là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị quản lý trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển vừa góp phần sắp xếp, tổ chức hợp lý quy mô, đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính; tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế theo tinh thần nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Xã Minh Tâm được thành lập trên cơ sở nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm, có vị trí theo dọc theo Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), cách thị trấn huyện lỵ Thiệu Hóa khoảng 05 km về phía Tây Nam và cách thành phố Thanh Hoá 19 km về phía Tây. Địa bàn xã có sông Chu là một trong những sông lớn của tỉnh được quy hoạch cảng thủy nội địa (cảng hàng hóa), đồng thời có chợ Hậu Hiền - là chợ lâu đời, nơi giao thương sầm uất của huyện Thiệu Hóa với các huyện lân cận.... Hiện đang triển khai tuyến đường Nam sông Chu; cụm công nghiệp Hậu Hiền, nên xã Minh Tâm có vị trí thuận lợi về mặt giao thông, trung tâm phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa, thúc phát triển tiểu vùng Tây Nam của huyện Thiệu Hóa.

Phát huy những tiềm năng, lợi thế và đề định hướng cho phát triển đô thị. Năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền (bao gồm toàn bộ các khu dân cư của xã Thiệu Tâm); Đến năm 2019, xã Thiệu Minh nhập với xã Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm. Đến 06/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch đô thị Hậu Hiền gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên với mục tiêu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa và các khu vực lân cận.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên xã Minh Tâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, kết

cầu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Năm 2022, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn xã đạt 16,5%; tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ chiếm 42,58%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 39,82%, ngành nông nghiệp chiếm 17,6%; cân đối được thu - chi ngân sách (thu ngân sách 15,64 tỷ đồng, chi ngân sách 15,64 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người đạt 57,2 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,26%; tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu văn hóa đạt 92%; thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt 10/10 thôn; 10/10 thôn đã đạt tiêu chí nông thôn mới; địa phương đã hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,57%; trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh đạt 100%; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5%.

Phát triển kinh tế xã hội, lễ lới sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã Minh Tâm cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa xã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hoá đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lõi sống đô thị trong nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường... của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Minh Tâm là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Sau khi thành lập, với lợi thế có Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), sông Chu được quy hoạch là cảng thủy nội địa (cảng hàng hóa) và định hướng hình thành tuyến đường Đông Tây kết nối thành phố Thanh Hóa - huyện Thọ Xuân, tuyến đường Bắc Nam kết nối huyện Hậu Lộc - huyện Hoàng Hóa - huyện Thiệu Hóa - huyện Triệu Sơn chạy qua; thị trấn Hậu Hiền có vị trí, vai trò là vùng đệm, kết nối 02 đô thị động lực của tỉnh Thanh Hóa là thành phố Thanh hóa và đô thị Lam Sơn - Sao Vàng (huyện Thọ Xuân), trên trục giao thương giữa các huyện: Hậu Lộc, Hoàng Hóa, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, nên tận dụng được nhiều lợi thế từ hệ thống hạ tầng quốc gia và của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội, cơ hội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, bất động sản, tham gia vào chuỗi cung ứng của tỉnh và các huyện giáp ranh. Bên cạnh đó, thị trấn Hậu Hiền cũng được xác định là trung tâm vùng Tây Nam hữu ngạn sông Chu - vùng kinh tế thứ hai của huyện Thiệu Hóa cùng với thị trấn Thiệu Hóa và đô thị Thiệu

Giang sẽ hình thành trục đô thị, tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế toàn huyện Thiệu Hóa; là đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các ngành chế biến theo mô hình vừa và nhỏ.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Đánh giá theo 04 điều kiện thành lập tại Khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch

1.1. Phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt (Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch):

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là phù hợp với các định hướng quy hoạch tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị toàn tỉnh, vùng huyện; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển từng đô thị quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cụ thể:

- Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁴, Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa⁵ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa⁶ xác định đến năm 2025 thị trấn Thiệu Hóa là đô thị loại IV với quy mô dân số khoảng 25.000 người; đô thị Hậu Hiền là đô thị loại V với quy mô dân số khoảng 12.000 người.

- Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa⁷ định hướng vùng phát triển đô thị trong giai đoạn 2020 - 2030 huyện Thiệu Hóa là phát triển hoàn chỉnh thị trấn Thiệu Hóa mở rộng gồm thị trấn Thiệu Hóa và mở rộng thêm xã Thiệu Phú; đô thị Hậu Hiền gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên.

- Quy hoạch chung đô thị Thiệu Hóa⁸ xác định phạm vi quy hoạch gồm thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú. Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền⁹ xác định phạm vi quy hoạch gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên.

- Chương trình phát triển đô thị Thiệu Hóa¹⁰ có phạm vi gồm thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú; Chương trình phát triển đô thị Hậu Hiền¹¹ có phạm vi xây dựng chương trình gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên, trong đó xác định giai đoạn đến 2025, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở xã Minh Tâm, đến năm 2030 sáp nhập xã Thiệu Viên vào thị trấn Hậu Hiền.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách, không làm giảm tiềm năng, lợi thế của các địa phương nên đảm bảo lợi ích chung, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn; đồng thời giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; là cơ sở để tổ chức chính

⁴ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

⁵ Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

⁶ Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

⁷ Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

⁸ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

⁹ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

¹⁰ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

¹¹ Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, đáp ứng yêu cầu về quy mô đơn vị hành chính.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là tiền đề để xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự (nhất là khu vực giáp ranh giữa thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú), làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức, tăng cường lực lượng công an chính quy, bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

1.4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thể hiện nguyện vọng, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa (một phần thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú trước đây được chia từ xã Vạn Hà).

2. Đánh giá hiện trạng đô thị Thiệu Hóa và xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

2.1. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (đô thị Thiệu Hóa):

a) Quy mô dân số:

- Theo số liệu quy mô dân số do Công an tỉnh cung cấp¹², quy mô dân số thị trấn Thiệu Hóa: 19.177 người, xã Thiệu Phú: 9.175 người. Tổng quy mô dân số trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú: 28.352 người.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

b) Diện tích tự nhiên:

- Theo số liệu quy mô diện tích tự nhiên do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp¹³, diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa: 10,68 km², xã Thiệu Phú: 6,53 km². Tổng diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú: 17,21 km².

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên)

c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Rà soát theo các tiêu chí phân loại đô thị quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khu vực thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú đạt số điểm của đô thị loại V (từ 75 điểm trở lên).

- Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

¹² Công văn số 512/PC06-Đ1 ngày 06/3/2023 của Công an tỉnh

¹³ Công văn số 1435/STNMT-ĐĐBĐ ngày 27/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cân đối thu chi ngân sách:
 - + Thu ngân sách năm 2022 của thị trấn Thiệu Hóa: 86,28 tỷ đồng; xã Thiệu Phú 14,19 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách của thị trấn và xã: 100,47 tỷ đồng.
 - + Chi ngân sách năm 2022 của thị trấn Thiệu Hóa: 71,62 tỷ đồng; xã Thiệu Phú 14,19 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách của thị trấn và xã: 85,81 tỷ đồng.
 - + Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:
 - + Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn năm 2020 là 1,17% (80 hộ/6.837 hộ); năm 2021 là 1,81% (122 hộ/6.854 hộ); năm 2022 là 1,4% (94 hộ/6.693 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo trung bình giai đoạn 2020 - 2022 là 1,46% (298/20.384).
 - + Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện Thiệu hóa năm 2020 là 1,24% (566 hộ/45.645 hộ), năm 2021 là 2,16% (988 hộ/45.741 hộ), năm 2022 là 1,32% (600 hộ/45.455 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm đạt 1,57% (2154/136.841).
 - + Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:
 - + Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 74,18%.
 - + Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

2.2. Xã Minh Tâm:

- a) Quy mô dân số:
 - Xã Minh Tâm có quy mô dân số 12.061 người.
 - Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).
- b) Diện tích tự nhiên:
 - Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 10,41 km².
 - Đánh giá Đạt: Xã Minh Tâm đạt 74,36% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên theo quy định (14 km²) Tuy nhiên, Điểm d, Khoản 17, Điều 1 Nghị quyết số 27 quy định trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng 01 đơn vị hành chính cùng cấp hoặc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính để thành lập đơn vị hành chính đô thị mà không làm thay đổi số lượng đơn vị hành chính thì diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; nên đã đảm bảo tiêu chuẩn.
- c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:
 - Khu vực dự kiến thành lập thị trấn Hậu Hiền (phạm vi địa giới hành chính xã Minh Tâm) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Rà soát hiện trạng theo các tiêu chí phân loại đô thị quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đô thị Hậu Hiền đạt số điểm của đô thị loại V (từ 75 điểm trở lên).
 - Đánh giá: Đạt.
- d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

- Cân đối thu chi ngân sách:
- + Thu ngân sách năm 2022 là 15,64 tỷ đồng; chi ngân sách 15,64 tỷ đồng.
- + Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:
- + Tỷ lệ hộ nghèo 2020 là 1,14% (36 hộ/3.158 hộ); năm 2021 là 0,76% (24 hộ/3.158 hộ); năm 2022 là 0,26% (8 hộ/ 3.077 hộ); trung bình giai đoạn 2020-2022 đạt 0,72%. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm của huyện Thiệu Hóa 1,57%
- + Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:
- + Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 68,36%; cụ thể:
- + Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

III. PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1. Phương án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa:

Nhập toàn bộ 6,53 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.175 người của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa thuộc huyện Thiệu Hóa.

2. Phương án thành lập thị trấn Hậu Hiền:

Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ 10,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.061 người của xã Minh Tâm thuộc huyện Thiệu Hóa.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú và xã Minh Tâm, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Thiệu Hóa nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thiệu Hóa, ngày tháng 9 năm 2023

ĐỀ ÁN

**Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa
và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**
(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Công văn số: /UBND-THKH
ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Phần thứ nhất

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
3. Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
4. Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; hợp nhất tại Luật số 01/VBHN-VPQH ngày 20/7/2015 và Luật số 11/VBHN-VPQH 2019 ngày 04/7/2019;
5. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
6. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;
7. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
8. Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
9. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
10. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;
11. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

12. Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 25/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

13. Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

14. Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

15. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

16. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

17. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

18. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

19. Kế hoạch số 57-KH/TU, ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

20. Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tán thành chủ trương nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

21. Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

22. Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030;

23. Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045;

24. Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đến năm 2035;

25. Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

26. Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

27. Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

28. Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

29. Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thị trấn Thiệu Hóa và khu vực dự kiến mở rộng, huyện Thiệu Hóa đạt tiêu chí đô thị loại V;

30. Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận khu vực dự kiến hình thành đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm), huyện Thiệu Hóa đạt tiêu chí đô thị loại V.

II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Tỉnh Thanh Hóa thuộc khu vực Bắc miền Trung, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 150 km về phía Nam; phía Bắc giáp các tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình; phía Nam giáp tỉnh Nghệ An; phía Đông giáp biển Đông với 102 km bờ biển, 18.000 km² diện tích biển và thềm lục địa; phía Tây giáp nước bạn Lào với 192 km đường biên giới. Là một trong những vùng đất mang đậm bản sắc của nền văn hóa Việt Nam ngàn năm văn hiến, vùng đất giàu truyền thống lịch sử và cách mạng, địa bàn trọng yếu, "phên dậu" của đất nước; vùng đất "địa linh, nhân kiệt, tinh hoa tụ họp", khởi nghiệp của nhiều triều đại quân chủ như: Triều Tiền Lê, triều Hồ, triều Lê sơ, Lê Trung Hưng và triều Nguyễn, là đất "thang mộc" của chúa Trịnh, chúa Nguyễn; quê hương của nhiều bậc anh hùng, hào kiệt, chí sĩ, văn nhân nổi tiếng: Bà Triệu, Dương Đình Nghệ, Lê Hoàn, Lê Lợi, Lê Văn Hưu, Đào Duy Từ...; có vai trò đặc biệt quan trọng, là hậu phương rộng lớn và vững chắc, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cả nước trong cuộc cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc.

Phát huy truyền thống lịch sử, cách mạng vẻ vang và tiềm năng, lợi thế của địa phương, trong những năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã có bước phát triển nhanh, toàn diện, bền vững trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay, tỉnh có quy mô kinh tế đứng thứ 8 cả nước, là địa phương có tổng vốn đầu tư FDI, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu, thu ngân sách nhà nước hàng năm lớn của khu vực Miền Trung, từng bước trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc

Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hóa, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

Năm 2022, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường, khó khăn do ảnh hưởng của xung đột chính trị và những hậu quả của đại dịch Covid-19, giá xăng dầu, nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống của nhân dân; song được sự quan tâm lãnh đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của trung ương, với phương châm "quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả" của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt, có nhiều chỉ tiêu vượt xa so với kế hoạch và so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 12,51%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,65%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 16,33% (công nghiệp tăng 17,88%); các ngành dịch vụ tăng 10,18%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 16,90%. GRDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành đạt 67,88 triệu đồng, tương đương với 2.924 đô la Mỹ. Thu ngân sách nhà nước đạt 51 nghìn tỷ đồng, vượt 69% dự toán và tăng 22,8% so với cùng kỳ. Phát triển doanh nghiệp được tập trung chỉ đạo; đã thành lập mới 3.761 doanh nghiệp, đứng thứ 6 cả nước. Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả khá cao. Dịch vụ - du lịch, nhất là du lịch phát triển đột phá. Đã khởi công, khánh thành một số dự án công nghiệp, giao thông quy mô lớn, góp phần tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh. Chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội được nâng lên; giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ người lao động và các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Tỉnh đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, kinh phí xây dựng nhà ở cho đồng bào sinh sống trên sông và sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được củng cố.

1. Huyện Thiệu Hóa ở vị trí trung tâm vùng Đồng Bằng tỉnh Thanh Hóa, nằm giữa 04 vùng kinh tế động lực của tỉnh gồm: (1) Bỉm Sơn - Thạch Thành; (2) Lam Sơn - Sao Vàng; (3) Thành phố Thanh Hoá - Sầm Sơn; (4) Khu kinh tế Nghi Sơn; giáp ranh trực tiếp với đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa mở rộng (gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn); địa bàn có lợi thế nổi trội về giao thông như đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt và đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam ở phía Đông, Cảng hàng không Thọ Xuân ở phía Tây, Quốc lộ 45, đường nối Quốc lộ 1 - Quốc lộ 45, đường nối Quốc lộ 45, Quốc lộ 47 và Quốc lộ 217, đường nối từ thành phố Thanh Hóa - Ngọc Lặc (quy hoạch) chạy qua; huyện Thiệu Hóa được xác định là cửa ngõ phía Tây Bắc của đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa, đầu mối giao thương, kết nối với các

địa phương khu vực Tây - Bắc của tỉnh; là vùng nông nghiệp, công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, cung cấp hàng hoá, lương thực thực phẩm chất lượng, khối lượng cho tỉnh và xuất khẩu.

Thịêu Hóa cũng là địa phương có lịch sử hình thành lâu đời, giàu truyền thống cách mạng, địa điểm đặt trụ sở và lý sở trong nhiều giai đoạn phong kiến trước đây; địa bàn huyện có 06 di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng được xếp hạng quốc gia¹⁴; là cơ sở để phát triển loại hình du lịch văn hóa, trải nghiệm, hình thành các tuyến du lịch kết nối trong nội huyện và ngoại huyện theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa¹⁵.

Tuy nhiên, hiện nay huyện Thịêu Hóa vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên. Một trong những nguyên nhân, bất cập là hệ thống đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp (10,32%). Vì vậy, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện nói chung, của đô thị Thiệu Hóa và đô thị Hậu Hiền nói riêng; hình thành các trung tâm, tạo động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa.

2. Thị trấn Thiệu Hóa là huyện lỵ, trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế của huyện Thiệu Hóa.

Sau gần 10 năm thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Vạn Hà, xã Thiệu Đô và thôn Vĩnh Điện xã Thiệu Phú)¹⁶, 03 năm mở rộng địa giới hành chính (nhập xã Thiệu Đô vào thị trấn Vạn Hà)¹⁷, đến nay không gian đô thị và phạm vi địa giới hành chính của thị trấn Thiệu Hóa đã bộc lộ những bất cập, hạn chế như: Vai trò trung tâm, động lực và sức lan tỏa của thị trấn đối với sự phát triển của toàn huyện chưa rõ nét; chất lượng hạ tầng chưa đồng đều, đã xuất hiện các hiện tượng quá tải đô thị, ô nhiễm môi trường; sự không cân đối về không gian, vị trí đô thị hướng về phía Đông, làm giảm mức ảnh hưởng về phía Tây và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đô thị huyện lỵ. Đồng thời, tuy diện tích đất nông nghiệp hiện nay của thị trấn Thiệu Hóa (chủ yếu là đất trồng lúa) hiện nay còn 6,14 km², chiếm 57,49% diện tích tự nhiên nhưng đa phần lại phân tán, không tập trung, bị chia cắt bởi không gian dân cư hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật đô thị nên quỹ đất dành cho phát triển không còn nhiều và đủ lớn, nhất là đất dành cho phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung có diện tích từ 20 ha trở lên là

¹⁴ Gồm các di tích sau: (1) Di tích Đền thờ Khổng Minh Không (còn gọi là Đền Trà Đông); (2) Di tích Đền thờ Nhà sư học Lê Văn Hưu; (3) Di tích Đền thờ Nguyễn Quán Nho; (4) Di tích Đền thờ Đinh Lễ; (5) Di tích Núi Đọ; (6) Cụm di tích lịch sử cách mạng Thiệu Toán;

¹⁵ Gồm: (1) Tuyến du lịch nội tỉnh: Thành phố Thanh Hóa - Thiệu Hóa - Thọ Xuân (điểm du lịch Lam Kinh và các điểm du lịch phía Tây của tỉnh); (2) Tuyến du lịch ngoại tỉnh: Thanh Hóa - Ninh Bình - Hà Nội; Thanh Hóa - Nghệ An- Miền trung Tây nguyên - Nam bộ;

¹⁶ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

¹⁷ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

rất hạn chế. Vì vậy, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa là cần thiết, góp phần xây dựng và phát triển thị trấn Thiệu Hóa trở thành đô thị loại IV theo Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035 phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa; mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xã Thiệu Phú giáp ranh thị trấn Thiệu Hóa về phía Bắc; có Quốc lộ 45, Đường tỉnh 516C chạy qua, cùng với sự phát triển lan tỏa của đô thị huyện lỵ đã tạo ra cho khu vực cơ hội hình thành khu dân cư, khu chức năng thương mại dịch vụ... ven quốc lộ, tỉnh lộ mang tính chất động lực phát triển. Xã Thiệu Phú đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trong những năm gần đây, xã Thiệu Phú đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm đạt khá; cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách xã năm 2022 đạt 14,19 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 58,62 triệu đồng/người/năm; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xóa đói giảm nghèo được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông trên địa bàn được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh; xu hướng phát triển mang dáng dấp đô thị ngày càng hiện hữu. Đồng thời, với diện tích đất nông nghiệp hiện là 4,33 km², chiếm 66,31% diện tích tự nhiên nên quỹ đất dành cho quy hoạch, dự trữ phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Thiệu Phú khá tập trung, đủ lớn, là điều kiện đã và sẽ triển khai các dự án trọng điểm của huyện như: Trung tâm hành chính huyện, cụm Công nghiệp số 1 Vạn Hà diện tích 17,64 ha, cụm Công nghiệp số 2 Vạn Hà diện tích 23,5 ha, khu dân cư phía Bắc, khu dân cư phía Tây Bắc...

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho chính quyền xã Thiệu Phú nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường; mô hình quản lý chính quyền nông thôn hiện nay và thời gian tới không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Mặt khác, xã Thiệu Phú tuy đã đảm bảo tiêu chuẩn quy mô dân số nhưng mới đạt 21,76% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên nên việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa vừa là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị quản lý trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển vừa góp phần sắp xếp, tổ chức hợp lý quy mô, đảm

bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính; tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế theo tinh thần nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Xã Minh Tâm Được thành lập trên cơ sở nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm¹⁸, có vị trí theo dọc theo Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), cách thị trấn huyện lỵ Thiệu Hóa khoảng 05 km về phía Tây Nam và cách thành phố Thanh Hoá 19 km về phía Tây. Địa bàn xã có sông Chu là một trong những sông lớn của tỉnh được quy hoạch cảng thủy nội địa (cảng hàng hóa), đồng thời có chợ Hậu Hiền - là chợ lâu đời, nơi giao thương sầm uất của huyện Thiệu Hóa với các huyện lân cận... Hiện đang triển khai tuyến đường Nam sông Chu; cụm công nghiệp Hậu Hiền, nên xã Minh Tâm có vị trí thuận lợi về mặt giao thông, trung tâm phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa, thúc đẩy phát triển tiểu vùng Tây Nam của huyện Thiệu Hóa.

Phát huy những tiềm năng, lợi thế và đề định hướng cho phát triển đô thị. Năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền (bao gồm toàn bộ các khu dân cư của xã Thiệu Tâm); Đến năm 2019, xã Thiệu Minh nhập với xã Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm. Đến 06/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch đô thị Hậu Hiền gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên¹⁹ với mục tiêu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiêu thụ công nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa và các khu vực lân cận.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên xã Minh Tâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Năm 2022, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn xã đạt 16,5%; tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ chiếm 42,58%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 39,82%, ngành nông nghiệp chiếm 17,6%; cân đối được thu - chi ngân sách (thu ngân sách 15,64 tỷ đồng, chi ngân sách 15,64 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người đạt 57,2 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,26%; tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu văn hóa đạt 92%; thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt 10/10 thôn; 10/10 thôn đã đạt tiêu chí nông thôn mới; địa phương đã hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,57%; trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh đạt 100%; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5%.

Phát triển kinh tế xã hội, lễ lới sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã Minh Tâm cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư

¹⁸ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

¹⁹ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa xã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hoá đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lõi sống đô thị trong nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường... của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Minh Tâm là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Sau khi thành lập, với lợi thế có Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), sông Chu được quy hoạch là cảng thủy nội địa (cảng hàng hóa) và định hướng hình thành tuyến đường Đông Tây kết nối thành phố Thanh Hóa - huyện Thọ Xuân, tuyến đường Bắc Nam kết nối huyện Hậu Lộc - huyện Hoằng Hóa - huyện Thiệu Hóa - huyện Triệu Sơn chạy qua; thị trấn Hậu Hiền có vị trí, vai trò là vùng đệm, kết nối 02 đô thị động lực của tỉnh Thanh Hóa là thành phố Thanh Hóa và đô thị Lam Sơn - Sao Vàng (huyện Thọ Xuân), trên trục giao thương giữa các huyện: Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, nên tận dụng được nhiều lợi thế từ hệ thống hạ tầng quốc gia và của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội, cơ hội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, bất động sản, tham gia vào chuỗi cung ứng của tỉnh và các huyện giáp ranh. Bên cạnh đó, thị trấn Hậu Hiền cũng được xác định là trung tâm vùng Tây Nam hữu ngạn sông Chu - vùng kinh tế thứ hai của huyện Thiệu Hóa cùng với thị trấn Thiệu Hóa và đô thị Thiệu Giang sẽ hình thành trục đô thị, tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế toàn huyện Thiệu Hóa; là đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các ngành chế biến theo mô hình vừa và nhỏ.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Thị trấn Thiệu Hóa

1.1. Lịch sử hình thành:

- Thị trấn Thiệu Hóa là thị trấn huyện lỵ - trung tâm hành chính, chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa bàn thị trấn Thiệu Hóa hiện nay trước đây vốn là hai xã Thiệu Đô và Thiệu Hưng thuộc huyện Thiệu Hóa. Trong đó, xã Thiệu Hưng nằm ở tả ngạn (bờ Bắc) sông Chu, còn xã Thiệu Đô nằm ở hữu ngạn (bờ Nam) sông Chu.

- Xã Thiệu Đô gồm 3 làng: Làng Cổ Đô, làng Hồng Đô và làng Trà Thượng. Các làng này đều là những làng cổ, đến đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa; đời vua Đồng Khánh (1885 - 1888) thuộc tổng Vận Quy, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Năm Thành Thái thứ 12 (1900) cắt chuyển tổng Vận Quy về huyện Thụy Nguyên (sau đổi thành phủ Thiệu Hóa), các làng Cổ Đô, Hồng Đô, Trà Thượng đều thuộc đơn vị hành chính trên. Năm 1946 - 1947, hai làng Cổ Đô và Trà Thượng thuộc xã Hưng Đạo; Làng Hồng Đô thuộc xã Thái Bình. Giai đoạn 1947 - 1953, hợp nhất hai xã Hưng Đạo và Thái Bình thành xã Thái Bình, các làng trên thuộc xã Thái Bình. Năm 1953 chia xã Thái Bình thành 3 xã Thiệu Châu, Thiệu Đô, Thiệu Vận.

- Xã Thiệu Hưng gồm 03 làng: Kiến Hưng, Dương Hòa và Trí Cẩn. Các làng này đều là những làng cổ, đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa; đời Vua Đồng Khánh (1885 - 1888) thuộc xã Văn Hà, tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa.

- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các làng Kiến Hưng, Dương Hòa và Trí Cẩn thuộc xã Văn Hà, huyện Thiệu Hóa. Từ tháng 5/1946 đến tháng 3/1953, xã Văn Hà sáp nhập thêm các làng thuộc địa bàn xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Phú ngày nay. Tháng 3/1953, huyện Thiệu Hóa chia 12 xã thành 31 xã, xã Văn Hà tách thành 3 xã gồm xã Thiệu Hưng, xã Thiệu Phú và xã Thiệu Phúc.

- Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP giải thể huyện Thiệu Hóa; 15 xã vùng tả ngạn sông Chu sáp nhập vào Yên Định, lập ra huyện Thiệu Yên; 16 xã hữu ngạn sông Chu sáp nhập vào Đông Sơn, lập ra huyện Đông Thiệu (năm 1982 đổi theo tên cũ là huyện Đông Sơn). Xã Thiệu Hưng thuộc huyện Thiệu Yên, xã Thiệu Đô thuộc huyện Đông Thiệu (Đông Sơn).

- Sau 20 năm chia tách huyện cũ sát nhập với 02 huyện nêu trên, ngày 18/11/1996, huyện Thiệu Hóa được tái lập theo Nghị định 72/CP của Chính phủ, gồm 31 xã, trong đó có xã Thiệu Hưng và xã Thiệu Đô.

- Ngày 30/10/2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2000/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn huyện lỵ huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, thành lập thị trấn Văn Hà (thị trấn huyện lỵ) huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số xã Thiệu Hưng.

- Ngày 01/12/2019, thị trấn Thiệu Hóa được thành lập trên cơ sở nhập nguyên trạng xã Thiệu Đô và thị trấn Văn Hà của huyện Thiệu Hóa theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

1.2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính:

Thị trấn Thiệu Hóa thuộc vùng trung tâm huyện Thiệu Hóa, có sông Chu chảy qua, chia thị trấn thành hai phần phía Bắc và phía Nam sông Chu.

Địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa:

- Phía Bắc giáp xã Thiệu Duy và xã Thiệu Phú;
- Phía Nam giáp xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn và xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa;
- Phía Đông giáp xã Tân Châu và xã Thiệu Nguyên;
- Phía Tây giáp xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Vạn.



Ảnh: Vị trí địa lý thị trấn Thiệu Hóa

1.2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình:

Địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, khu vực dân cư (khu vực đã xây dựng) cao độ biến thiên trung bình từ 4,0 - 6,5m; khu vực ruộng lúa xung quanh cao độ biến thiên từ 3,6 - 5,0m, tương đối thuận lợi cho xây dựng và phát triển đô thị; khu vực phía ngoại đô sông Chu có cao độ từ 1,5 - 3,0m.

b) Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên:

(1) Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên khu vực 10,68 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,14 km², chiếm 57,49%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 4,49 km², chiếm 42,04%.

- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,05 km², chiếm 0,47%.

Diện tích đất nông nghiệp tại khu vực chủ yếu là đất thịt và thịt nhẹ, dinh dưỡng đất chưa cao nhưng có tác động trực tiếp của con người nên tầng đất đã thay đổi liên tục, thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày.

(2) Tài nguyên nước:

Nguồn nước mặt khá phong phú nhờ hệ thống sông Chu, kênh Đông Kéch, ngoài ra còn có nguồn nước từ ao, hồ tự nhiên.

- Nguồn nước mặt:

Chủ yếu là hệ thống kênh tưới B9 và hệ thống sông lớn là sông Chu, mương tự chảy theo hệ thống vào kênh mương phục vụ cho cây trồng và diện tích ao hồ trong khu dân cư.

+ Sông Chu đoạn chảy qua khu vực huyện Thiệu Hóa, chảy giữa hai tuyến đê, bãi sông rộng, lòng sông thông thoáng, dốc nên khả năng thoát lũ nhanh.

+ Hệ thống các trục tiêu chính của khu vực: kênh Đông Kéch, kênh tiêu Đô Cương (phía Nam sông Chu).

+ Hệ thống tưới gồm kênh Nam (Bắc sông Chu), kênh B9 (Nam sông Chu).

- Nguồn nước ngầm:

Nguồn nước ngầm của khu vực khá dồi dào, mức độ nông, sâu thay đổi theo địa hình và lượng mưa trong mùa, chất lượng nước nhìn chung khá tốt, có thể sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Nguồn nước ở độ sâu khoảng 5 ÷ 10m được nhân dân khai thác sinh hoạt qua hệ thống giếng khơi, mạch nước ngầm ở độ sâu 40m được nhân dân khai thác qua giếng khoan, hiện tại nguồn nước chưa bị ô nhiễm và chưa phát hiện thấy các nguyên tố gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

c) Khí hậu:

Thị trấn Thiệu Hóa cũng như huyện Thiệu Hóa thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng biển, nền nhiệt độ cao với hai mùa chính là mùa hè, khí hậu nóng, ẩm; mùa đông khô hanh; xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp giữa hè sang đông là mùa thu ngắn thường có bão, lụt; giữa đông sang hè là mùa xuân không rõ rệt, có mưa phùn, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng về đầu mùa hè và sương muối về mùa đông.

- Nhiệt độ không khí trung bình cả năm là 23,5⁰C.

- Tổng lượng mưa trung bình 1.600 -1.900 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 6-10 chiếm 85% lượng mưa cả năm, lớn nhất là 800 mm vào tháng 9 thường gây ra lũ lụt; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thường bị hạn hán.

- Độ ẩm quanh năm khá cao, trung bình 85-86%.

- Năng trung bình năm có 1648 giờ nắng; tháng có gió nắng nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 2; số ngày không có nắng trung bình năm là 83 ngày.

- Lượng bốc hơi trung bình năm là 58,5 mm, cao nhất là 81,1 mm vào tháng 7, thấp nhất 49,7 mm vào tháng 2, tháng 3 hàng năm.

- Gió, khu vực chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc (vào mùa đông) và gió Đông Nam (vào mùa hè).

- Địa phương chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào Thanh Hoá; tần suất bão là 100%, tháng có tần suất lớn nhất là tháng 9 là 34%, bình quân 1 năm có 1 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Thiệu Hóa, có năm 2-3 cơn bão, khi có bão tốc độ gió lên đến 10 m/s, bão vào thường kèm theo mưa lớn gây úng, lụt.

- Sương mù, sương muối hàng năm có khoảng 20 ngày sương mù, thường xảy ra vào tháng 2 và tháng 11, sương muối thường vào tháng 12.

d) Địa chất, thủy văn:

Phần lớn diện tích tự nhiên của thị trấn Thiệu Hóa nằm trên lớp trầm tích đệ tứ là thềm của sông Mã, có địa tầng đá vôi tích tụ hàng triệu năm, ở một số vị trí có thể có kiến tạo hang karst và các tầng nước ngầm do hiện tượng ngấm nước tự nhiên tạo thành các hố, hang và lỗ hổng trong lòng đất.

Khu vực có sông Chu, chảy qua và do đặc điểm đất đai, địa hình nên nguồn nước mặt rất phong phú; ngoài ra trên địa bàn còn có các ao, hồ, đầm là nguồn dự trữ cung cấp nước một phần diện tích đất nông nghiệp.

1.3. Tính chất, chức năng và vai trò:

1.3.1. Tính chất, chức năng:

Thị trấn Thiệu Hóa là trung tâm huyện lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

1.3.2. Vai trò của đô thị đối với vùng huyện:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, khoa học kỹ thuật, văn hóa giáo dục của huyện, là trung tâm thương mại dịch vụ của cả huyện và các vùng phụ cận.

- Là cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Thanh Hóa có vai trò giao lưu kinh tế, văn hoá giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa có khả năng hỗ trợ chia sẻ các chức năng phát triển với thành phố Thanh Hóa trong tương lai (khi mở rộng thêm toàn bộ huyện Đông Sơn).

1.4. Diện tích tự nhiên, dân số:

1.4.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu đất đai:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,14 km², chiếm 57,49%.

- Đất phi nông nghiệp có diện tích 4,49 km², chiếm 42,04%.

- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,05 km², chiếm 0,47%.

Thống kê diện tích đất đai năm 2022

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên	10,68	100,00
1	Đất nông nghiệp	6,14	57,49
1.1	Đất trồng lúa	5,03	
	Đất chuyên trồng lúa nước	4,93	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,77	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,10	
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	
1.5	Đất rừng đặc dụng	-	
1.6	Đất rừng sản xuất	-	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,22	
1.8	Đất làm muối	-	
1.9	Đất nông nghiệp khác	0,02	
2	Đất phi nông nghiệp	4,49	42,04
2.1	Đất quốc phòng	0,01	
2.2	Đất an ninh	-	
2.3	Đất khu công nghiệp	-	
2.4	Đất khu chế xuất	-	
2.5	Đất cụm công nghiệp	0,02	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	0,13	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,20	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,26	
2.9	Đất phát triển hạ tầng	1,78	
2.10	Đất c di tích lịch sử - văn hóa	-	
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	-	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,01	
2.13	Đất ở tại nông thôn	-	
2.14	Đất ở tại đô thị	1,32	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,04	
2.16	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,01	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	-	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	-	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,14	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	-	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	-	

2.22	Đất khu vui chơi giải trí, công cộng	-	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01	
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,55	
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng	0,01	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	-	
3	Đất chưa sử dụng	0,05	0,47

1.4.2. Dân số và lao động:

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa những năm gần đây duy trì ổn định ở mức 0,58% năm. Thị trấn Thiệu Hóa tập trung với mật độ cao khá cao, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế tốt nên có nhiều thuận lợi trong quá trình phát triển đô thị. Chất lượng lao động toàn thị trấn đã qua đào tạo nghề khá cao, đạt trên 50%; số lao động có việc làm thường xuyên chiếm trên 90%, với thu nhập bình quân 6-7 triệu đồng/người/tháng.

Thống kê dân số năm 2022

TT	Tên tiểu khu	Dân số thường trú (người)	Số hộ (hộ)
	Tổng cộng	19.177	4.565
1	Tiểu khu 1	2.226	565
2	Tiểu khu 2	1.529	381
3	Tiểu khu 3	1.587	397
4	Tiểu khu 4	1.752	466
5	Tiểu khu 5	1.906	441
6	Tiểu khu 6	1.367	326
7	Tiểu khu 7	1.142	297
8	Tiểu khu 8	1.059	305
9	Tiểu khu 9	832	226
10	Tiểu khu 10	1.162	267
11	Tiểu khu 11	981	241
12	Tiểu khu 12	1.632	368
13	Tiểu khu 13	1.035	319
14	Tiểu khu Ba Chè	967	247

Thống kê lao động năm 2022

TT	Tên tiểu khu	Tổng lao động	Trong đó	
			Lao động nông nghiệp	Lao động phi nông nghiệp

	Tổng cộng	8.462	2.206	6.256
1	Tiểu khu 1	930	252	678
2	Tiểu khu 2	811	221	590
3	Tiểu khu 3	590	159	431
4	Tiểu khu 4	802	217	585
5	Tiểu khu 5	757	194	563
6	Tiểu khu 6	493	130	363
7	Tiểu khu 7	493	128	365
8	Tiểu khu 8	511	126	385
9	Tiểu khu 9	375	101	274
10	Tiểu khu 10	494	134	360
11	Tiểu khu 11	450	122	328
12	Tiểu khu 12	757	194	563
13	Tiểu khu 13	503	112	391
14	Tiểu khu Ba Chè	496	116	380

1.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

1.5.1. Tình hình phát triển kinh tế:

Sau hơn 03 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tình hình phát triển kinh tế của thị trấn Thiệu Hóa đạt nhiều kết quả tích cực và khả quan; giá trị sản xuất trên địa bàn 05 năm gần đây đều tăng bình quân từ 14% trở lên; cao hơn 3,0% so với giai đoạn trước và cao hơn bình quân chung của huyện. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm sau luôn cao hơn năm trước, giai đoạn 2020 - 2022, giá trị sản xuất trên địa bàn tăng từ 1.383,6 tỷ đồng năm 2020 thành 1.622,23 tỷ đồng năm 2022. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; giai đoạn 2015 - 2022, thương mại - dịch vụ tăng từ 50,6% lên 59,0%, công nghiệp - xây dựng tăng từ 28,0% lên 36,0%, nông nghiệp giảm từ 21,4% xuống 5,0%; các ngành nghề kinh tế phát triển ổn định, số cơ sở sản xuất dịch vụ, kinh doanh thương mại tăng từ 964 lên 1.261 cơ sở; thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/năm.

Thống kê giá trị sản xuất giai đoạn 2020 - 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
	Tổng giá trị sản xuất	1.383,6	1.588,6	1.622,23

-	Nông, lâm, thủy sản	96,9	111,2	121,13
-	Công nghiệp, xây dựng	484,27	556,02	570,60
-	Thương mại - dịch vụ	802,50	921,40	930,50

Thông kê chỉ số phát triển giá trị sản xuất giai đoạn 2020 - 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất		16,3	14,8	19,5
2	Cơ cấu giá trị sản xuất				
-	Nông, lâm, thủy sản	%	9,0	7,0	5,0
-	Công nghiệp, xây dựng	%	34,5	35,0	36,0
-	Dịch vụ, thương mại	%	56,5	58,0	59,0
3	Tốc độ tăng trưởng GTSX bình quân 03 năm (2020, 2021, 2022)	%			16,87

a) Công nghiệp - xây dựng:

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn có bước tăng trưởng khá, tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, đúng hướng, cùng với các ngành nghề của địa phương như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, mộc, nê dân dụng, sửa chữa điện lạnh, sửa chữa máy nông nghiệp... tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho nhân dân; giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng tăng bình quân đạt 22,5%, năm 2015 đạt 209,2 tỷ đồng đến năm 2022 đạt 570,6 tỷ đồng. Ngoài ra, khu vực còn có Công ty May Vạn Hà diện tích khoảng 3,8 ha, quy mô 1.500 lao động và Công ty May Thiệu Đô 3,75 ha, quy mô 1.300 lao động; 02 cụm công nghiệp - làng nghề: (1) Cụm công nghiệp làng nghề Thiệu Đô diện tích 10,5ha, hiện đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm làng nghề ươm tơ, dệt nhiễu Hồng Đô với quy mô diện tích 2,4ha (làng nghề Hồng Đô là 01 trong 03 làng nghề có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời được bảo tồn và đã, đang phát huy giá trị của huyện Thiệu Hóa); (2) Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Vạn Hà đã được đầu tư và xây dựng, từng bước đi vào hoạt động.



Công ty May Vạn Hà, Thiệu Hóa



Phối cảnh Cụm Công nghiệp Vạn Hà, Thiệu Hóa

b) Dịch vụ - thương mại:

Hoạt động dịch vụ - thương mại trong khu vực phát triển mạnh và đa dạng; số cơ sở sản xuất dịch vụ, kinh doanh thương mại tăng trong giai đoạn 2015 - 2022 từ 964 cơ sở lên 1.261 cơ sở, tạo việc làm thường xuyên, liên tục cho trên 2.100 lao động, thu nhập bình quân 6 - 7 triệu đồng/người/tháng. Dịch vụ tín dụng phát triển khá, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn từ ngân hàng, quỹ tín dụng, tín dụng nội bộ hợp tác xã, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, hộ giàu.

Địa bàn thị trấn Thiệu Hóa có 02 chợ, trong đó chợ Vạn Hà là đầu mối kinh doanh sản phẩm nông sản thị trấn Thiệu Hóa và khu vực phụ cận; chợ Thiệu Đô phục vụ dân sinh khu vực phía Nam thị trấn.



Ảnh: Phối cảnh Khu Thương mại BC Smart – Chợ Vạn Hà, Thiệu Hóa

c) Nông lâm ngư nghiệp:

Địa phương tích cực thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt những kết quả bước đầu quan trọng; tuyên truyền, vận động nhân dân cho Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn thuê đất sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao với diện tích 163,9 ha; liên kết với các doanh nghiệp đưa mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà màng vào địa bàn. Hiện nay, diện tích nhà màng 4,16 ha, cho thu nhập 3,2 tỷ đồng đến 3,5 tỷ đồng/ha và đang tiếp tục chỉ đạo triển khai mở rộng diện tích. Diện tích sản xuất chuyên canh rau màu hơn 50 ha, cho thu nhập bình quân 800 triệu đồng/ha/năm. Trong đó diện tích có chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP tăng từ 03 ha (năm 2015) lên 18,4 ha (năm 2022), với sản phẩm chủ yếu là dưa vàng Kim Hoàng Hậu và các loại rau màu cao cấp khác. Tăng cường liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Năm 2022, có thêm 01 sản phẩm dưa chuột Baby của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hưng được công nhận OCOP 4 sao cấp tỉnh; tiếp tục đăng ký thêm 01 sản phẩm Tương truyền thống, là thế mạnh của địa phương để đăng kí sản phẩm OCOP năm 2023.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn năm 2022 đạt 16.800 con, đạt 103% kế hoạch; (trong đó: đàn trâu, bò 306 con, đàn lợn 1.530 con, đàn gia cầm 15.040 con). Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các khâu vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi; thực hiện tốt tiêm phòng cho gia súc, gia cầm (trong đó: đàn trâu, bò đạt 92%; đàn lợn đạt 90%; đàn chó nuôi đạt 95%, đàn gia cầm đạt trên 90%). Công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm ở các chợ, khu vực giết mổ được theo dõi, giám sát chặt chẽ. Duy trì diện tích nuôi cá 17,8 ha, sản lượng đạt 74 tấn

- Tiếp tục vận động nhân dân chăm sóc diện tích cây dâu hiện có và tập trung chăn nuôi tằm đạt hiệu quả. Giá trị thu nhập từ trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ, dệt nhiều năm 2022 đạt 04 tỷ đồng (kể cả phần dịch vụ chế biến).

1.5.2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

a) Văn hóa, thể dục thể thao:

Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đời sống văn hoá cơ sở đã tập trung vào xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng; tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu". Đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa của khu vực đã đạt 95,2%, số thôn, khu phố được xét công nhận lại tiêu chí thôn văn hóa đạt 100%; hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 60%.

Thị trấn Thiệu Hóa có 02 di tích lịch sử cấp quốc gia là Đền thờ danh nhân Đinh Lễ và Đền thờ danh nhân Nguyễn Quán Nho; 02 di tích lịch sử cấp tỉnh là Đền thờ danh nhân Nguyễn Quang Minh và địa điểm cuộc khởi nghĩa Thiệu Hóa tại thị trấn Thiệu Hóa; 04 di tích lịch sử văn hóa là Đền thờ Trần Hữu Nho, Chùa Trinh Nghiêm, Đình làng Dương Hòa, Đình làng Trí Cẩn.



Ảnh: Đền thờ Đinh Lễ và Đền thờ Nguyễn Quán Nho

b) Giáo dục - đào tạo:

Lĩnh vực giáo dục được quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động do ngành dọc cấp trên phát động. Hệ thống các trường gồm 03 trường mầm non (trong đó có 01 trường mầm non tư thục), 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở thị trấn, 01 trường phổ thông trung học của huyện, 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 01 trường trung cấp nghề Hưng Đô.

Chất lượng dạy và học của các trường được nâng lên rõ rệt; giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia. Năm 2022, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, đạt 100%; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%; phổ cập

giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3, tỉ lệ đạt 100%. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt, tỷ lệ 99,6%. Học sinh thi vào lớp 10 trung học phổ thông đạt tỷ lệ 100%; có 05 học sinh đậu vào Trường chuyên Lam Sơn, có 54 em đậu vào vào các trường Đại học. Trường Tiểu học và THCS Vạn Hà xếp thứ nhất toàn huyện; Trường Mầm non Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; Trường THCS Thiệu Đô được đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Hai.

Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp tổ chức được 04 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, giáo dục pháp luật cho 480 lượt học viên.

c) Công tác an sinh xã hội:

Công tác chính sách xã hội được chăm lo; đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo được chú trọng; chế độ, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; hằng năm, các địa phương đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời, đúng đối tượng; chi trả ủy quyền trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng đảm bảo chính xác, đúng chế độ; thực hiện kế hoạch vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa theo hướng dẫn của huyện.

Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa giảm còn 1,84% (áp dụng theo chuẩn mới).

d) Y tế:

Công tác y tế được đảm bảo; dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo; thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng được tăng cường, kiểm soát. Thị trấn Thiệu Hóa hiện có 02 bệnh viện đa khoa (Bệnh viện Đa khoa huyện và Bệnh viện Đa khoa Đại An), 01 trung tâm y tế dự phòng và 01 trạm y tế; phía Nam thị trấn có phòng khám đa khoa An Việt... đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Trong năm 2022, Trạm y tế đã khám và điều trị cho 1.940 lượt người; hiện tại có 15.297 lượt người tham gia bảo hiểm y tế, đạt khoảng 86,5%. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng và uống Vitamin A cho trẻ dưới 5 tuổi đạt 100%. Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tốc độ tăng dân số tự nhiên 0,58%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng 6,5%, giảm 04% so với cùng kỳ; suy dinh dưỡng chiều cao 7,9% giảm 1,3% cùng kỳ;

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của cấp trên; tổng số người nhiễm Covid-19 khai báo y tế điều trị tại nhà là 3.439 người; số lần xét nghiệm là 6.808 lượt người; số liều tiêm vắc xin phòng Covid-

19 tại trạm y tế 15.428 liều. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn đã được kiểm soát, các hoạt động xã hội đã trở lại trạng thái bình thường.

1.6. Cơ sở hạ tầng và công tác phát triển đô thị:

1.6.1. Nhà ở:

Nhà ở dân cư chủ yếu có 02 loại gồm nhà liên kế dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ... và kiểu nhà ở nông thôn; kết cấu nhà ở kiên cố và bán kiên cố, chất lượng nhà ở tương đối tốt, nhà tạm chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Nhà ở kiểu đô thị trong khu vực đang từng bước được hình thành, chủ yếu ở khu vực trung tâm thị trấn, diện tích đất ở đáp ứng nhu cầu của người dân, dân số đông nên mật độ xây dựng lớn.

Thống kê nhà ở trên địa bàn năm 2022

STT	Tên đơn vị hành chính	Số nhà ở (nhà)	Số nhà kiên cố (nhà)	Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	Tổng diện tích sàn (m ² sàn)	Bình quân (m ² /người)
1	TT. Thiệu Hóa	4.672	4.502	96,36	589.410,0	31,37

1.6.2. Công trình văn hóa - thể thao:



Ảnh: Sân vận động thị trấn Thiệu Hóa

Địa bàn thị trấn có 01 trung tâm thể dục thể thao cấp vùng là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa - thể thao của huyện Thiệu Hóa và 01 sân bóng đá nơi diễn ra các hoạt động thể thao của cư dân thị trấn. Ngoài ra, tất cả các tiểu khu đều có nhà văn hóa, hội trường văn hóa gắn với khu vực công sở hành chính diện tích trung bình đạt trên 500m².

Diện tích đất thể dục thể thao toàn khu vực đạt bình quân 1,46m²/người.

1.6.3. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trên địa bàn đa dạng, đầy đủ từ đường bộ, đường thủy; các tuyến đường đối ngoại, các tuyến đường nội bộ khu vực đảm bảo kết nối.

(1) Các tuyến đối ngoại:

- Quốc lộ 45: Là tuyến đường kết nối giữa Thành phố Thanh Hóa với các huyện Phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại, đoạn qua khu vực thị trấn Vạn Hà cũ có Bn=23,0m-26,0m, Bm=11,0m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, đã đầu tư hoàn chỉnh vỉa hè, rãnh thoát nước hai bên đường. Đoạn qua khu vực xã Thiệu Đô cũ đã được nâng cấp đường cấp III, Bn=12,0m-14,0m, Bm=11,0m.

- Đường tỉnh 506B: Từ thị trấn Thiệu Hóa đi Xuân Lam (Thọ Xuân). Đạt tiêu chuẩn đường cấp V, Chiều rộng nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; láng nhựa.

- Đường tỉnh 502: Từ xã Thiệu Đô cũ (giao Quốc lộ 45) đi Đình Hương (Tp. Thanh Hóa). Tuyến chạy dọc kênh B9; đạt tiêu chuẩn đường cấp V, Chiều rộng nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 515: Từ Ngã Ba Chè đi Hạnh Phúc (Thọ Xuân). Đoạn qua khu vực thị trấn (xã Thiệu Đô cũ) có chiều rộng nền đường 13,0m; mặt đường 7,0m; mặt láng nhựa.

- Đường đê tả sông Chu: Kết hợp đê với đường giao thông dọc phía Bắc sông Chu. Hiện tại chiều rộng nền đường 8,0m; mặt đường bê tông 6,0m.

- Đường đê hữu sông Chu: Kết hợp đê với đường giao thông dọc phía Nam sông Chu. Hiện tại chiều rộng nền đường 10,0m; mặt đường bê tông 5,0m-6,0m.

- Đường tránh Ngã Ba Chè.

- Khu vực thị trấn: Mạng lưới đường phố dạng ô bàn cờ, phân bố theo hướng Bắc Nam, Đông Tây; các tuyến đường Nguyễn Quán Nho, Kiến Hưng, Dương Hòa đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Bm=6,0m-7,5m, kết cấu mặt đường chủ yếu là bê tông nhựa, còn lại là hệ thống đường bê tông Bm=5m-6,5m.

- Khu vực phía Nam thị trấn:

+ Tuyến đường từ Quốc lộ 45 đi cụm công nghiệp Thiệu Đô có chiều rộng nền đường 6,5m-7,5m; mặt đường có chiều rộng 5,5m.

Còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối cải tạo, có chiều rộng mặt đường Bm=3,5m-5,5m.

(3) Giao thông công cộng có 01 tuyến xe bus đang hoạt động: Tuyến số 02 có lộ trình: Bến xe Vĩnh Lộc - Kiểu - Thị trấn Thiệu Hóa - Núi Một - Bến xe phía Tây - Bờ hồ - Đại học Hồng Đức - Khu Công nghiệp Lễ Môn - Bãi tắm A Sầm Sơn và ngược lại. Thời gian hoạt động của tuyến xe bus từ 05h (mở bến) đến 19h35' (đóng bến), tần suất 15-20 phút/chuyến/chiều.

b) Giao thông đường thủy nội địa: Tuyến đường thủy nội địa sông Chu

qua khu vực lập quy hoạch được chia làm 02 đoạn:

- Đoạn phía Đông (hạ lưu) cầu Thiệu Hóa: hiện là sông cấp 3 ĐTNĐ do địa phương quản lý, cho tàu đến 300 tấn đi lại.

- Đoạn phía Tây (thượng lưu) cầu Thiệu Hóa: hiện là sông cấp 4 ĐTNĐ do địa phương quản lý, cho tàu đến 100 tấn đi lại.

- Cầu Thiệu Hóa có khẩu độ khoảng thông thuyền 40m, chiều cao tĩnh không 7,08m; đảm bảo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa của tuyến sông theo TCVN 5664:2009 - Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.

1.6.4. Hệ thống điện:

Hệ thống cấp điện hiện có cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn cho đô thị, thường xuyên được cải tạo nâng cấp lưới điện, công suất, đường dây.

a) Nguồn điện:

Nguồn cung cấp chính cho khu vực là trạm biến áp 110kV Núi Một công suất $S = (63+63)$ MVA - 110/35/22(10)kV; lưới điện trung áp có 02 cấp điện áp 35kV và 10kV; lưới điện 35kV cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi Một, lưới 10kV được cấp từ trạm biến áp Thiệu Hưng $S = 2 \times 5600$ kVA – 35/10kV.

b) Lưới điện:

- Lưới điện cao áp 220kV từ Nhà máy thủy điện Hòa Na về trạm 220kV Bim Sơn cắt qua khu vực thị trấn Thiệu Hóa và Thiệu Vạn.

- Lưới điện cao áp 110kV từ Trạm 220kV Bà chè cấp điện cho trạm 110kV Yên Định chạy qua khu vực thị trấn Thiệu Hóa.

- Lưới 35kV: Đường dây trung áp 35kV được cấp điện từ Trạm 110kV Núi Một tới Trạm trung gian Thiệu Hưng - 2×5600 kVA và cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0.4kV. Lưới điện 35kV trong khu vực có chiều dài 11.890m.

- Lưới 10(22)kV được cấp bằng 2 nguồn chính: (1) Đường dây trung áp 10kV được cấp điện từ trạm biến áp trung gian Thiệu Hưng cấp nguồn cho các trạm biến áp phụ tải 10(22)/0.4kV phía Bắc cầu Thiệu Hóa có gồm các xã Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, thị trấn Thiệu Hóa. Tổng chiều dài đường dây $L = 13873$ m; (2) Đường 10kV được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi Một cắt qua khu dân cư và đồng ruộng cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực phía Nam cầu Thiệu Hóa (trước là xã Thiệu Đô, May 10, Bệnh viện Thiệu Hóa, Trường trung cấp nghề Hưng Đô, thôn 3, thôn 6, thôn 8). Tổng chiều dài $L = 4.570$ m.

- Lưới 0,4kV cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng được thiết kế đi theo các tuyến đường, đồng bộ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của dân cư trên địa bàn.

- Điện chiếu sáng: Hầu hết các tuyến đường giao thông hiện có chiếu sáng, riêng đối với Quốc lộ 45 có chiếu sáng đường theo tiêu chuẩn.

1.6.5. Hệ thống cấp nước - thoát nước:

a) Cấp nước:

Nguồn nước sinh hoạt cấp cho sinh hoạt của nhân dân và sản xuất được lấy từ 04 nguồn nước chính là nước máy, nước mặt, nước ngầm và nước mưa; hệ thống đường ống cấp nước có tổng chiều dài (đường kính D25- D110) là 62.953m.

(1) Khu vực dân cư phía Bắc thị trấn Thiệu Hóa đang dùng nước máy từ nhà máy nước Vạn Hà, Khu vực phía Nam dùng nước máy từ nhà máy nước Thiệu Đô và một số ít vẫn còn dùng nước ngầm đã qua xử lý hợp vệ sinh. Chất lượng nước cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

(2) Nguồn nước mặt chủ yếu từ các sông trong khu vực như sông Chu, các kênh tưới thủy lợi (kênh Bắc, kênh Nam, kênh B9 nằm trong hệ thống đập Bái Thượng trên sông Chu). Lượng nước được sử dụng một phần nhỏ để cấp nước cho sinh hoạt, còn phần lớn sử dụng để tưới cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

(3) Hiện trạng các nhà máy nước trong vùng:

- Nhà máy nước Vạn Hà, khai thác nguồn nước ngầm; có công suất 760m³/ngày đêm; chất lượng nguồn nước ngầm cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn.

- Nhà máy nước Thiệu Đô, khai thác nguồn nước mặt (Kênh Bắc) công suất thiết kế 2.500m³/ngày đêm; công suất hiện tại 1.200m³/ngày đêm.

- Tổng chiều dài đường ống cấp nước đã được đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn (đường kính từ D25 - D110) là khoảng 101.065m.



Ảnh: Nhà máy cấp nước ở thị trấn Thiệu Hóa

b) Hiện trạng thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải chủ yếu vẫn chảy chung với hệ thống thoát nước mưa. Các khu dân cư mới, các dự án đã xây dựng tách riêng đường ống thoát nước mưa, đường ống thoát nước thải và xử lý tại bể xử lý cục bộ.

Hiện tại trong khu vực có các loại nước thải sau:

- Nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư gồm 02 loại:

+ Khu dân cư hiện hữu: Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân cư đã có nhà tắm, vệ sinh riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại, thấm ngầm tại chỗ hoặc chảy chung với hệ thống thoát nước mưa.

+ Khu dân cư, đô thị mới: Đã đầu tư hệ thống thu gom nước thải riêng, tuy nhiên chỉ mới được xử lý qua bể xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống chung.

- Các loại nước thải từ các công trình công cộng, trạm y tế được xử lý cục bộ tại các bể tự hoại, xả ra các mương tiêu, mương thoát nước chung.

- Nước thải từ cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Có hệ thống xử lý đảm bảo tiêu chuẩn mới được xả thải vào hệ thống thoát nước chung.

1.6.6. Hệ thống hạ tầng viễn thông tự động:

Trên địa bàn có 05 doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp, 04 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông công cộng (01 bưu cục cấp II và 02 điểm bưu điện văn hóa), 02 trạm viễn thông được lắp đặt tại thị trấn và ngã Ba Chè, 11 trạm BTS sử dụng công nghệ GSM. CDMA (2G, 3G, 4G) được lắp đặt tại 08 vị trí; tất cả các địa phương đều có báo đọc trong ngày xuất bản; 100% các thôn, tiểu khu được truy cập cáp quang internet, truyền hình qua mạng, truyền hình trả tiền chất lượng cao.

1.6.7. Vệ sinh môi trường:



Ảnh: Xe thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa

Thị trấn Thiệu Hoá đã phối hợp với Công ty Cổ phần môi trường và cảnh quan Tiến Thành ký kết chương trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn. Theo đó, chất thải sinh hoạt được các hộ gia đình tự phân loại, công ty sẽ thu gom 02 ngày 01 lần, những nơi có lượng rác thải nhiều sẽ thu

ngày 01 lần; tập kết tại bãi rác đã được quy hoạch tại thị trấn Thiệu Hóa trước khi phân loại và đưa đi xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung, đảm bảo vệ sinh, môi trường. Đối với chất thải nguy hại, từ năm 2021, UBND huyện Thiệu Hóa đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sông Công thu gom xử lý.

1.7. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Trong những năm qua, phong trào thi đua bảo vệ tổ quốc trong nhân dân, trong lực lượng vũ trang trên địa bàn thị trấn tiếp tục được phát huy và đạt nhiều thành tích; phong trào tuổi trẻ giữ nước đã trở thành phong trào thi đua lớn thu hút nhiều thanh niên tham gia khám tuyển, trong những năm qua, đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, các địa phương đã phối hợp đề xuất giải quyết chế độ dân công hỏa tuyến, đối tượng hưởng theo quyết định 62; tổ chức huấn luyện cho hàng trăm dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện dân quân tại huyện đạt yêu cầu; khám sơ tuyển và khám tuyển nghĩa vụ theo chỉ tiêu của huyện về tuyển quân năm 2022.

Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn được đảm bảo. Công an thị trấn đã tham mưu, tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả các kế hoạch cao điểm của Công an tỉnh và huyện về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; trực tiếp lập 07 hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; lập hồ sơ đưa 05 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc; hoàn thành tổng kiểm tra cư trú công dân; kiện toàn 14/14 tổ bảo vệ an ninh trật tự; ra mắt mô hình camera bảo vệ an ninh trật tự; phối hợp với công an huyện triệt phá 04 vụ việc về mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chuyển hồ sơ đến công an huyện thụ lý giải quyết 05 vụ việc theo thẩm quyền.

1.8. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức:

Công tác xây dựng đảng được củng cố, tăng cường; tổ chức cán bộ, kiểm tra, dân vận... được thực hiện nghiêm túc; vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể được nâng cao; hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng Phương án tổng thể về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố²⁰, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo; trên cơ sở đó đã ban hành Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020²¹ và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019²²; theo đó, đã quy định số lượng cán bộ,

²⁰ Phương án số 246/PA-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh;

²¹ Về việc bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

²² Về chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức thù lao đối với chủ tịch các hội đặc thù ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với

công chức cấp xã đến từng chức vụ, chức danh; số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã còn từ 08 - 10 người (trước đây từ 26 - 28 người), ở thôn còn 03 người (trước đây 06 người); tiếp tục tạm dừng tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc bầu công chức cấp xã đảm nhận chức danh cán bộ cấp xã nhằm giải quyết dôi dư; bố trí công chức kiêm nhiệm thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách.

Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở tiểu khu thuộc thị trấn như sau:

1.8.1. Số lượng:

- Số lượng cán bộ, công chức thị trấn: 27 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 16 người; dôi dư 05 công chức sau khi sắp xếp (năm 2019).
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 07 người.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở các tiểu khu: 42 người, gồm:
 - + Người hoạt động không chuyên trách: 28 người.
 - + Người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở tiểu khu: 14 người.

1.8.2. Kết quả bố trí, giải quyết số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2019:

- Tổng số cán bộ, công chức dôi dư sau khi nhập xã Thiệu Đô và thị trấn Vạn Hà để thành lập thị trấn Thiệu Hóa: 22 người, trong đó:
 - + Đã bố trí, sắp xếp, tinh giản, nghỉ hưu: 17 người;
 - + Số công chức còn dôi dư: 05 người.
- Số người hoạt động không chuyên trách thị trấn dôi dư sau khi sắp xếp: 23 người; đến nay đã hoàn thành giải quyết dôi dư đối với: 23 người.

Đề động viên cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ việc do dôi dư; ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức về chế độ thôi việc, về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác theo quy định; UBND tỉnh Thanh Hóa đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019²³. Đến nay đã thẩm định, phê duyệt hỗ trợ cho tất cả cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thị trấn Thiệu Hóa dôi dư nghỉ việc sau khi sắp xếp theo Nghị quyết HĐND tỉnh.

1.8.3. Kết quả bố trí công an chính quy:

người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

²³ Về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Đến tháng 3/2020, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đều đã bố trí lượng công an chính quy theo quy định. Đội ngũ Công an chính quy thị trấn Thiệu Hóa hiện có 08 cán bộ, chiến sỹ được điều động trên cơ sở biên chế của Công an huyện Thiệu Hóa và Công an tỉnh Thanh Hóa, không làm tăng biên chế, ảnh hưởng đến cơ cấu, hoạt động của lực lượng, đáp ứng tốt yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã dôi dư đã được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp hoặc nghỉ việc được thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân tỉnh.

Trụ sở làm việc của Công an thị trấn Thiệu Hóa hiện đang tạm thời sử dụng chung công sở thị trấn; việc sắp xếp, bố trí vị trí, kinh phí xây dựng trụ sở công an thị trấn sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thống kê tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TT Thiệu Hóa
1	Đảng bộ		
-	Tổng số đảng viên	Đ. viên	931
-	Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ	Đ. viên	15
-	Ủy viên Ban Thường vụ	Đ. viên	5
-	Số chi bộ	Chi bộ	22
2	Hội đồng nhân dân		
-	Tổng số đại biểu hiện có	Đại biểu	28
-	Thường trực Hội đồng nhân dân	Người	4
3	Ủy ban nhân dân xã	T. viên	5
4	Cán bộ, công chức xã		27
-	Cán bộ	Người	11
-	Công chức	Người	16
5	Người hoạt động KCT		
-	Ở xã	Người	7
-	Người hoạt động KCT ở tiểu khu	Người	28
-	Người tham gia công việc hưởng BD ở TK	Người	14
6	Tổ chức chính trị - xã hội		
-	Mặt trận Tổ quốc		
	Tổng số thành viên Ủy ban MTTQ	T. viên	41
	Số Ban Công tác Mặt trận	Ban CT	14
-	Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh		

	Tổng số đoàn viên	Đ. viên	411
	Số chi đoàn	Chi đoàn	20
-	Hội liên Phụ nữ		
	Tổng số hội viên	Hội viên	2.316
	Số chi hội	Chi hội	14
-	Hội Cựu chiến binh		
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.009
	Số chi hội	Chi hội	14
-	Hội Nông dân		
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.982
	Số chi hội	Chi hội	14
7	Hội đặc thù		
-	Hội Khuyến học	Hội viên	1.967
-	Hội Cựu TNXP	Hội viên	291
-	Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin	Hội viên	195
-	Hội Bảo trợ NTT, TMC	Hội viên	716
-	Hội Làm vườn và TT	Hội viên	31
-	Hội Chũ thập đỏ	Hội viên	50
-	Hội Người cao tuổi	Hội viên	2.618
-	Hội Cựu giáo chức	Hội viên	
-	Hội Người mù	Hội viên	
-	Hội Đông y	Hội viên	

2. Xã Thiệu Phú

2.1. Lịch sử hình thành:

- Xã Thiệu Phú có 06 làng: Vĩnh Điện, Thuận Tôn, Ngọc Tĩnh, Phú Thịnh, Tra Thôn và Đỉnh Tân. Các làng này đều là những làng cổ, đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa. Đời Đồng Khánh (1885-1888) vùng đất xã Thiệu Phú ngày nay thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa: làng Vĩnh Điện thuộc xã Văn Hà; làng Thuận Tôn, làng Ngọc Tĩnh thuộc xã Tuấn Kiệt; làng Tra Thôn thuộc xã Ngọc Hoạch; làng Đỉnh Tân thuộc xã Mật Vật.

- Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các làng Vĩnh Điện, Thuận Tôn, Ngọc Tĩnh, Phú Thịnh, Tra Thôn và Đỉnh Tân thuộc xã Tuấn Kiệt và xã Ngọc Hoạch, huyện Thiệu Hóa. Từ tháng 5 năm 1946 đến tháng 3 năm 1953, xã Văn Hà sáp nhập thêm các làng thuộc địa bàn xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Phú ngày nay. Tháng 3 năm 1953, huyện Thiệu Hóa chia tách 12 xã thành 31 xã, xã Văn Hà tách thành 3 xã gồm xã Thiệu Hưng, xã Thiệu Phú và xã Thiệu Phúc.

- Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP về việc giải thể huyện Thiệu Hoá: 15 xã vùng Tả ngạn sông Chu sát nhập vào Yên Định, lập ra huyện mới mang tên Thiệu Yên, trong đó có xã Thiệu Phú, 16 xã còn lại ở hữu ngạn sông Chu sát nhập vào Đông Sơn, lập ra huyện Đông Thiệu (năm 1982 đổi theo tên cũ là huyện Đông Sơn).

- Sau 20 năm chia tách huyện cũ sáp nhập với 2 huyện Đông Sơn và Yên Định, ngày 18/11/1996, huyện Thiệu Hoá được tái lập theo Nghị định 72/CP của Chính phủ, gồm 31 xã, trong đó có xã Thiệu Phú.

Có thể thấy, vùng đất xã Thiệu Phú, trước đây cùng với phần phía Bắc thị trấn Thiệu Hóa thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên. Trong đó có làng Vĩnh Điện. Dưới thời Hậu Lê lấy tên là Quảng Điện giáp, sau đổi là Kỳ Điện giáp (là một giáp của làng Kiến Trung)²⁴ nên giữa xã Thiệu Phú và thị trấn Thiệu Hóa có chung những đặc trưng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán, tương đồng về địa lý; trong đó, bộ mặt đô thị tại thôn Vĩnh Điện ngày nay đã minh chứng cho lịch sử hình thành, phát triển đô thị cho toàn bộ khu vực này.

2.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

2.2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính:

Xã Thiệu Phú ở phía Bắc của huyện Thiệu Hóa. Địa giới hành như sau:

- Phía Bắc giáp các xã Thiệu Công và Thiệu Long;
- Phía Nam giáp thị trấn Thiệu Hóa;
- Phía Đông giáp xã Thiệu Duy;
- Phía Tây giáp các xã Thiệu Phúc và Thiệu Công.



²⁴ Địa chí huyện Thiệu Hóa, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, trang.510.

Ảnh: Vị trí địa lý xã Thiệu Phú

2.2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình:

Địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, khu vực dân cư (khu vực đã xây dựng) cao độ biến thiên trung bình từ 4,0 – 6,5m; khu vực ruộng lúa xung quanh cao độ từ 3,6 – 5,0m, tương đối thuận lợi cho xây dựng và phát triển đô thị.

b) Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên

(1) Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên khu vực 6,53 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 4,33 km², chiếm 66,31%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 2,18 km², chiếm 33,38%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,02 km², chiếm 0,31%.

Diện tích đất nông nghiệp tại khu vực chủ yếu là đất thịt và thịt nhẹ, dinh dưỡng đất chưa cao nhưng có tác động trực tiếp của con người nên tầng đất đã thay đổi liên tục, thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày.

(2) Tài nguyên nước:

Nguồn nước mặt khá phong phú nhờ hệ thống sông Mậu Khê, kênh Đông Kéch, ngoài ra còn có nguồn nước từ ao, hồ tự nhiên.

- Nguồn nước mặt:

Chủ yếu là hệ thống sông Mậu Khê, mương tự chảy theo hệ thống vào kênh mương phục vụ cho cây trồng và diện tích ao hồ trong khu dân cư. Sông Mậu Khê chảy phía Bắc xã Thiệu Phú. Khả năng cấp nước và thoát nước của sông Mậu Khê kém, đóng vai trò như một kênh tưới tiêu.

- Nguồn nước ngầm:

Nguồn nước ngầm của khu vực khá dồi dào, mức độ nông, sâu thay đổi theo địa hình và lượng mưa trong mùa, chất lượng nước nhìn chung khá tốt, có thể sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Nguồn nước ở độ sâu khoảng 5 ÷ 10m được nhân dân khai thác sinh hoạt qua hệ thống giếng khơi, mạch nước ngầm ở độ sâu 40m được nhân dân khai thác qua giếng khoan, hiện tại nguồn nước chưa bị ô nhiễm và chưa phát hiện thấy các nguyên tố gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

c) Khí hậu

Xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng biển, nền nhiệt độ cao với hai mùa chính là mùa hè, khí hậu nóng, ẩm; mùa đông khô hanh; xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp giữa hè sang đông là mùa thu ngắn thường có bão, lụt; giữa đông sang hè là

mùa xuân không rõ rệt, có mưa phùn, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng về đầu mùa hè và sương muối về mùa đông.

- Nhiệt độ không khí trung bình cả năm là 23,5°C

- Tổng lượng mưa trung bình 1.600 -1.900 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 6-10 chiếm 85% lượng mưa cả năm, lớn nhất là 800 mm vào tháng 9 thường gây ra lũ lụt; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thường bị hạn hán.

- Độ ẩm quanh năm khá cao, trung bình 85-86%.

- Nắng trung bình năm có 1648 giờ nắng; tháng có gió nắng nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 2; số ngày không có nắng trung bình năm là 83 ngày.

- Lượng bốc hơi trung bình năm là 58,5 mm, cao nhất là 81,1 mm vào tháng 7, thấp nhất 49,7 mm vào tháng 2, tháng 3 hàng năm.

- Gió, khu vực chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc (vào mùa đông) và gió Đông Nam (vào mùa hè).

- Địa phương chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào Thanh Hoá; tần suất bão là 100%, tháng có tần suất lớn nhất là tháng 9 là 34%, bình quân 1 năm có 1 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Thiệu Hóa, có năm 2-3 cơn bão, khi có bão tốc độ gió lên đến 10 m/s, bão vào thường kèm theo mưa lớn gây úng, lụt.

- Sương mù, sương muối hàng năm có khoảng 20 ngày sương mù, thường xảy ra vào tháng 2 và tháng 11, sương muối thường vào tháng 12.

d) Địa chất, thủy văn:

Phần lớn diện tích tự nhiên của xã Thiệu Phú nằm trên lớp trầm tích đệ tứ là thềm của sông Mã, có địa tầng đá vôi tích tụ hàng triệu năm, ở một số vị trí có thể có kiến tạo hang karst và các tầng nước ngầm do hiện tượng ngấm nước tự nhiên tạo thành các hố, hang và lỗ hổng trong lòng đất.

Khu vực có sông Mậu Khê chảy qua và do đặc điểm đất đai, địa hình nên nguồn nước mặt rất phong phú; ngoài ra trên địa bàn còn có các ao, hồ, đầm là nguồn dự trữ cung cấp nước một phần diện tích đất nông nghiệp.

2.3. Tính chất, chức năng và vai trò:

2.3.1. Tính chất, chức năng:

Là vùng mở rộng và phát triển của đô thị Thiệu Hóa, hỗ trợ chức năng cho đô thị huyện lỵ nhằm thể hiện vai trò là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

2.3.2. Vai trò của đô thị đối với vùng huyện:

- Là một phần chức năng của đô thị huyện lỵ, thể hiện vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, khoa học kỹ thuật, văn hóa giáo dục của huyện, là trung

tâm thương mại dịch vụ của cả huyện và các vùng phụ cận.

- Là cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Thanh Hóa có vai trò giao lưu kinh tế, văn hoá giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa có khả năng hỗ trợ chia sẻ các chức năng phát triển với thành phố Thanh Hóa trong tương lai (khi mở rộng thêm toàn bộ huyện Đông Sơn).

2.4. Diện tích tự nhiên, dân số:

2.4.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu đất đai:

Tổng diện tích tự nhiên xã Thiệu Phú 6,53 km², trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 4,33 km², chiếm 66,31%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 2,18 km², chiếm 33,38%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,02 km², chiếm 0,31%.

Thông kê diện tích đất đai năm 2022

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên	6,53	100,00
1	Đất nông nghiệp	4,33	66,31
1.1	Đất trồng lúa	3,88	
	Đất chuyên trồng lúa nước	3,88	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,09	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	-	
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	
1.5	Đất rừng đặc dụng	-	
1.6	Đất rừng sản xuất	-	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,25	
1.8	Đất làm muối	-	
1.9	Đất nông nghiệp khác	0,11	
2	Đất phi nông nghiệp	2,18	33,38
2.1	Đất quốc phòng	-	

2.2	Đất an ninh	-	
2.3	Đất khu công nghiệp	-	
2.4	Đất khu chế xuất	-	
2.5	Đất cụm công nghiệp	0,18	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	-	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,13	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	-	
2.9	Đất phát triển hạ tầng	0,77	
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	-	
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	-	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,01	
2.13	Đất ở tại nông thôn	0,91	
2.14	Đất ở tại đô thị	-	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,01	
2.16	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,01	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	-	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	-	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,09	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	-	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	-	
2.22	Đất khu vui chơi giải trí, công cộng	-	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	-	
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,07	
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng	-	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	-	

3	Đất chưa sử dụng	0,02	0,31
---	------------------	------	------

2.4.2. Dân số và lao động:

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xã Thiệu Phú những năm gần đây duy trì ổn định ở mức 0,45% năm. Xã Thiệu Phú dân cư phân bố theo các thôn, làng truyền thống, chủ yếu là các hộ gia đình kinh doanh, lực lượng lao động trong Công ty May 10, Công ty May Vạn Hà. Chất lượng lao động đã qua đào tạo nghề khá cao, đạt trên 50%; số lao động có việc làm thường xuyên chiếm trên 90%, với thu nhập bình quân 6-7 triệu đồng/người/tháng.

Thống kê dân số năm 2022

TT	Tên thôn	Dân số thường trú (người)	Số hộ (hộ)
	Tổng cộng	9.175	2.128
1	Thôn Vĩnh Điện	1.336	285
2	Thôn Thuận Tôn	968	256
3	Thôn Ngọc Tĩnh	956	254
4	Thôn Phú Thịnh	1.179	338
5	Thôn Tra Thôn	2.507	574
6	Thôn Đình Tân	2.229	595

Thống kê lao động năm 2022

TT	Tên thôn	Tổng lao động	Trong đó	
			Lao động nông nghiệp	Lao động phi nông nghiệp
	Tổng cộng	4.893	1.242	3.651
1	Thôn Vĩnh Điện	584	126	458
2	Thôn Thuận Tôn	520	115	405
3	Thôn Ngọc Tĩnh	491	110	381
4	Thôn Phú Thịnh	689	153	536
5	Thôn Tra Thôn	1.252	340	912

6	Thôn Đỉnh Tân	1.357	398	959
---	---------------	-------	-----	-----

2.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

2.5.1. Tình hình phát triển kinh tế:

Thịệu Phú là xã có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá của huyện. Trung bình giai đoạn gần đây đạt 15,07%; riêng năm 2022, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 17,0%, cao hơn 3,7% so với cùng kỳ và cao hơn bình quân chung của huyện là 16,72%. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2022 đạt 483,5 tỷ đồng, trong đó: Nông, lâm, thủy sản là 97,6 tỷ đồng; công nghiệp, xây dựng là 172,2 tỷ đồng; Thương mại - dịch vụ là 213,7 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông lâm, thủy sản theo mục tiêu đề ra. Giai đoạn 2020 - 2022, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản giảm từ 23,4% giảm còn 20,19%; công nghiệp, xây dựng tăng từ 35,2% thành 35,62%; thương mại - dịch vụ thương mại tăng từ 42,1% lên thành 44,2%. Bình quân thu nhập đầu năm 2022 là 58,62 triệu đồng/năm.

Thông kê giá trị sản xuất giai đoạn 2020 - 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
	Tổng giá trị sản xuất	386,9	438,4	483,5
-	Nông, lâm, thủy sản	89	96,4	97,6
-	Công nghiệp, xây dựng	135,4	153,5	172,2
-	Thương mại - dịch vụ	162,5	188,5	213,7

Thông kê chỉ số phát triển giá trị sản xuất giai đoạn 2020 - 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất		14,9	13,3	17,0
2	Cơ cấu giá trị sản xuất				
-	Nông, lâm, thủy sản	%	23,4	22,3	20,19
-	Công nghiệp, xây dựng	%	35,2	35,1	35,62
-	Dịch vụ, thương mại	%	42,1	43,6	44,20
3	Tốc độ tăng trưởng GTSX bình quân	%			15,07

	03 năm (2020, 2021, 2022)				
--	---------------------------	--	--	--	--

a) Công nghiệp - xây dựng:

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn khu vực có bước tăng trưởng khá. Cùng với các ngành nghề của địa phương như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, mộc, nề dân dụng, sửa chữa điện lạnh, sửa chữa máy nông nghiệp... tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho nhân dân. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân giai đoạn 2020-2022 là khoảng 12,8%, năm 2020 đạt 135,4 tỷ đồng đến năm 2022 đạt 172,2 tỷ đồng. Ngoài ra, khu vực còn có một phần Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Vạn Hà đã được đầu tư và xây dựng, từng bước đi vào hoạt động.

b) Dịch vụ - thương mại:

Dịch vụ - thương mại trong phát triển mạnh và đa dạng; tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, đúng hướng. Số cơ sở sản xuất dịch vụ, kinh doanh thương mại hiện nay là 540 cơ sở, tăng 20 cơ sở so với cùng kỳ, tạo việc làm cho trên 2.000 lao động, thu nhập bình quân 6-7 triệu đồng/người/tháng; dịch vụ tín dụng phát triển khá, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn từ ngân hàng, quỹ tín dụng, tín dụng nội bộ hợp tác xã, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, hộ giàu. Trên địa bàn có 01 chợ Cây Trôi đáp ứng các yêu cầu nhu yếu phẩm cho khu vực xã Thiệu Phú.

c) Nông lâm ngư nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, cơ cấu mùa vụ cây trồng vật nuôi có bước chuyển biến tích cực. Thực hiện tốt việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất. Mở rộng cơ giới hóa đồng bộ như làm đất, cấy lúa, thu hoạch và vận chuyển.

Tổng diện tích gieo trồng bình quân 03 năm gần đây đạt 813,47 ha. Năm 2022: Vụ chiêm xuân sản xuất trên diện tích 392,6 ha, năng suất bình quân đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 2.748 tấn; vụ mùa diện tích đạt 387,4 ha, năng suất đạt 57 tạ/ha, sản lượng đạt 2.208 tấn, diện tích bỏ hoang tại các khu vực trũng, thấp là 10,6 ha chiếm 2,7%. Tổng sản lượng lương thực cả năm là 4.910 tấn đạt 122,75%, kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng cây vụ đông toàn xã đến nay là 11 ha, trong đó cây ớt là 0,35ha; rau màu các loại là 10,65 ha.

Diện tích sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao đạt những kết quả bước đầu quan trọng, làm cơ sở để tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới. Toàn xã có 03 nhà màng với diện tích 6.650m² ở 02 thôn: Thuận Tôn, Tra Thôn. Trừ các chi phí sản xuất, cho lãi bình quân 80 triệu đồng/sào trung bộ/năm.

Chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đa dạng các loại con nuôi để tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu phát triển nông nghiệp, khuyến khích phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại, phát triển chăn nuôi đi đôi với vệ sinh phòng dịch và bảo vệ môi trường. Theo đó số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ giảm

dần, số hộ chăn nuôi quy mô lớn, tập trung, trang trại tăng. Hình thành khu vực chăn nuôi tập trung, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư. Toàn xã hiện có 20 trang trại chăn nuôi kết hợp. Đến nay, đàn trâu bò đạt 119 con, đàn lợn 2.591 con, tăng so với cùng kỳ 91 con; đàn gia cầm 8.518 con, giảm so với cùng kỳ 10.282 con; đàn chim bồ câu đạt khoảng 1.200 con, giảm 800 con.

2.5.2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

a) Văn hóa, thể dục thể thao:

Văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng; tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu". Trung tâm văn hóa xã, các nhà văn hóa thôn, không gian sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao thao xã, thôn luôn thường xuyên được chỉnh trang, nâng cấp. Đến nay, toàn xã có 100% số thôn, làng và các trường học được công nhận đơn vị văn hóa và công nhận lại. Tỷ lệ gia đình văn hóa của khu vực đã đạt 92%. Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi và phát triển đa dạng ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 60%.

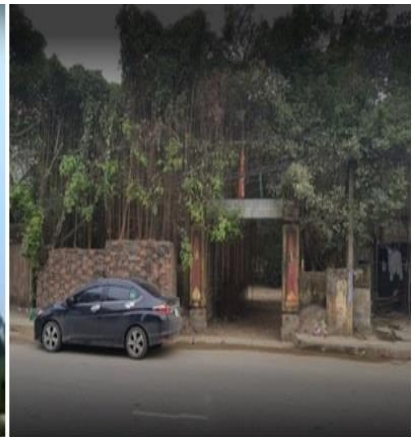
Trên địa bàn xã Thiệu Phú hiện có 03 di tích lịch sử văn hóa được công nhận gồm: Đền thờ Quan Thắng, Đình làng Tra thôn, Miếu Đình Tân.



Nhà thờ họ Lê



Đình làng Tra Thôn



Chùa Hương nghiêm

Ảnh: Một số công trình văn hóa trên địa bàn

b) Giáo dục - đào tạo:

Lĩnh vực giáo dục được quan tâm và trở thành phong trào sâu rộng, chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến, giáo dục mũi nhọn được nâng lên, số học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Tổng kết năm học 2021 - 2022, các trường cơ bản đạt kế hoạch; tỷ lệ tốt nghiệp ở các cấp học đạt 100%; quy mô trường, lớp được đầu tư xây dựng từng bước đạt chuẩn.

Hệ thống các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Thiệu Phú gồm 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở. Đảm bảo về cự ly, đáp ứng yêu cầu dạy và học của cấp đơn vị ở.

c) Công tác an sinh xã hội:

Công tác chính sách xã hội được chăm lo; đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo được chú trọng; chế độ, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; hằng năm, các địa phương đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời, đúng đối tượng; chi trả ủy quyền trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng đảm bảo chính xác, đúng chế độ; thực hiện kế hoạch vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa theo hướng dẫn của huyện.

Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã Thiệu Phú giảm còn 0,47% (áp dụng theo tiêu chuẩn mới).

d) Y tế:

Công tác y tế được đảm bảo; dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo; phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng được tăng cường, kiểm soát.

Địa bàn xã có 01 trạm y tế, với cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong khu vực.

2.6. Cơ sở hạ tầng và công tác phát triển đô thị:

2.6.1. Nhà ở:

Nhà ở dân cư chủ yếu có 02 loại gồm nhà liên kế dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ... và kiểu nhà ở nông thôn; kết cấu nhà ở kiên cố và bán kiên cố, chất lượng nhà ở tương đối tốt, nhà tạm chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Nhà ở kiểu đô thị trong khu vực đang từng bước được hình thành, chủ yếu ở khu vực trung tâm xã, diện tích đất ở đáp ứng nhu cầu của người dân, dân số đông nên mật độ xây dựng lớn.

Thống kê nhà ở trên địa bàn năm 2022

STT	Tên đơn vị hành chính	Số nhà ở (nhà)	Số nhà kiên cố (nhà)	Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	Tổng diện tích sàn (m ² sàn)	Bình quân (m ² /người)
1	Xã Thiệu Phú	2.261	1.716	75,90	249.163,00	27,46

2.6.2. Công trình văn hóa - thể thao:

Địa bàn xã Thiệu Phú hiện có 01 sân vận động cấp xã, 01 hội trường văn hóa đa năng gắn với khu vực công sở hành chính; đây là nơi diễn ra các hoạt động thể thao, văn hóa thường niên của cư dân trong xã.

Tất cả các thôn đều có nhà văn hóa kết hợp sân thể thao, diện tích trung bình đạt 500m²; ngoài ra còn có 01 số sân bóng đá đơn giản với kích thước sân khoảng 45x90m. Diện tích đất thể dục thể thao đạt bình quân 1,6m²/người.



Ảnh: Sân vận động xã Thiệu Phú

2.6.3. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trên địa bàn gồm các tuyến đường đối ngoại, các tuyến đường nội bộ khu vực đảm bảo kết nối.

(1) Các tuyến đối ngoại:

- Quốc lộ 45: Là tuyến đường kết nối giữa Thành phố Thanh Hóa với các huyện Phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại, đoạn qua khu vực xã Thiệu Phú đã được nâng cấp đường cấp III, Bn=12,0m-14,0m, Bm=11,0m.

- Đường tỉnh 516C: Từ Thiệu Phú đi Định Tân (Yên Định). Đạt tiêu chuẩn đường cấp V, Chiều rộng nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; mặt láng nhựa.

(2) Mạng lưới đường nội bộ:

- Tuyến đường bê tông nhựa từ Quốc lộ 45 qua UBND xã Thiệu Phú đi Thiệu Công có chiều rộng nền đường 6,5m-8,5m; mặt đường 5,5m-7,5m.

- Tuyến đường bê tông nhựa từ Quốc lộ 45 (Bắc nghĩa trang liệt sỹ) đi thông Định Tân (Thiệu Phú) chiều rộng nền đường 6,5m-7,5m; mặt đường 5,5m.

Còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối cải tạo, có chiều rộng mặt đường Bm=3,5m-5,5m.

(3) Giao thông công cộng có 01 tuyến xe bus đang hoạt động: Tuyến số 02 có lộ trình: Bến xe Vĩnh Lộc - Kiều - Thị trấn Thiệu Hóa - Núi Một - Bến xe phía Tây - Bờ hồ - Đại học Hồng Đức - Khu Công nghiệp Lễ Môn - Bãi tắm A

Sầm Sơn và ngược lại. Thời gian hoạt động của tuyến xe bus từ 05h (mở bến) đến 19h35' (đóng bến), tần suất 15-20 phút/chuyến/chiều.

2.6.4. Hệ thống điện:

Hệ thống cấp điện hiện có cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn cho khu vực, thường xuyên được cải tạo nâng cấp lưới điện, công suất, đường dây.

a) Nguồn điện:

Nguồn cung cấp chính cho khu vực là trạm biến áp 110kV Núi Một công suất $S = (63+63)$ MVA - 110/35/22(10)kV; lưới điện trung áp có 02 cấp điện áp 35kV và 10kV; lưới điện 35kV cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi Một, lưới 10kV được cấp từ trạm biến áp Thiệu Hưng $S = 2 \times 5600$ kVA – 35/10kV.

b) Lưới điện:

- Lưới điện cao áp 110kV từ Trạm 220kV Bà chè cấp điện cho trạm 110kV Yên Định chạy qua khu vực thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú.

- Lưới 35kV: Đường dây trung áp 35kV được cấp điện từ Trạm 110kV Núi Một tới Trạm trung gian Thiệu Hưng - 2×5600 kVA và cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0.4kV. Lưới điện 35kV trong khu vực có chiều dài 11.890m.

- Lưới 10(22)kV được cấp bằng 2 nguồn chính: Đường dây trung áp 10kV được cấp điện từ trạm biến áp trung gian Thiệu Hưng cấp nguồn cho các trạm biến áp phụ tải 10(22)/0.4kV phía Bắc cầu Thiệu Hóa có gồm các xã Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, thị trấn Thiệu Hóa. Tổng chiều dài đường dây $L = 13873$ m;

- Lưới 0,4kV cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng được thiết kế đi theo các tuyến đường, đồng bộ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của dân cư trên địa bàn.

- Điện chiếu sáng: Hầu hết các tuyến đường giao thông hiện có thiết kế chiếu sáng, riêng đối với Quốc lộ 45 có chiếu sáng đường theo tiêu chuẩn.

2.6.5. Hệ thống cấp nước - thoát nước:

a) Cấp nước:

Nguồn nước sinh hoạt cấp cho sinh hoạt của nhân dân và sản xuất được lấy từ 04 nguồn nước chính là nước máy, nước mặt, nước ngầm và nước mưa.

Một phần xã Thiệu Phú đang dùng nước máy, ngầm mạch nông từ các giếng đào, giếng khoan Unicef nhỏ bơm tay hoặc bơm máy có độ sâu từ 3 - 6m, chất lượng nước cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh hiện hành. Một phần hộ dân đang dùng nước sạch tại nhà máy nước Vạn Hà, khai thác nguồn nước ngầm; có công suất 760 m³/ngày đêm; chất lượng nguồn nước ngầm cơ bản đảm bảo vệ sinh.

b) Hiện trạng thoát nước thải:

Hiện tại hệ thống thoát nước được đầu tư xây dựng các tuyến cống, mương xây nắp đan dọc theo các tuyến đường ở khu vực trung tâm xã hiện nay; khu vực còn lại, nước thải sinh hoạt và nước mặt thoát chung vào hệ thống mương hở hoặc tự thấm thấm thấu trong đất; các hộ dân hầu hết sử dụng hệ thống thoát bề tự hoại.

2.6.6. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

Địa bàn có 02 doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp, 01 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông công cộng (điểm bưu điện văn hóa xã), 03 trạm BTS sử dụng công nghệ GSM. CDMA (2G, 3G,4G); tất cả các thôn đều có báo đọc trong ngày xuất bản; 100% các thôn được truy cập cáp quang internet, truyền hình trả tiền chất lượng cao.

2.6.7. Vệ sinh môi trường:

Xử lý rác thải, nước thải, ô nhiễm không khí được quan tâm là cơ sở tạo dựng một đô thị có môi trường trong lành, phát triển bền vững, đáp ứng với tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa; rác sinh hoạt, rác xây dựng, rác y tế... cơ bản được thu gom, xử lý. Rác thải tại xã Thiệu Phú chủ yếu được thu gom, chôn lấp tập trung theo quy hoạch. Hiện nay, với lượng phát thải thấp, chủ yếu là rác thải sinh hoạt, vì vậy hiện nay vẫn đảm bảo yêu cầu về môi trường.

2.7. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Trong những năm qua, phong trào thi đua bảo vệ tổ quốc và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân, trong lực lượng vũ trang tiếp tục được phát huy và đạt nhiều thành tích; phong trào tuổi trẻ giữ nước đã trở thành phong trào thi đua lớn thu hút nhiều thanh niên tham gia khám tuyển, trong những năm qua, đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, các địa phương đã phối hợp đề xuất giải quyết chế độ dân công hỏa tuyến, đối tượng hưởng theo quyết định 62; tổ chức huấn luyện cho hàng trăm dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện dân quân tại huyện đạt yêu cầu; khám sơ tuyển và khám tuyển nghĩa vụ theo chỉ tiêu của huyện về tuyển quân năm 2022.

Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn được đảm bảo. Công an xã đã tham mưu, tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả các kế hoạch cao điểm của Công an tỉnh và huyện về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; trực tiếp lập 01 hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; lập hồ sơ đưa 04 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc; hoàn thành tổng kiểm tra cư trú công dân; kiện toàn 06/06 tổ bảo vệ an ninh trật tự; phối hợp với công an huyện triệt phá 02 vụ việc về mua bán trái phép, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2.8. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức:

Công tác xây dựng đảng được củng cố, tăng cường; tổ chức cán bộ, kiểm tra, dân vận... được thực hiện nghiêm túc; vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể được nâng cao; hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

2.8.1. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở thôn thuộc xã Thiệu Phú như sau:

- Số lượng cán bộ, công chức xã: 19 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 08 người (hiện nay xã không có công chức dôi dư).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 08 người.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở các thôn: 18 người, gồm:
 - + Người hoạt động không chuyên trách: 12 người.
 - + Người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở thôn: 06 người.

2.8.2. Kết quả bố trí công an chính quy:

Đến tháng 3/2020, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đều đã bố trí lượng công an chính quy theo quy định. Đội ngũ Công an chính quy xã Thiệu Phú hiện có 05 cán bộ, chiến sỹ được điều động trên cơ sở biên chế của Công an huyện Thiệu Hóa và Công an tỉnh Thanh Hóa, không làm tăng biên chế, ảnh hưởng đến cơ cấu, hoạt động của lực lượng, đáp ứng tốt yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã dôi dư đã được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp hoặc nghỉ việc được thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân tỉnh Thanh Hóa.

Trụ sở làm việc của Công an xã Thiệu Phú hiện đang tạm thời sử dụng chung công sở xã; việc sắp xếp, bố trí vị trí, kinh phí xây dựng trụ sở công xã sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thống kê tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Xã Thiệu Phú
1	Đảng bộ		
-	Tổng số đảng viên	Đ. viên	389
-	Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ	Đ. viên	14
-	Ủy viên Ban Thường vụ	Đ. viên	5
-	Số chi bộ	Chi bộ	10
2	Hội đồng nhân dân		
-	Tổng số đại biểu hiện có	Đại biểu	26
-	Thường trực Hội đồng nhân dân	Người	4
3	Ủy ban nhân dân xã	T. viên	5
4	Cán bộ, công chức xã		19
-	Cán bộ	Người	11
-	Công chức	Người	8
5	Người hoạt động KCT		26

-	Ở xã	Người	8
-	Người hoạt động KCT ở thôn	Người	12
-	Người hưởng b/dưỡng ở thôn	Người	6
6	Tổ chức chính trị - xã hội		
-	Mặt trận Tổ quốc		
	Tổng số thành viên Ủy ban MTTQ	T. viên	31
	Số Ban Công tác Mặt trận	Ban CT	6
-	Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh		
	Tổng số đoàn viên	Đ. viên	159
	Số chi đoàn	Chi đoàn	9
-	Hội liên Phụ nữ		
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.006
	Số chi hội	Chi hội	6
-	Hội Cựu chiến binh		
	Tổng số hội viên	Hội viên	514
	Số chi hội	Chi hội	6
-	Hội Nông dân		
	Tổng số hội viên	Hội viên	572
	Số chi hội	Chi hội	6
7	Hội đặc thù		
-	Hội Khuyến học	Hội viên	1.534
-	Hội Cựu TNXP	Hội viên	57
-	Hội Nạn nhân CDDC/Dioxin	Hội viên	33
-	Hội Bảo trợ NTT, TMC	Hội viên	495
-	Hội Làm vườn và TT	Hội viên	24
-	Hội Chũ thập đồ	Hội viên	24
-	Hội Người cao tuổi	Hội viên	1.032
-	Hội Cựu giáo chức	Hội viên	45
-	Hội Người mù	Hội viên	
-	Hội Đông y	Hội viên	

3. Xã Minh Tâm

3.1. Lịch sử hình thành:

- Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, địa bàn xã Thiệu Minh thuộc tổng Xuân Lai, phủ Thiệu Hóa, gồm 3 làng: Ngô Xá Thượng, Ngô Xá Hạ và Hà Thanh; địa bàn xã Thiệu Tâm thuộc hai tổng Xuân Lai và Xuân Phong của phủ Thiệu Hóa, gồm 7 làng: Hưng Nguyên, Hậu Hiền, Lỗ Thượng (tổng Xuân Lai), Cự Trạch, Vũ Nhuận, Đình Tháp, Dương Thọ (tổng Xuân Phong).

- Đầu năm 1946 địa bàn xã Thiệu Tâm và xã Thiệu Minh hiện nay thuộc xã Đại Đồng và xã Hồng Thái, huyện Thiệu Hóa; đồng thời đổi tên các làng: Ngô Xá Thượng thành Đồng Bào, Ngô Xá Hạ thành Đồng Chí, Hà Thanh thành Đồng Minh, Hưng Nguyên thành Đồng Tâm, Hậu Hiền thành Đồng Thanh, Lỗ Thượng thành Đồng Tiến, Cự Trạch thành Thái Lai, Vũ Nhuận thành Thái Sơn, Đình Tháp thành Thái Ninh, Dương Thọ thành Thái Bình.

- Xã Đại Đồng khi đó gồm khu vực tương ứng các thôn Đồng Bào, Đồng Chí, Đồng Minh, Đồng Thanh, Đồng Tiến, Đồng Tâm của xã Minh Tâm hiện nay; còn xã Hồng Thái gồm khu vực tương ứng các thôn Thái Ninh, Thái Sơn, Thái Lai, Thái Bình của xã Minh Tâm và các thôn Thái Dương, Thái Hanh, Thái Khang, Thái Hòa của xã Thiệu Hòa hiện nay.

- Năm 1946, sáp nhập một phần của xã Hồng Thái (gồm khu vực tương ứng các thôn Thái Ninh, Thái Sơn, Thái Lai, Thái Bình ngày nay) vào xã Đại Đồng. Năm 1953, lại chia xã Đại Đồng thành 2 xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm.

- Năm 1977, xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm và các xã phía nam sông Chu của huyện Thiệu Hóa sáp nhập với huyện Đông Sơn thành huyện Đông Thiệu.

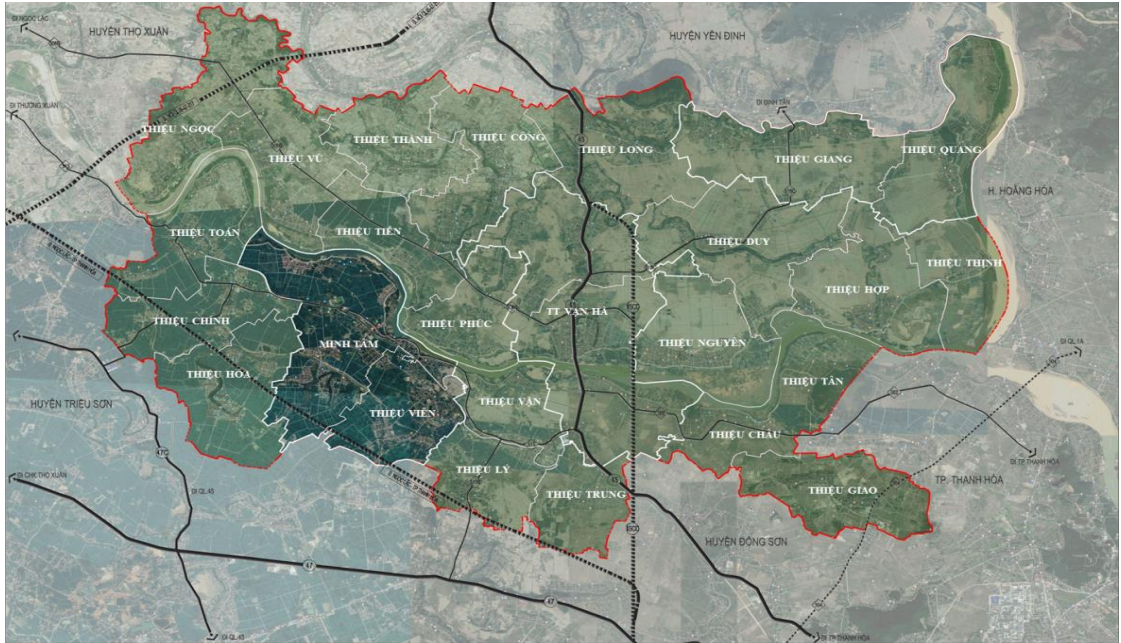
- Năm 1982, huyện Đông Thiệu đổi tên thành huyện Đông Sơn.

- Năm 1996, xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm thuộc huyện Thiệu Hóa tái lập.

- Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/12/2019). Theo đó, sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của hai xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm.

3.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội:

3.2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính:



Ảnh: Vị trí địa lý xã Minh Tâm trong bản đồ huyện Thieu Hóa

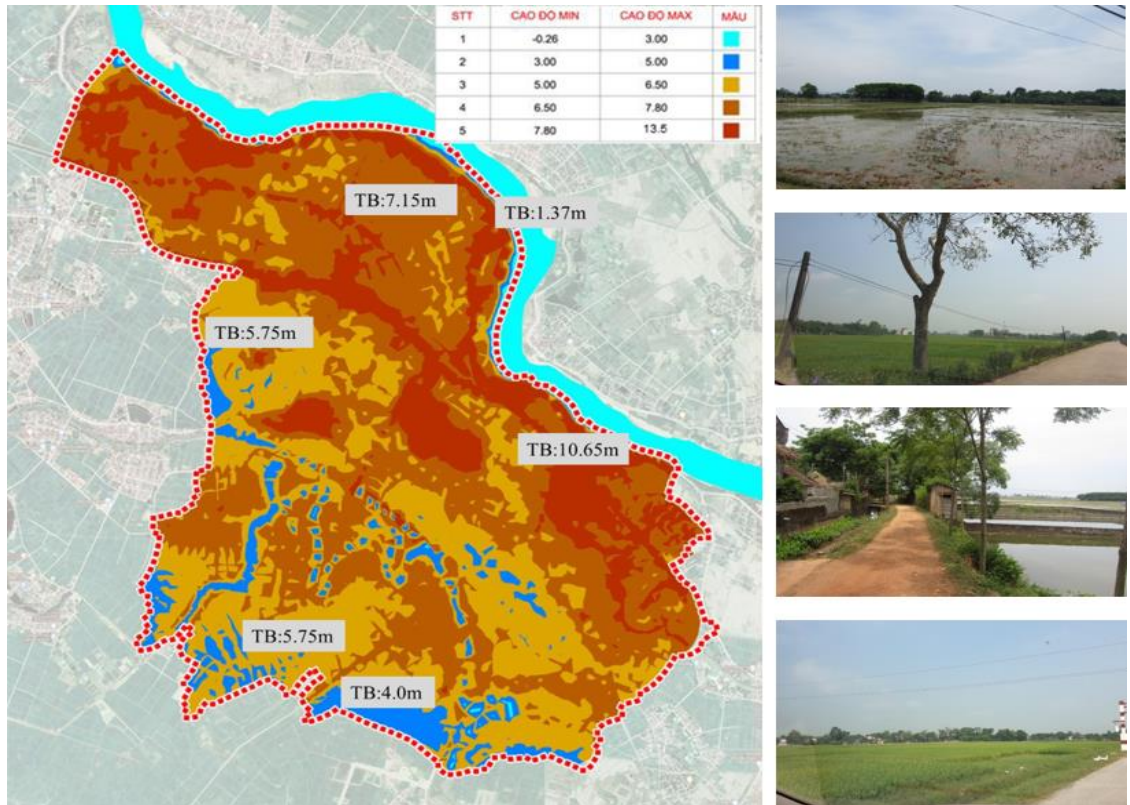
Xã Minh Tâm ở trung tâm vùng phía Tây Nam của huyện Thieu Hóa, có sông Chu chảy qua. Địa giới hành chính xã Minh Tâm:

- Phía Bắc giáp xã Thieu Tién và xã Thieu Vũ;
- Phía Nam giáp huyện Triệu Sơn;
- Phía Đông giáp các xã Thieu Phúc, Thieu Vạn và Thieu Viên;
- Phía Tây giáp các xã Thieu Chinh, Thieu Hòa và Thieu Toán.

3.2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình:

Minh Tâm là xã đồng bằng, địa hình tương đối bằng phẳng, được hình thành có nguồn gốc phù sa của hệ thống sông Chu, chia làm 2 vùng trong đê và ngoài đê; có độ cao so với với mặt nước biển 2-10m nhưng tiểu vùng không đồng nhất, cao thấp xen kẽ nhau; độ cao chênh lệch ít chiếm ở mức vùn, vùn cao xem kẽ một số ít thấp trũng; những khu dân cư và khu đất màu cao hơn khu đất khác; dốc thoải đều từ Tây Bắc xuống Đông Nam; khu vực ngoài đê sông Chu có cao độ từ 6-8m.



Ảnh: Địa hình xã Minh Tâm

b) Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên

(1) Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên 10,41 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,27 km², chiếm 60,23%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 4,03 km², chiếm 38,71%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,11 km², chiếm 1,06%.

Diện tích đất nông nghiệp tại khu vực chủ yếu là đất thịt và thịt nhẹ, dinh dưỡng đất chưa cao nhưng có tác động trực tiếp của con người nên tầng đất đã thay đổi liên tục, thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày.

(2) Tài nguyên nước:

Tài nguyên nước trên địa bàn khu vực khá phong phú, trữ lượng đủ cho sản xuất và sinh hoạt, nhất là phát triển các ngành công nghiệp; trong đó:

- Nguồn nước mặt từ hệ thống sông Chu, sông Dừa, kênh Bắc nên khá phong phú, thuận lợi trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.
- Nguồn nước ngầm trước đây ít được khai thác sử dụng nhưng những năm gần đây đã bắt đầu khai thác để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.



Ảnh: Hệ thống sông, kênh trên địa bàn xã Minh Tâm

c) Khí hậu:

Xã Minh Tâm thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt độ cao với hai mùa chính là mùa hè, khí hậu nóng, ẩm; mùa đông khô hanh; xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp giữa hè sang đông là mùa thu ngắn thường có bão, lụt; giữa đông sang hè là mùa xuân không rõ rệt, có mưa phùn, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng về đầu mùa hè và sương muối về mùa đông.

- Nhiệt độ không khí trung bình cả năm là 23,5⁰C

- Tổng lượng mưa trung bình 1.600 -1.900 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 6-10 chiếm 85% lượng mưa cả năm, lớn nhất là 800 mm vào tháng 9 thường gây ra lũ lụt; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thường bị hạn hán.

- Độ ẩm quanh năm khá cao, trung bình 85-86%.

- Nắng trung bình năm có 1.652 giờ nắng; tháng có gió nắng nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 2; số ngày không có nắng trung bình năm là 83 ngày.

- Lượng bốc hơi trung bình năm là 58,5 mm, cao nhất là 81,1 mm vào tháng 7, thấp nhất 49,7 mm vào tháng 2, tháng 3 hàng năm.

- Gió, khu vực chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc (vào mùa đông) và gió Đông Nam (vào mùa hè).

- Địa phương chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào Thanh Hoá; tần suất bão là 100%, tháng có tần suất lớn nhất là tháng 9 là 34%, bình quân 1 năm có 1 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Thiệu Hóa, có năm 2-3 cơn bão, khi có bão tốc độ gió lên đến 10 m/s, bão vào thường kèm theo mưa lớn gây úng, lụt.

- Sương mù, sương muối hàng năm có khoảng 20 ngày sương mù, thường xảy ra vào tháng 2 và tháng 11, sương muối thường vào tháng 12.

d) Địa chất, thủy văn:

- Phần lớn diện tích tự nhiên của Minh Tâm nằm trên lớp trầm tích đệ tứ là thềm của sông Mã, có địa tầng đá vôi tích tụ hàng triệu năm, ở một số vị trí có thể có kiến tạo hang karst và các tầng nước ngầm do hiện tượng ngầm nước tự nhiên tạo thành các hố, hang và lỗ hổng trong lòng đất.

- Khu vực có sông Chu, sông Dừa chảy qua và do đặc điểm đất đai, địa hình nên nguồn nước mặt rất phong phú; ngoài ra trên địa bàn còn có các ao, hồ, đầm là nguồn dự trữ cung cấp nước một phần diện tích đất nông nghiệp.

3.3. Tính chất, chức năng và vai trò:

3.3.1. Tính chất, chức năng:

Đô thị loại V, trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện và khu vực lân cận.

3.3.2. Vai trò của đô thị đối với vùng huyện:

Trung tâm dịch vụ thương mại của vùng kinh tế thứ 2 huyện Thiệu Hóa; là vùng sản xuất công nghiệp của huyện với trọng tâm là cụm công nghiệp Hậu Hiền; là vùng nông nghiệp chuyên môn hóa cao với việc thâm canh năng suất chất lượng cao, trồng cây công nghiệp, dâu tằm, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi với quy mô lớn; sản xuất sản phẩm tiểu thủ công nghiệp phục vụ cơ giới hóa.

3.4. Diện tích tự nhiên, dân số:

3.4.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu đất đai:

Tổng diện tích tự nhiên 10,41 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,27 km², chiếm 60,23%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 4,03 km², chiếm 38,71%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,11 km², chiếm 1,06%.

Thống kê diện tích đất đai xã Minh Tâm năm 2022

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên	10,41	100,00
1	Đất nông nghiệp	6,27	60,23
1.1	Đất trồng lúa	5,42	
	Đất chuyên trồng lúa nước	5,42	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,32	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,28	
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất		

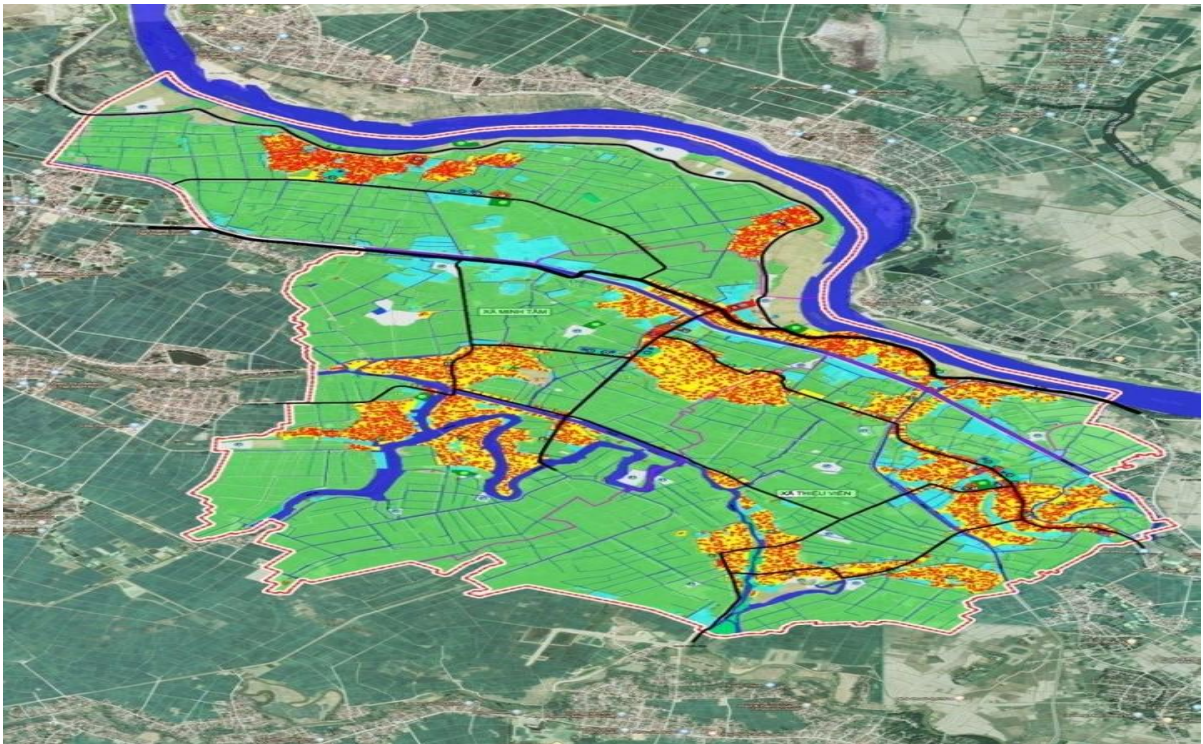
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,20	
1.8	Đất làm muối		
1.9	Đất nông nghiệp khác	0,05	
2	Đất phi nông nghiệp	4,03	38,71
2.1	Đất quốc phòng		
2.2	Đất an ninh		
2.3	Đất khu công nghiệp		
2.4	Đất khu chế xuất		
2.5	Đất cụm công nghiệp		
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	-	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,11	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản		
2.9	Đất phát triển hạ tầng	1,46	
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	0,01	
2.11	Đất danh lam thắng cảnh		
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	
2.13	Đất ở tại nông thôn	1,25	
2.14	Đất ở tại đô thị		
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,01	
2.16	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp		
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao		
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	-	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,11	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng		
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,02	

2.22	Đất khu vui chơi giải trí, công cộng	-	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1,06	
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng		
2.26	Đất phi nông nghiệp khác		
3	Đất chưa sử dụng	0,11	1,06

3.4.2. Dân số và lao động:

a) Dân số:

- Tổng dân số 12.061 người; tổng số hộ là 3.425 hộ
- Mật độ dân số 1.158 người/km² (đạt mức bình quân của huyện).
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ổn định ở mức 0,57% năm.



Ảnh: Phân bố dân cư trên địa bàn xã Minh Tâm

Bảng thống kê dân số xã Minh Tâm năm 2022

TT	Tên thôn	Dân số (người)	Số hộ (hộ)
	Tổng cộng	12.061	3.077

1	Thôn Đồng Tâm	824	241
2	Thôn Đồng Thanh	1.328	419
3	Thôn Đồng Tiến	1.640	426
4	Thôn Thái Lai	701	196
5	Thôn Thái Sơn	1.157	306
6	Thôn Thái Ninh	1.358	432
7	Thôn Thái Bình	1.460	384
8	Thôn Đồng Bào	1.003	271
9	Thôn Đồng Chí	1.496	437
10	Thôn Đồng Minh	1.094	313

b) Tổng lao động trên địa bàn là 6.103 lao động; trong đó:

- Lao động nông nghiệp 1.931 người;
- Lao động phi nông nghiệp 4.172 người; đạt tỷ lệ 68,36%;
- Lao động qua đào tạo đạt trên 50%.

Thông kê lao động xã Minh Tâm năm 2022

TT	Chỉ tiêu, địa bàn	Tổng lao động	Trong đó	
			Lao động nông nghiệp	Lao động phi nông nghiệp
	Tổng cộng	6.103	1.931	4.172
1	Thôn Đồng Tâm	487	108	379
2	Thôn Đồng Thanh	720	174	546
3	Thôn Đồng Tiến	752	254	498
4	Thôn Thái Lai	363	126	237
5	Thôn Thái Sơn	596	215	381
6	Thôn Thái Ninh	733	236	497
7	Thôn Thái Bình	792	239	553

8	Thôn Đồng Bào	512	165	347
9	Thôn Đồng Chí	582	231	351
10	Thôn Đồng Minh	566	183	383
Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn xã (%)				68,36

3.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

3.5.1. Tình hình phát triển kinh tế:

Là địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xã Minh Tâm luôn nằm trong nhóm các đơn vị dẫn đầu về phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 03 năm gần đây đạt 14,7%, cao hơn so với bình quân giai đoạn 2015 - 2020 là 1,2%, trong đó năm 2022 đạt 16,5%; cơ cấu kinh tế vẫn chuyển dịch đúng hướng theo mục tiêu nhiệm kỳ đề ra là tăng dần tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp, xây dựng; giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; cụ thể, giai đoạn năm 2020 - 2022, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 21,4% năm 2020 xuống còn 16,3% năm 2022; công nghiệp, xây dựng tăng từ 35,0% năm 2020 lên 39,8% năm 2022; dịch vụ, thương mại tăng từ 43,6% năm 2020 lên 43,9% năm 2022.

Thống kê các chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2020 - 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất		13,5	14,0	16,5
2	Cơ cấu giá trị sản xuất		100	100	100
-	Nông, lâm, thủy sản	%	21,4	19,0	16,3
-	Công nghiệp, xây dựng	%	35,0	39,6	39,8
-	Dịch vụ, thương mại	%	43,6	41,4	43,9
3	Tốc độ tăng trưởng GTSX bình quân 03 năm (2020, 2021, 2022)	%			14,7

a) Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ:

Xã Minh Tâm có Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), tuyến đường thủy sông Chu chạy qua, là nơi giao thương giữa vùng đồng bằng duyên hải tỉnh Thanh Hóa với vùng trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa nên có nhiều tiềm năng để phát dịch vụ thương mại, khu dịch vụ vận tải phục vụ cho khu vực phía Tây huyện Thiệu Hóa. Trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn có bước phát triển tốt; các hoạt động thương mại chủ yếu

kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, kinh doanh các mặt hàng sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ nhà nông, cá giống... quy mô sản xuất kinh doanh đã được các hộ đầu tư vốn mở rộng, các mặt hàng ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân trong và ngoài địa phương.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, thương mại dịch vụ đạt trên 35%, riêng năm 2022 đạt 39,8%; tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 đạt trên 122,3 tỷ đồng (chủ yếu đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế xã hội), giá trị sản xuất toàn ngành đạt cao. Hiện nay, trên địa bàn xã Minh Tâm có 04 công ty tư nhân, 526 hộ kinh doanh cá thể, 125 lao động đang làm việc ở nước ngoài, hơn 3.000 lao động đang tham gia trong các ngành, nghề sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Chợ Hậu Hiền trên địa bàn xã là điểm dịch vụ thương mại chung cho toàn vùng Tây Nam hữu ngạn sông Chu của huyện Thiệu Hóa; hiện có hơn 400 hộ kinh doanh hoạt động trong khu vực chợ, tạo thu nhập, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt, tháng 12/2021, Bộ Công thương đã thống nhất bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Hậu Hiền (diện tích 25 ha) tại xã Minh Tâm vào quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2025. Hiện nay, đã hoàn thành lựa chọn Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết và thực hiện các bước đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Việc đầu tư Cụm công nghiệp Hậu Hiền là cơ sở quan trọng để phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng và ngành công nghiệp mang lại giá trị tăng cao, bền vững; tạo việc làm, thu nhập cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

b) Nông lâm ngư nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả 03 vụ đạt 6.006 tấn, đạt 105,3% kế hoạch năm, giá trị sản xuất đạt bình quân 160 triệu đồng/ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm duy trì ổn định và đạt 46.423 con (trong đó gia cầm đạt 44.000 con). Giá trị sản phẩm từ chăn nuôi 43 tỷ đồng.

Địa phương cũng tập trung đẩy mạnh nghề nuôi cá và dịch vụ cá giống, tạo công ăn việc làm cho gần 200 lao động có thu nhập ổn định thường xuyên, năm 2022, giá trị thu nhập ước đạt 25 tỷ đồng; chú trọng phát triển các trang trại đạt tiêu chuẩn, có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hạn chế phát triển, tiến tới cấm chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Hiện nay trên địa bàn đã dần hình thành các sản phẩm theo chuỗi, năng suất chất lượng cao là tiềm lực chính thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế khác phát triển, khai thác triệt để nguồn nhân lực nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

3.5.2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

a) Văn hóa, thể dục - thể thao:

Văn hóa, thể dục - thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh được phát động

thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng. Xã Minh Tâm đã tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu". Đến nay, các thôn, làng đều giữ vững được các tiêu chí làng, thôn văn hoá, 03 cơ quan trường học giữ vững danh hiệu cơ quan, trường học có nếp sống văn hoá; tỷ lệ gia đình văn hóa của xã đã đạt 95%, đạt 105,5% kế hoạch; thôn được xét công nhận lại tiêu chí thôn văn hóa đạt 100%.

Phong trào hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe tiếp tục được diễn ra sôi nổi ở thôn, làng, các cơ quan trường học, các giải thi đấu bóng đá của thanh thiếu niên, bóng chuyền hơi của các tổ chức hội và các tầng lớp nhân dân, đang từng bước đưa hoạt động thể dục thể thao trở thành hoạt động không thể thiếu trong phong trào rèn luyện sức khỏe. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 50%.

Xã Minh Tâm có 04 công trình di tích văn hóa lịch sử cấp tỉnh; trong đó có 02 công trình kiến trúc nghệ thuật là Đình làng Đồng Bào và Đình làng Đồng Minh, 01 công trình lịch sử văn hóa là Đình làng Ngô Xá Hạ.



Ảnh: Đình làng Ngô Xá Hạ

b) Giáo dục - đào tạo:

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng lên; cơ sở vật chất trường học được tăng cường; cuộc vận động "hai không" và phong trào "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các nhà trường và mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Tổng kết năm học 2021 - 2022, các trường cơ bản đạt kế hoạch; tỷ lệ tốt nghiệp ở các cấp học đạt

100%; học sinh đạt loại giỏi 806 em (53,6%), loại khá 404 em (27%), loại trung bình 272 em (18,1%). Quy mô trường, lớp được đầu tư xây dựng đạt chuẩn; cả 5/5 trường đều giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia, trong đó Trường Mầm non đã kiểm tra và được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia sau 05 năm

c) Công tác an sinh xã hội:

Công tác chính sách xã hội được chăm lo; đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo được chú trọng; chế độ, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, địa phương đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời, đúng đối tượng; chi trả ủy quyền trợ cấp thường xuyên đảm bảo chính xác, đúng chế độ theo quy định của nhà nước.

Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã Minh Tâm giảm còn 0,26% (áp dụng theo chuẩn mới).

d) Y tế:

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; làm tốt công tác tiêm chủng định kỳ cho trẻ dưới 5 tuổi. Vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 90,5%. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng được tăng cường, kiểm soát.

Toàn khu vực hiện có 01 cơ sở y tế (trạm y tế xã) có quy mô diện tích 0,5 ha, 05 giường bệnh, đạt trung bình 0,5 giường/1.000 dân, có bản đang đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh bước đầu của nhân dân trên địa bàn.

3.6. Cơ sở hạ tầng đô thị:

3.6.1. Nhà ở:



Ảnh: Nhà ở dạng đô thị tại xã Minh Tâm

- Nhà ở dạng đô thị chủ yếu tập trung trên tuyến đường 515 và đường vào trung tâm xã, các khu dân cư mới, chợ Hậu Hiện; dạng nhà này chủ yếu là nhà ở chia lô, diện tích từ 100-150m², tầng cao từ 2 tầng trở lên, vừa ở vừa kinh doanh.

- Nhà ở dạng nông thôn là các dạng nhà ở thấp tầng, mái ngói, diện tích bình quân 300m²/hộ, có sân vườn, số ít hộ còn lại có ao nuôi trồng thủy sản; các khu dân cư thường tập trung liên kết giữa các thôn liên tiếp từ đầu xã đến cuối xã, không có khu dân cư biệt lập, các khu dân cư được kết nối liên hoàn

với mạng giao thông liên thôn, liên xóm; nhà văn hóa quy hoạch tại trung tâm các khu dân cư theo quy mô thôn (làng văn hoá truyền thống).

Thống kê nhà ở trên địa bàn xã Minh Tâm

Tổng số nhà ở	Tổng số nhà kiên cố	Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	Diện tích sàn (m ²)	m ² sàn /người
3.425	3.152	92,03	363.518	30,37

3.6.2. Công trình văn hóa - thể thao:

Trên địa bàn có 2 công trình văn hóa cấp đô thị gồm: Trung tâm văn hóa cấp xã Minh Tâm và Trung tâm văn hóa xã Thiệu Minh (cũ) đáp ứng cơ bản các hoạt động sinh hoạt văn hóa trong trong khu vực; 11/11 thôn có nhà văn hóa với tổng diện tích trên 10.000 m² (trung bình 500m²/nhà văn hóa).

Diện tích đất thể dục thể thao toàn khu vực đạt bình quân 1,38m²/người.

3.6.3. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trên địa bàn đa dạng, đầy đủ từ đường bộ, đường thủy; các tuyến đường đối ngoại, các tuyến đường nội bộ khu vực đảm bảo kết nối.

a) Giao thông đường bộ:

(1) Các tuyến đối ngoại:

- Đường tỉnh 515 (ngã Ba Chè - Hạnh Phúc, Thọ Xuân) đi qua theo hướng Đông Tây; tổng chiều dài trong ranh giới quy hoạch là 3,85 km. Đoạn qua khu vực quy hoạch (xã Minh Tâm) đã được cải tạo, nâng cấp với quy mô cấp V, VI đồng bằng (chiều rộng nền đường 6,5m- 7,5m, chiều rộng mặt đường 5,5m).

- Đường đê hữu sông Chu tổng chiều dài qua khu vực lập quy hoạch khoảng 6,80 km; trong đó 1,73 km trùng với đường Tỉnh lộ 515; rộng từ 5,0m-6,0m.

(2) Mạng lưới đường nội bộ:

Tuyến trục chính xã Minh Tâm - Thiệu Hòa, Minh Tâm - Thiệu Viên có chiều rộng nền đường 6,0m-7,5m; mặt đường 3,5m-5,5m; kết cấu mặt bê tông xi măng; còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối, đường nội đồng có chiều rộng mặt đường 3,0m-5,5m.

b) Giao thông đường thủy nội địa:

Tuyến đường thủy nội địa sông Chu đoạn qua khu vực xã Minh Tâm hiện là sông cấp 4 đường thủy nội địa do địa phương quản lý, tàu đến 100 tấn đi lại.

3.6.4. Hệ thống điện:

Hệ thống cấp điện hiện có cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn cho đô thị, thường xuyên được cải tạo nâng cấp lưới điện, công suất, đường dây.

a) Nguồn điện:

Nguồn cung cấp chính cho xã từ lưới điện quốc gia thông qua trạm biến áp chính là 110kV Núi một công suất $S = 2 \times 63 \text{MVA} - 110/35/22(10)\text{kV}$. Ngoài ra, còn có các trạm biến áp có công suất từ 100kVA đến 320kVA, sử dụng cấp điện áp 35/0,4kV để phục vụ điện sinh hoạt, kinh doanh và sản xuất.

b) Lưới điện:

- Lưới điện 500kV: Khu vực có tuyến đường dây 500kV quốc gia chạy qua.

- Đường dây trung áp 35kV được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi một tới trạm trung gian Vạn Hà - $2 \times 5600\text{kVA}$ và cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0.4kV, thông qua lộ và 374E9.1 hiện đang mang tải khoảng 65%; lộ 372E9.1 cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải và trạm trung gian Bàn Thạch hiện đang mang tải đã đầy tải (theo phòng điều độ điện lực Thanh Hóa).

- Đường dây 0.4kV hiện có được thiết kế đi theo các tuyến đường hiện trạng và ruộng. Hệ thống điện 0.4kV chưa được thiết kế đồng bộ, nhiều chủng loại dây dẫn; hệ thống điện này từng bước được cải tạo và nâng cấp để đảm bảo chất lượng điện áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các phụ tải.

3.6.5. Hệ thống cấp nước - thoát nước:

a) Cấp nước:

Xã Minh Tâm hiện nay chưa có hệ thống cấp nước tập trung; nguồn nước chủ yếu là nguồn ngầm mạch nông trong khu vực tập trung cho sinh hoạt và sản xuất; một số hộ vẫn sử dụng nước ngầm mạch nông đã qua xử lý cục bộ, cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; đối với nguồn nước mặt (nước sông Chu, sông Nông Giang) từng bước sử dụng để làm nguồn cấp nước tập trung cho đô thị.

b) Hiện trạng thoát nước thải:

Hiện tại hệ thống thoát nước được đầu tư xây dựng các tuyến cống, mương xây nắp đan dọc theo các tuyến đường trong các khu dân cư; khu vực còn lại, nước thải sinh hoạt và nước mặt thoát chung vào hệ thống mương hở hoặc tự ngấm thấm thấu trong đất; các hộ dân hầu hết sử dụng hệ thống thoát bể tự hoại.

3.6.6. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:

Địa bàn xã Minh Tâm có 05 doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp, 02 điểm bưu điện văn hóa xã, 15 trạm BTS sử dụng công nghệ GSM. CDMA (2G, 3G,4G) được lắp đặt tại 11 vị trí; tất cả các thôn ở địa phương đều có báo đọc trong ngày xuất bản; 100% các thôn được truy cập cáp quang internet, truyền hình qua mạng, truyền hình trả tiền chất lượng cao.

3.6.7. Vệ sinh môi trường:

a) Thu gom, xử lý rác thải:

Rác thải sinh hoạt gồm rác thải trong các khu dân cư, rác thải trong các công trình công cộng như các công sở xã, trường học, chợ; ngoài ra còn có rác thải trong các khu nuôi cá giống và rác thải từ trạm y tế xã. Hiện nay, rác thải

trên địa bàn được thu gom, xử lý chôn lấp tập trung, phần còn lại xử lý đốt.

b) Vệ sinh môi trường:

Toàn bộ các hộ dân cư đã xây dựng nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại; đối với việc giữ gìn, làm vệ sinh trong các thôn, công trình công cộng, tuyến đường trong những năm qua đã được xây dựng, bê tông hóa, vệ sinh quét dọn tương đối sạch sẽ, làm thay đổi căn bản bộ mặt môi trường nông thôn.

3.7. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Trong những năm qua, phong trào thi đua bảo vệ tổ quốc và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân, trong lực lượng vũ trang tiếp tục được phát huy và đạt nhiều thành tích; phong trào tuổi trẻ giữ nước đã trở thành phong trào thi đua lớn thu hút nhiều thanh niên tham gia khám tuyển, trong những năm qua, đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, các địa phương đã phối hợp đề xuất giải quyết chế độ dân công hỏa tuyến, đối tượng hưởng theo quyết định 62; tổ chức huấn luyện cho hàng trăm dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện dân quân tại huyện đạt yêu cầu; khám sơ tuyển và khám tuyển nghĩa vụ hoàn thành 100% chỉ tiêu của huyện về tuyển quân năm 2022.

Tình hình trật tự an toàn xã hội trong thời gian qua đã đạt được sự ổn định rõ rệt, không xảy ra trọng án, án nghiêm trọng trở lên, không xảy ra nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng... Các đối tượng tiền án, tiền sự, đối tượng nghiện, nghi nghiện... đều mở hồ sơ quản lý quản lý chặt chẽ, cơ bản không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra ảnh hưởng đến tài sản và tính mạng của nhân dân. Một số vụ việc xảy ra đã được giải quyết dứt điểm, Công an xã đã chủ động triển khai cán bộ, chiến sỹ đến cơ sở để thực hiện công tác nắm tình hình, giải quyết, xử lý các vụ việc nhằm ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội ngay tại cơ sở.

Năm 2022, trên địa bàn xảy ra 11 vụ việc có liên quan đến trật tự an toàn xã hội, Công an xã đã phân loại xử lý 11/11 vụ việc (chuyên Công an huyện thụ lý: 06 vụ va quệt giao thông; phối hợp, xác minh làm rõ 01 phương tiện xe moto liên quan đến trộm cắp tài sản; thụ lý, giải quyết: 05 vụ; đưa 01 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Thanh Hóa).

3.8. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức:

Công tác xây dựng đảng được củng cố, tăng cường; tổ chức cán bộ, kiểm tra, dân vận... được thực hiện nghiêm túc; vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể được nâng cao; hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt.

3.8.1. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở thôn thuộc xã Minh Tâm như sau:

- Số lượng cán bộ, công chức xã: 24 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 13 người; dôi dư 04 công chức sau khi sắp xếp (năm 2019).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách xã: 08 người.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở các thôn: 30 người, gồm:

+ Người hoạt động không chuyên trách: 20 người.

+ Người tham gia công việc hưởng bồi dưỡng ở thôn: 10 người.

3.8.2. Kết quả bố trí, giải quyết số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2019:

- Tổng số cán bộ, công chức dôi dư sau khi nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm để thành lập xã Minh Tâm: 23 người, trong đó:

+ Đã bố trí, sắp xếp, tinh giản, nghỉ hưu: 19 người;

+ Số công chức còn dôi dư: 04 người.

- Số người hoạt động không chuyên trách thị trấn dôi dư sau khi sắp xếp: 18 người; năm 2020 đã hoàn thành giải quyết dôi dư đối với: 18 người.

Đến nay tất cả cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Minh Tâm dôi dư nghỉ việc sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

3.8.3. Kết quả bố trí công an chính quy:

Đến tháng 3/2020, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đều đã bố trí lượng công an chính quy theo quy định. Đội ngũ Công an chính quy xã Minh Tâm hiện có 05 cán bộ, chiến sỹ được điều động trên cơ sở biên chế của Công an huyện Thiệu Hóa và Công an tỉnh Thanh Hóa, không làm tăng biên chế, ảnh hưởng đến cơ cấu, hoạt động của lực lượng, đáp ứng tốt yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã dôi dư đã được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp hoặc nghỉ việc được thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trụ sở làm việc của Công an xã Minh Tâm hiện đang tạm thời sử dụng chung công sở xã; việc sắp xếp, bố trí vị trí, kinh phí xây dựng trụ sở công an xã sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thống kê tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở xã Minh Tâm năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đảng bộ			
-	Tổng số đảng viên	Đ. viên	516	
-	Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ	Đ. viên	15	

-	Ủy viên Ban Thường vụ	Đ. viên	5	
-	Số chi bộ	Chi bộ	16	
2	Hội đồng nhân dân			
-	Tổng số đại biểu hiện có	Đại biểu	27	
-	Thường trực Hội đồng nhân dân	Người	4	
3	Ủy ban nhân dân xã	T. viên	5	
4	Cán bộ, công chức xã		25	
-	Cán bộ	Người	11	
-	Công chức	Người	13	
5	Người hoạt động KCT			
-	Ở xã	Người	8	
-	Ở thôn, tổ dân phố	Người	20	
-	Người hưởng bồi dưỡng ở thôn	Người	10	
6	Tổ chức chính trị - xã hội			
-	Mặt trận Tổ quốc			
	Tổng số thành viên Ủy ban MTTQ	T. viên	47	
	Số Ban Công tác Mặt trận	Ban CT	10	
-	Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh			
	Tổng số đoàn viên	Đ. viên	352	
	Số chi đoàn	Chi đoàn	15	
-	Hội liên Phụ nữ			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.620	
	Số chi hội	Chi hội	10	
-	Hội Cựu chiến binh			
	Tổng số hội viên	Hội viên	744	

	Số chi hội	Chi hội	10	
-	Hội Nông dân			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.315	
	Số chi hội	Chi hội	10	
7	Hội đặc thù			
-	Hội Khuyến học	Hội viên	3352	
-	Hội Cựu TNXP	Hội viên	226	
-	Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin	Hội viên	29	
-	Hội Bảo trợ NTT, TMC	Hội viên	479	
-	Hội Làm vườn và TT	Hội viên	73	
-	Hội Chữ thập đỏ	Hội viên	45	
-	Hội Người cao tuổi	Hội viên	2106	
-	Hội Cựu giáo chức	Hội viên	86	
-	Hội Người mù	Hội viên		
-	Hội Đông y	Hội viên		

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THEO CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Đánh giá theo 04 điều kiện thành lập tại Khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch

1.1. Phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt (Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch):

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là phù hợp với các định hướng quy hoạch tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị toàn tỉnh, vùng huyện; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển từng đô thị quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cụ thể:

- Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045²⁵, Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa²⁶ và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa²⁷ xác định đến năm 2025 thị trấn Thiệu Hóa là

²⁵ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

²⁶ Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁷ Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

đô thị loại IV với quy mô dân số khoảng 25.000 người; đô thị Hậu Hiền là đô thị loại V với quy mô dân số khoảng 12.000 người.

- Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa²⁸ định hướng vùng phát triển đô thị trong giai đoạn 2020 - 2030 huyện Thiệu Hóa là phát triển hoàn chỉnh thị trấn Thiệu Hóa mở rộng gồm thị trấn Thiệu Hóa và mở rộng thêm xã Thiệu Phú; đô thị Hậu Hiền gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên.

- Quy hoạch chung đô thị Thiệu Hóa²⁹ xác định phạm vi quy hoạch gồm thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú. Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền³⁰ xác định phạm vi quy hoạch gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên.

- Chương trình phát triển đô thị Thiệu Hóa³¹ có phạm vi gồm thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú; Chương trình phát triển đô thị Hậu Hiền³² có phạm vi xây dựng chương trình gồm xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên, trong đó xác định giai đoạn đến 2025, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở xã Minh Tâm, đến năm 2030 sáp nhập xã Thiệu Viên vào thị trấn Hậu Hiền.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách, không làm giảm tiềm năng, lợi thế của các địa phương nên đảm bảo lợi ích chung, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn; đồng thời giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã tỉnh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; là cơ sở để tổ chức chính quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, đáp ứng yêu cầu về quy mô đơn vị hành chính.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là tiền đề để xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự (nhất là khu vực giáp ranh giữa thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú), làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức, tăng cường lực lượng công an chính quy, bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

1.4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thể hiện nguyện vọng, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa (thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú trước đây được chia tách từ xã Văn Hà).

2. Đánh giá hiện trạng đô thị Thiệu Hóa và xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

²⁸ Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

²⁹ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

³⁰ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

³¹ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

³² Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.1. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (đô thị Thiệu Hóa):

2.1.1. Quy mô dân số:

- Theo số liệu quy mô dân số do Công an tỉnh cung cấp³³, quy mô dân số thị trấn Thiệu Hóa: 19.177 người, xã Thiệu Phú: 9.175 người. Tổng quy mô dân số trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú: 28.352 người.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

2.1.2. Diện tích tự nhiên:

- Theo số liệu quy mô diện tích tự nhiên do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp³⁴, diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa: 10,68 km², xã Thiệu Phú: 6,53 km². Tổng diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú: 17,21 km².

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên).

2.1.3. Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Rà soát theo các tiêu chí phân loại đô thị quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khu vực thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú đạt số điểm của đô thị loại V (từ 75 điểm trở lên).

- Đánh giá: Đạt.

2.1.4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

a) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách năm 2022 của thị trấn Thiệu Hóa: 86,28 tỷ đồng; xã Thiệu Phú 14,19 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách của thị trấn và xã: 100,47 tỷ đồng.

- Chi ngân sách năm 2022 của thị trấn Thiệu Hóa: 71,62 tỷ đồng; xã Thiệu Phú 14,19 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách của thị trấn và xã: 85,81 tỷ đồng.

- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

b) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn năm 2020 là 1,17% (80 hộ/6.837 hộ); năm 2021 là 1,81% (122 hộ/6.854 hộ); năm 2022 là 1,4% (94 hộ/6.693 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo trung bình giai đoạn 2020 - 2022 là 1,46% (298/20.384).

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện Thiệu Hóa năm 2020 là 1,24% (566 hộ/45.645 hộ), năm 2021 là 2,16% (988 hộ/45.741 hộ), năm 2022 là 1,32% (600 hộ/45.455 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm đạt 1,57% (2154/136.841).

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

³³ Công văn số 512/PC06-Đ1 ngày 06/3/2023 của Công an tỉnh;

³⁴ Công văn số 1435/STNMT-ĐDBĐ ngày 27/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát cuối năm 2020 để thực hiện chính sách năm 2021 áp dụng theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, tại Điều 2 quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 như sau: (1) Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; (2) Hộ nghèo khu vực thành thị là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát cuối năm 2021 áp dụng theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó tại Khoản 2, Điều 3 quy định chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025 như sau: (1) Khu vực nông thôn là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; (2) Khu vực thành thị là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Do quy định chuẩn nghèo của giai đoạn 2016 - 2020 thấp hơn so với quy định chuẩn nghèo của giai đoạn 2022 - 2025 nên số hộ nghèo rà soát cuối năm 2021 tăng so với kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2020.

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tổng số lao động của thị trấn Thiệu Hóa: 8.462 lao động; xã Thiệu Phú 4.893 lao động. Tổng số lao động của thị trấn và xã: 13.355 lao động.

- Số lao động phi nông nghiệp thị trấn Thiệu Hóa: 6.256 lao động; xã Thiệu Phú 3.651 lao động. Tổng số lao động phi nông nghiệp: 9.907 lao động.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 74,18%.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp tiêu chuẩn thị trấn khi nhập xã Thiệu Phú vào TT Thiệu Hóa

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	28.352	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km ²)	14	17,21	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn	Loại IV, V	V	Đạt

	đô thị loại V			
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Cân đối thu chi ngân sách	Cân đối	Tự cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	Bằng hoặc thấp hơn trung bình của huyện (1,57%)	1,46	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	74,18	Đạt

2.2. Xã Minh Tâm:

2.2.1. Quy mô dân số:

- Xã Minh Tâm có quy mô dân số 12.061 người.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

2.1.2. Diện tích tự nhiên:

- Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 10,41 km².
- Đánh giá Đạt: Xã Minh Tâm đạt 74,36% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên theo quy định (14 km²) Tuy nhiên, Điểm d, Khoản 17, Điều 1 Nghị quyết số 27 quy định trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng 01 đơn vị hành chính cùng cấp hoặc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính để thành lập đơn vị hành chính đô thị mà không làm thay đổi số lượng đơn vị hành chính thì diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; nên đã đảm bảo tiêu chuẩn.

2.1.3. Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Khu vực dự kiến thành lập thị trấn Hậu Hiền (phạm vi địa giới hành chính xã Minh Tâm) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Rà soát hiện trạng theo các tiêu chí phân loại đô thị quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đô thị Hậu Hiền đạt số điểm của đô thị loại V (từ 75 điểm trở lên).

- Đánh giá: Đạt.

2.1.4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

a) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách năm 2022 là 15,64 tỷ đồng; chi ngân sách 15,64 tỷ đồng.

- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

b) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo 2020 là 1,14% (36 hộ/3.158 hộ); năm 2021 là 0,76% (24 hộ/3.158 hộ); năm 2022 là 0,26% (8 hộ/ 3.077 hộ); trung bình giai đoạn 2020 - 2022 đạt 0,72%. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm của huyện Thiệu Hóa 1,57%

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tổng số lao động của địa phương 6.103 lao động.

- Lao động phi nông nghiệp 4.172 lao động.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 68,36%; cụ thể:

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp đánh giá hiện trạng xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thị trấn

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	12.061	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km ²)	14	10,41	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	Loại IV, V	V	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Cân đối thu chi ngân sách	Cân đối	Tự cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	Bằng hoặc thấp hơn trung bình của huyện (1,57%)	0,72	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	68,36	Đạt

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Tỉnh Thanh Hóa

- Diện tích tự nhiên: 11.114,29 km².

- Quy mô dân số: 4.286.144 người.

- Đơn vị hành chính cấp huyện: 27 đơn vị, gồm 02 thành phố: Thanh Hóa, Sầm Sơn; 02 thị xã: Bỉm Sơn, Nghi Sơn; 23 huyện: Bá Thước, Cẩm Thủy, Đông Sơn, Hà Trung, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Lang Chánh, Mường Lát, Nga Sơn, Ngọc Lặc, Như Thanh, Như Xuân, Nông Cống, Quan Hóa, Quan Sơn, Quảng Xương, Thạch Thành, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thường Xuân, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc, Yên Định; 559 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 60 phường, 30 thị trấn, 469 xã.

2. Hiện trạng huyện Thiệu Hóa

- Diện tích tự nhiên: 159,85 km².

- Dân số: 185.845 người.

- Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thiệu Hóa (huyện lỵ) và 24 xã: Minh Tâm, Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiên, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ.

- Địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa: Phía đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thọ Xuân; phía nam giáp huyện Đông Sơn; phía bắc giáp huyện Yên Định.

- Tỷ lệ đô thị hóa: 10,32%.

3. Thị trấn Thiệu Hóa

- Diện tích tự nhiên: 10,68 km².

- Dân số: 19.177 người.

- Số lượng tiểu khu (tổ dân phố): 14 tiểu khu.

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Thiệu Duy và xã Thiệu Phú; phía Nam giáp huyện Đông Sơn và xã Thiệu Trung; phía Đông giáp xã Tân Châu và xã Thiệu Nguyên; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Vận.

4. Xã Thiệu Phú

- Diện tích tự nhiên: 6,53 km².

- Dân số: 9.175 người.

- Số lượng thôn: 06 thôn.
- Địa giới hành chính xã Thiệu Phú: Phía Bắc giáp các xã Thiệu Công và Thiệu Long; phía Nam giáp thị trấn Thiệu Hóa; phía Đông giáp xã Thiệu Duy; phía Tây giáp các xã Thiệu Phúc và Thiệu Công.

5. Xã Minh Tâm

- Diện tích tự nhiên: 10,41 km².
- Dân số: 12.061 người.
- Số lượng thôn: 10 thôn.
- Địa giới hành chính: phía Bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ; phía Nam giáp huyện Triệu Sơn; phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên; phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán.

II. PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1. Phương án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa

- Nhập toàn bộ 6,53 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.175 người của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa thuộc huyện Thiệu Hóa.

- Tên gọi đơn vị hành chính "Thị trấn Thiệu Hóa" thực hiện theo Nghị quyết số 786 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (từ ngày 01/12/2019), thể hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, nội hàm tên gọi đã bao hàm đầy đủ tính chất của đô thị huyện lỵ, phù hợp với tên gọi trong các quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện. Do đó, tiếp tục giữ tên gọi "Thị trấn Thiệu Hóa" để đảm bảo tính ổn định, tránh xáo trộn do thay đổi địa danh, làm ảnh hưởng đến sinh của Nhân dân, sản xuất của cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Phương án thành lập thị trấn Hậu Hiền

- Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ 10,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.061 người của xã Minh Tâm thuộc huyện Thiệu Hóa.

- Thành lập thị trấn với tên gọi "Hậu Hiền" là kế thừa tên gọi Hậu Hiền từ thời xa xưa, gắn với trung tâm thị tứ phố Hậu Hiền, chợ Hậu Hiền, bến đò Hậu Hiền; phù hợp với tên "Hậu Hiền" đã được sử dụng trong quy đô thị Hậu Hiền, quy hoạch cụm công nghiệp Hậu Hiền, có ý nghĩa, thể hiện sự phát triển của đơn vị hành chính thị trấn trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa. Đồng thời, do trước đây (năm 1953) xã Đại Đồng chia thành hai xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm; địa danh Hậu Hiền có mối quan hệ với nhiều làng, thôn hiện nay tại địa phương; không của riêng đơn vị hành chính nào trước khi sắp xếp thành xã "Minh Tâm", đảm bảo thuần phong, mỹ tục, phát huy giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa, sự đoàn kết, thống nhất của nhân dân trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ SAU KHI SÁP NHẬP, THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Tỉnh Thanh Hóa

- Diện tích tự nhiên: 11.114,29 km².
- Quy mô dân số: 4.286.144 người.
- Đơn vị hành chính cấp huyện: 27 đơn vị, gồm 02 thành phố, 02 thị xã, 23 huyện (ổn định số đơn vị hành chính cấp huyện); 558 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 60 phường, 31 thị trấn (tăng 01 đơn vị), 467 xã (giảm 02 đơn vị).

2. Huyện Thiệu Hóa

- Diện tích tự nhiên: 159,85 km².
- Quy mô dân số: 185.845 người.
- Đơn vị hành chính cấp xã: 24 đơn vị, gồm 02 thị trấn: Thiệu Hóa, Hậu Hiền (tăng 01 đơn vị); 22 xã: Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ (giảm 02 đơn vị).
- Địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa: Phía Đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa; phía Tây giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thọ Xuân; phía Nam giáp huyện Đông Sơn; phía Bắc giáp huyện Yên Định.
- Tỷ lệ đô thị hóa của huyện đạt: 21,75% (tăng 11,43%).

3. Thị trấn Thiệu Hóa

- Diện tích tự nhiên: 17,21 km².
- Quy mô dân số 28.352 người.
- Số tiểu khu 20, gồm các tiểu khu: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, Ba Chè, Vĩnh Điện, Thuận Tôn, Ngọc Tĩnh, Phú Thịnh, Tra Thôn, Đỉnh Tân
- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Thiệu Long, Thiệu Công; phía Nam giáp xã Thiệu Trung và huyện Đông Sơn; phía Đông giáp xã Thiệu Nguyên, Tân Châu, Thiệu Duy; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận.

4. Thị trấn Hậu Hiền

- Diện tích tự nhiên 10,41 km².
- Quy mô dân số 12.061 người.

- Số tiểu khu 10, gồm các tiểu khu: Đồng Tâm, Đồng Thanh, Đồng Tiến, Thái Lai, Thái Sơn, Thái Ninh, Thái Bình, Đồng Bào, Đồng Chí, Đồng Minh

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ; phía Nam giáp huyện Triệu Sơn; phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên; phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước

1.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã không làm phát sinh tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp... mà còn góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, thực thi công vụ.

Nhập, thành lập thị trấn là tiền đề để tổ chức, thiết lập chính quyền đô thị - thị trấn thay cho chính quyền nông thôn - xã, thể hiện quá trình và mức độ đô thị hóa cao hơn, với những chức năng, nhiệm vụ có riêng biệt (giữa thị trấn và xã), phù hợp với loại đơn vị hành chính đang trong quá trình phát triển, đô thị hóa nhanh, nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là trên các lĩnh vực về xây dựng, đô thị, quy hoạch, kiến trúc, dân cư, cảnh quan, môi trường, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

Tổ chức, hoạt động của các thôn hiện nay được kiện toàn thành các tổ dân phố cho phù hợp với đơn vị hành chính thị trấn; ổn định số lượng tổ dân phố (do đã thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố theo đề án của tỉnh) không chia tách hay thành lập mới nên không làm tăng số lượng do thành lập thị trấn.

1.2. Mặt hạn chế: Chưa thấy tác động hạn chế do nhập, thành lập thị trấn.

2. Tác động đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách để thành lập đơn vị hành chính mới nên không làm phát sinh biên chế hay làm tăng số lượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp mà còn tinh giản bộ máy tinh gọn biên chế, nâng cao hiệu quả làm việc.

2.2. Mặt hạn chế:

- Do chuyển từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay (ở xã Thiệu Phú và Minh Tâm) bước đầu lúng túng do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn); Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện huyện Thiệu Hóa xây dựng kế hoạch, giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này, tập trung bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; quản lý quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị, quản lý dân cư.

- Theo quy định, cấp xã loại I hiện nay được bố trí không quá 23 cán bộ, công chức; hiện nay thị trấn Thiệu Hóa (27) và xã Thiệu Phú (19) đang có tổng số 46 cán bộ, công chức, dôi dư 23 cán bộ, công chức nên sẽ tạo áp lực trong việc bố trí, sắp xếp, tin gọn, tinh giản đảm bảo đúng số lượng theo quy định. Tỉnh sẽ chỉ đạo huyện nghiên cứu tạm dừng bầu cử cán bộ (trừ trường hợp thật sự cần thiết; tiếp tục thực hiện việc tạm dừng tuyển dụng công chức cấp xã; xây dựng phương án cụ thể để bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tại thị trấn Thiệu Hóa sau khi sáp nhập, đảm bảo lựa chọn những người có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tham gia công tác, không bố trí các trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn; thuyết phục, vận động nghỉ hưu trước tuổi; xây dựng kế hoạch, đề ra phương án, giải pháp, lộ trình, ban hành chính sách hỗ trợ trong việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư; khuyến khích bố trí công chức kiêm nhiệm thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách.

3. Tác động đến phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh

3.1. Mặt tích cực:

Nhập, thành lập thị trấn làm tăng quy mô không gian, không làm chia nhỏ, phân tán nguồn lực đầu tư hay làm giảm tiềm năng lợi thế trong phát triển của thị trấn. Đồng thời, việc không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế nên không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được thị trấn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất. Ngoài ra, các cơ chế chính sách trong thu hút đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh đối với đơn vị hành chính thị trấn không có thay đổi bất lợi so với đơn vị hành chính xã. Mặt khác, từ đánh giá tổng kết công tác thành lập các đơn vị hành chính đô thị ở tỉnh được thành lập trong những năm gần đây, thì các đô thị này đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vị trí là trung tâm, động lực phát triển của khu vực hoặc vùng, tiểu vùng; đây là những minh chứng khẳng định việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền có tác động tích cực, không ảnh hưởng tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất.

Sau khi nhập với tên gọi là thị trấn (thay cho xã) sẽ tạo sức hấp dẫn trong kêu gọi thu hút vốn đầu tư, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản xuất, tạo ra việc làm, thu hút lao động, nâng cao đời sống của người dân thị trấn. Dự kiến trong giai đoạn tới, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân của thị trấn Thiệu Hóa và thị trấn Hậu Hiền đạt mục tiêu; cơ cấu ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng chủ yếu; thu ngân sách đạt chỉ tiêu; thu nhập bình quân đầu người đạt khá trở lên.

3.2. Mặt hạn chế:

- Nhập, thành lập thị trấn không hình thành các cơ chế, chính sách kinh tế bất lợi, hay tác động xấu đến các tiềm năng, nguồn lực phát triển, lực lượng lao động nên chưa thấy hạn chế của việc thành lập thị trấn tới phát triển kinh tế.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, du lịch, dịch vụ; không do nguyên nhân từ thành lập thị trấn mà làm phát sinh vốn đầu tư. Đối với các dự án đầu tư trong thời gian tới sẽ được lập kế hoạch, phân kỳ đầu tư cụ thể, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, chú trọng kêu gọi vốn đầu tư từ doanh nghiệp và xã hội hóa.

4. Tác động đến văn hóa, xã hội và đời sống Nhân dân

4.1. Mặt tích cực:

- Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là chia tách nên không ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như tác động xấu đến danh lam thắng cảnh, làm xáo trộn đến đời sống Nhân dân tại địa phương.

- Hiệu ứng của việc nhập, thành lập thị trấn và quá trình phát triển kinh tế, phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, văn hóa phục vụ Nhân dân, góp phần cho phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đời sống tinh thần của Nhân dân được quan tâm và cải thiện ngày một tốt hơn, hình thành lối sống văn minh, hiện đại.

4.2. Mặt hạn chế:

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sự gia tăng dân số cơ học sẽ tạo áp lực lên các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm...; làm thay đổi lối sống và cách sống từ nông thôn sang thành thị. Cấp ủy, chính quyền địa phương sẽ phải nỗ lực và đề ra các giải pháp trong công tác quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về giáo dục đào tạo, y tế, việc làm... của Nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, không ngừng phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

- Nhập, thành lập thị trấn nên địa chỉ liên lạc của tổ chức, công dân và các giấy tờ cá nhân sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; do đó từng bước

phải được thay đổi cho phù hợp. Huyện Thiệu Hóa và các thị trấn Thiệu Hóa, Hậu Hiền sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; đảm bảo tiết kiệm thời gian, tiết kiệm kinh phí cho Nhân dân.

5. Tác động đến phát triển đô thị

5.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị của huyện và của tỉnh; tăng tỷ lệ đô thị hóa; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên công cộng, cây xanh đô thị...; từ đó có tác động đến việc thu hút, lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư trên địa bàn thị trấn.

5.2. Mặt hạn chế:

Đô thị Thiệu Hóa đang có bước phát triển trong lĩnh vực dịch vụ, cơ sở hạ tầng, khu dân cư nên công tác quản lý đô thị không theo kịp quá trình phát triển có thể dẫn đến thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị sau khi mở rộng và thành lập thị trấn.

6. Tác động đến vệ sinh môi trường

6.1. Mặt tích cực:

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở đô thị Thiệu Hóa và xã Minh Tâm cơ bản được bảo đảm bảo cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt nên việc nhập, thành lập thị trấn ít thấy tác động xấu đến vệ sinh môi trường.

6.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng lao động công nghiệp đến địa phương làm tăng lượng nước thải, rác thải sinh hoạt; quá trình đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình dân dụng, sản xuất, khai thác khoáng sản cũng làm tăng lượng rác thải công nghiệp, bụi và tiếng ồn; những yếu tố này làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tỉnh sẽ chỉ đạo huyện tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia bảo vệ môi trường; đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung của huyện, đảm bảo tất cả rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại tại các xã, thị trấn đều được thu gom, xử lý.

7. Tác động về quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

7.1. Mặt tích cực:

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực để phát triển đô thị đạt tiêu chuẩn, tiêu chí của thành lập thị trấn, đã một lần nữa khẳng định quan điểm, chủ trương trong việc tập trung phát triển kinh tế, phát triển đô thị gắn với tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

- Nhập, thành lập thị trấn là tiền đề để mở rộng, xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức của lực lượng quân sự, tăng số lượng công an chính quy, tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Sau khi thành lập thị trấn, lực lượng công an chính quy tăng thêm số lượng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo đảm an ninh trật tự; cùng với đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hộ tịch, dân cư, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

7.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng dân số cơ học, lao động đến địa phương; khách đến làm việc, giao dịch tại các nhà máy, nhà xưởng, điểm chăn nuôi tập trung, hộ kinh doanh cá thể gây áp lực lên công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cấp ủy, chính quyền các thị trấn chủ động xây dựng phương án, phối hợp đơn vị liên quan ứng phó với các tình huống ảnh hưởng đến an ninh trật tự; bố trí đủ quân số cán bộ, chiến sỹ của công an thị trấn, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN

1. Thị trấn Thiệu Hóa

1.1. Mục tiêu phát triển:

1.1.1. Mục tiêu chung:

Thị trấn Thiệu Hóa là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Thiệu Hóa; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại; là cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Thanh Hóa có vai trò giao lưu kinh tế, văn hoá giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng trung du miền núi; có khả năng hỗ trợ chia sẻ các chức năng phát triển với thành phố Thanh Hóa trong tương lai.

1.1.2. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 17,5% trở lên.
- Thu nhập bình quân đến đạt 90 triệu đồng/người/năm.
- Trên địa bàn có 90 doanh nghiệp, 10 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã; 750 cơ sở, hộ có đăng ký sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; 1.600 hộ kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh thương mại.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phi nông nghiệp đạt 90%.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm 10% trở lên.
- Tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa, nâng cấp, có rãnh thoát nước mặt đường phù hợp với thoát nước (không tính quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện) đạt 100%. Tỷ lệ đường phố, đường khu dân cư được chiếu sáng đạt 100%.

- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 đạt 1.500 tỷ đồng trở lên; trong đó ngân sách thị trấn thực hiện 200 tỷ đồng trở lên.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ II năm 2025 đạt 100%.
- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm: 0,7%.
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 còn dưới 0,4% (theo tiêu chí hiện nay).
- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 98%; 95% lao động qua đào tạo có việc làm.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2025 đạt 98%.
- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định 98%.
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa năm 2025 đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch năm 2025 đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 95%.

1.2. Định hướng và các giải pháp phát triển đô thị:

1.2.1. Mục tiêu, lộ trình phát triển đô thị:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Phân đấu trước năm 2025 xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đạt các tiêu chí đô thị loại V (tương đương các tiêu chuẩn của đô thị hiện tại, có tiêu chuẩn còn chưa đạt hoặc đạt trung bình). Sáp nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa để quản lý đồng bộ, đảm bảo quy mô đô thị.
- Giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đạt các tiêu chí đô thị loại V (khắc phục các tiêu chí thiếu, còn yếu của đô thị loại V, đáp ứng mục tiêu phát triển đến năm 2025 của thị trấn Thiệu Hóa trước khi mở rộng).
- Giai đoạn 2031 - 2035: Xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đạt tối đa các tiêu chí của đô thị loại V theo quy định.

1.2.2. Giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Hoàn thành lập các loại quy hoạch phát triển đô thị:

Triển khai các quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, ưu tiên lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Vạn Hà; Quy hoạch chi tiết các khu đô thị Phú Hưng, Đông Đô, Cổ Đô; các quy hoạch chi tiết cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, phát triển thương mại - dịch vụ và đất ở dân cư đô thị, làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch trong tương lai.

(2) Giải pháp đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị:

- Giao thông: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới hệ thống đầu mối giao thông đối ngoại đảm bảo quy mô cấp vùng và tiến tới cấp liên vùng, quốc gia. Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 45, Quốc lộ 45 cải dịch, đường Tỉnh 506B, đường Tỉnh 516C, đường Tỉnh 502, đường Tỉnh 515, đường đê tả và đê hữu sông Chu; đẩy nhanh tiến độ xây dựng bến xe hỗn hợp.

- Cấp điện, chiếu sáng đô thị: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Thiệu Hóa công suất $S = 40\text{MVA-110/35/22kV}$; đảm bảo bán kính cấp điện không quá 500m. Các trạm biến áp này được lấy nguồn từ trạm 110kV xây dựng mới; Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng các trục chính đảm bảo 95% các tuyến phố chính có hệ thống chiếu sáng.

- Thông tin liên lạc: Xây dựng Bưu điện trung tâm đô thị, hệ thống truyền dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại trong khu vực đô thị và các xã lân cận.

- Cấp nước đô thị: Nâng cấp công suất nhà máy nước Thiệu Đô (công suất hiện tại $1.200\text{ m}^3/\text{ngđ}$) lên $10.000\text{ m}^3/\text{ngđ}$ (vào năm 2035) để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khu vực Nam thị trấn Thiệu Hóa và vùng phụ cận; Đối với khu vực phía Bắc thị trấn Thiệu Hóa sẽ được bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước Thiệu Phúc (công suất $16.000\text{ m}^3/\text{ngđ}$).

- Thoát nước thải đô thị và vệ sinh môi trường:

+ Bố trí trạm xử lý nước thải 01 (nằm ở phía Đông Bắc), công suất trạm xử lý: $5.400\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý sẽ được xả ra sông Mậu Khê.

+ Bố trí trạm xử lý nước thải 02 (nằm ở phía Đông Nam), công suất trạm xử lý: $2.600\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (xử lý nước thải cho các xã lân cận: Tân Châu, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Lý). Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý được xả vào kênh tiêu Đô Cương (còn gọi là kênh Đông - Thiệu - Thị).

- Nghĩa trang đô thị: Xây dựng nghĩa trang diện tích khoảng 15 ha ở phía Tây thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở mở rộng nghĩa trang hiện có.

- Cảnh quan đô thị: Giữ gìn cảnh quan tự nhiên hệ sinh thái sông Chu; tôn trọng không gian kiến trúc các khu vực dân cư hiện có đặc biệt chú ý đối với các công trình văn hoá, tín ngưỡng hiện có tại khu vực; phát triển các khu công viên cây xanh, cảnh quan theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cư dân đô thị. Tổ chức cảnh quan đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp môi trường cảnh quan đô thị.

- Hạ tầng khu công nghiệp: Mở rộng diện tích cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Vạn Hà về phía Bắc, khu vực xã Thiệu Phú, diện tích khoảng 50,0 ha; cụm công nghiệp làng nghề Thiệu Đô là cụm công nghiệp làng nghề gắn với làng nghề ươm tơ dệt nhiễu Hồng Đô; di dời Nhà máy may Vạn Hà ra ngoài thị trấn, bố trí vào cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

- Nhà ở dân cư đô thị: Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho khu dân cư đô thị mới. Đồng thời, cải tạo đơn vị ở hiện trạng trong đó chú trọng xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo cây xanh theo chuẩn đô thị loại IV.

- Công trình Y tế: Giữ nguyên diện tích, đầu tư xây mới để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, là cơ sở nâng cấp quy mô giường bệnh bệnh viện Thiệu Hóa; tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa Đại An; các cơ sở y tế khác: Trung tâm y tế dự phòng; các trạm y tế duy trì quy mô hiện tại.

- Công trình Giáo dục - đào tạo: Tăng cường dịch vụ giáo dục cho trẻ em trên cơ sở cân bằng dựa trên các khu dân cư tập trung theo định hướng quy hoạch; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp; bố trí 01 trường tiểu học tại vị trí phía Bắc tuyến đường Tỉnh lộ 506B.

- Công trình văn hoá - thể dục thể thao, công viên cây xanh, công trình không gian công cộng cấp đô thị: Xây dựng một khu trung tâm thể dục - thể thao mới nằm tại khu vực phía Đông Bắc thị trấn.

- Công sở hành chính: Xây dựng khu hành chính - chính trị mới tại khu vực phía Bắc trục trung tâm thị trấn, gắn với quảng trường văn hóa. Di chuyển trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Công an, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế huyện, Đài truyền thanh, Hội người mù sang vị trí mới. Công sở của thị trấn Thiệu Hóa được cải tạo và chỉnh trang mới.

- Công trình thương mại - dịch vụ: Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ dọc theo trục đường Thanh Hóa - Ngọc Lặc và Quốc lộ 45.

(3) Nhu cầu và chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030:

Nhu cầu, chỉ tiêu, phương án sử dụng một số loại đất đến năm 2030 của thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng) thực hiện theo theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Thiệu Hóa thời kỳ 2021 - 2030, như sau:

- Đất an ninh, quốc phòng: 2,87 ha; tăng 2,60 ha.
- Đất cụm công nghiệp: 55,98 ha; tăng 54,24 ha.
- Đất thương mại - dịch vụ: 47,6 ha; tăng 36,42 ha.
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 26,89 ha; tăng 12,55 ha.
- Đất phát triển hạ tầng: 326,24 ha; tăng 91,51 ha.
- Đất bãi thải, xử lý chất thải: 3,10 ha; tăng 1,13 ha.
- Đất ở tại đô thị: 398,10 ha; tăng 271,52 ha.
- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 9,95 ha; tăng 4,48 ha.
- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: 16,15 ha; tăng 15,83 ha.

2. Thị trấn Hậu Hiền

2.1. Mục tiêu phát triển:

2.1.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển đô thị Hậu Hiền trở thành đô thị loại V, tiểu vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa nhằm thúc đẩy khu vực phía Tây Nam phát triển đồng bộ, bền vững với lĩnh vực mũi nhọn là dịch vụ nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa và thúc đẩy các khu vực lân cận cùng phát triển. Mở rộng để liên kết phát triển đô thị gắn với các tiềm năng, thế mạnh hiện có của khu vực; nâng cao chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối. Tạo được sức hút với các nhà đầu tư trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội mới của tỉnh.

2.1.2. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 75 triệu đồng trở lên.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 đạt 20 (ha) trở lên.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm 15%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trục chính giao thông nội đồng được cứng hóa 85%.
- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản 2020 - 2025 đạt 450 tỉ đồng.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,6%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đến năm 2025 dưới 5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%.
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đến năm 2025 đạt 90% trở lên.
- Xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2025.

2.2. Định hướng và các giải pháp phát triển đô thị:

2.2.1. Mục tiêu, lộ trình phát triển đô thị:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Xây dựng phát triển đô thị Hậu Hiền theo quy hoạch chung được phê duyệt; công nhận khu vực xã Minh Tâm đạt tiêu chí đô thị loại V và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm;
- Giai đoạn 2026 - 2030: Công nhận khu vực thị trấn Hậu Hiền và khu vực dự kiến mở rộng (xã Thiệu Viên) đạt các tiêu chí đô thị loại V. Sáp nhập thị trấn Hậu Hiền và xã Thiệu Viên để thành lập đơn vị hành chính đô thị mới theo phạm vi ranh giới quy hoạch chung được phê duyệt.
- Giai đoạn 2030 - 2040: Hoàn thiện các chỉ tiêu theo tiêu chí đô thị loại V và các chỉ tiêu được xác định tại quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền.

2.2.2. Giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Hoàn thành lập các loại quy hoạch phát triển đô thị:

Triển khai các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, ưu tiên lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hậu Hiền (50 ha); các quy hoạch chi tiết cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, phát triển thương mại - dịch vụ và đất ở dân cư đô thị, làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch trong tương lai.

(2) Giải pháp đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị:

- Giao thông: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới hệ thống đầu mối giao thông đối ngoại đảm bảo quy mô cấp vùng và tiến tới cấp liên vùng, quốc

gia. Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 515, Tây thị trấn Thiệu Hóa - Hậu Hiền - Triệu Sơn, Đường đê sông Chu, Đường đê sông Dừa, Đường nối QL45-QL47. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bến xe Hậu Hiền, Cảng sông nội địa Thiệu Minh.

- Cấp điện, chiếu sáng đô thị: Nguồn cấp điện cho đô thị từ Trạm biến áp 110kV Thiệu Hóa; đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng các trục chính đảm bảo 100% các tuyến phố chính có hệ thống chiếu sáng đô thị.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Xây dựng Bưu điện trung tâm đô thị, hệ thống truyền dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại trong khu vực đô thị và các xã lân cận.

- Cấp nước đô thị: Nhà máy nước tại khu vực núi Go xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, công suất $Q = 13.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ (theo quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 phê duyệt quy hoạch vùng Thiệu Hóa đến năm 2045).

- Thoát nước thải đô thị và vệ sinh môi trường:

+ Nước thải được thu gom xử lý tại Trạm xử lý nước thải có công suất trạm xử lý $= 4.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, vị trí thuộc khu đất phía Nam xã Thiệu Viên. Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý thoát ra sông Dừa.

+ Toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường, xây dựng, bùn thải phát sinh từ các hộ gia đình từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác tại xã Thiệu Quang - Thiệu Thịnh (diện tích 06 ha, công suất 200 tấn/ngày).

+ Nghĩa trang đô thị: Xây dựng một khu nghĩa trang diện tích dự kiến khoảng 10,0ha, vị trí khu đất nằm phía Tây đô thị Hậu Hiền.

- Cảnh quan đô thị: Giữ gìn cảnh quan tự nhiên hệ sinh thái sông Chu; tôn trọng không gian kiến trúc các khu vực dân cư hiện có đặc biệt chú ý đối với các công trình văn hóa, tín ngưỡng hiện có tại khu vực; phát triển các khu công viên cây xanh, cảnh quan theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu dân cư đô thị. Tổ chức cảnh quan đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp môi trường.

- Hạ tầng khu công nghiệp: Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hậu Hiền diện tích khoảng 50 ha với loại hình sản xuất dự kiến may xuất khẩu, nhà máy thu mua, chế biến nông - lâm sản, xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón, cơ khí sửa chữa; sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cơ giới hóa, vật liệu xây dựng.

- Nhà ở dân cư đô thị: Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho khu dân cư đô thị mới. Đồng thời cải tạo đơn vị ở hiện trạng trong đó chú trọng xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo cây xanh theo chuẩn đô thị loại IV.

- Công trình y tế: Giữ nguyên các công trình y tế hiện nay của xã Minh Tâm; cải tạo, mở rộng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Công trình giáo dục - đào tạo: Xây dựng trường phổ thông trung học tại phía Nam đường trục chính Đông Tây (khu vực đồng Cồn Lau Gốc Cáo). Hệ thống trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở cải tạo, mở rộng.

- Công trình Văn hóa - thể dục thể thao, công viên cây xanh, công trình không gian công cộng cấp đô thị: Đầu tư xây dựng một trung tâm văn hoá 02 ha tại góc giao giữa hai trục chính trung tâm đô thị tại khu vực đồng Bàng Trầu; khu thể dục thể thao 4,5 ha được bố trí phía Bắc trục đường Nam sông Chu (tuyến đường chính Đông Tây) tại vị trí trung tâm đô thị; xây dựng một khu trung tâm thể dục - thể thao mới nằm tại khu vực phía Đông Bắc đô thị.

Công sở hành chính: Xây dựng khu hành chính - chính trị mới tại khu vực phía Bắc trục trung tâm đô thị, gắn với quảng trường văn hóa.

(3) Nhu cầu và chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030:

Nhu cầu, chỉ tiêu, phương án sử dụng một số loại đất đến năm 2030 của thị trấn Hậu Hiền thực hiện theo theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Thiệu Hóa thời kỳ 2021 - 2030, như sau:

- Đất an ninh, quốc phòng: 0,12 ha; tăng 0,12 ha.
- Đất cụm công nghiệp: 60,29 ha; tăng 60,29 ha.
- Đất thương mại - dịch vụ: 6,19 ha; tăng 6,14 ha.
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 1,80 ha; tăng 1,30 ha.
- Đất phát triển hạ tầng: 161,89 ha; tăng 12,66 ha.
- Đất bãi thải, xử lý chất thải: 0,78 ha; tăng 0,67 ha.
- Đất ở tại đô thị: 177,95 ha; tăng 177,95 ha.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 20,28 ha; tăng 8,03 ha.
- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: 4,72 ha; tăng 4,70 ha.

3. Nhu cầu vốn, giải pháp huy động đầu tư phát triển thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng) và thị trấn trong thời gian qua và đến năm 2030

3.1. Để nâng cao chất lượng đô thị, trong năm 2022, trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa, các xã: Thiệu Phú, Minh Tâm đã triển khai thực hiện 27 dự án, tổng số vốn đầu tư gần 927 tỷ đồng và dự kiến giai đoạn 2023 - 2025, sẽ tiếp tục triển khai 36 dự án, tổng số vốn đầu tư gần 4.681 tỷ đồng; cụ thể:

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
I	Danh mục dự án thực hiện năm 2022	927,0
1	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước, bó vỉa và lát đá vỉa hè QL45 trên địa bàn thị trấn Vạn Hà	39,0
2	Thoát nước, lát đá vỉa hè Quốc lộ 45, đoạn từ cầu Thiệu Hóa đi cầu Thiệu Trung	48,4
3	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường Quốc lộ 45, đoạn từ Nghĩa trang Thiệu Yên, xã Thiệu Phú đi thị Trấn Thiệu Hóa và đoạn từ Ba Chè đi Thiệu Trung	8,5
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	3,6
5	Đường vào CCN Vạn Hà tại xã Thiệu Phú (đoạn phía Nam)	8,0
6	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ cầu Sắt đi cầu Trắng và đi Trạm y tế xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	9,7
7	Hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp phía Bắc thị trấn Vạn Hà (Thiệu Phú)	14,3
8	Xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Lê Văn Hưu, huyện Thiệu Hóa	6,7
9	Cầu qua Kênh Bắc, thôn Đồng Tâm, xã Minh Tâm đi thôn 2, xã Thiệu Viên	7,9
10	Đường giao thông bờ Bắc - Kênh Nam thị trấn Vạn Hà (đoạn nối dài) và đường hoa trang trí	6,5
11	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967 - 1973), xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	29,8
12	Xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Nguyễn Quán Nho, huyện Thiệu Hóa	30,0
13	Trường mầm non Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa	25,6
14	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Văn Hưu	24,3

15	Đường nối QL1 với QL45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Tiểu dự án 2)	250,0
16	Đường giao thông Nam sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	60,0
17	Tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa	80,0
18	Đường giao thông từ QL45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi Đường tỉnh 516C, rẽ phải đi Đường huyện ĐH.TH05 (Kênh Nam), huyện Thiệu Hóa	150,0
19	Cải tạo, nâng cấp mở rộng lắp đặt trang thiết bị Trụ sở HĐND và UBND huyện (tiếp nhận Trụ sở Kho bạc Nhà nước huyện)	6,8
20	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới (Phía Bắc đường vào bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa)	16,5
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phía Tây Bắc thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá (Giai đoạn 1)	40,5
22	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư dọc đường từ Quốc lộ 45 đi thôn Đình Tân, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa	32,0
23	Điểm dân cư Đồng Bầy, thôn Đồng Minh, Xã Minh Tâm	3,0
24	Điểm dân cư Bù Bà, thôn Đồng Bào, Xã Minh Tâm	2,7
25	Khu dân cư Đất San, thôn Đồng Thanh, xã Minh Tâm	14,1
26	Khu dân cư Dọc Quả, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	5,0
27	Điểm dân cư Đồng Sau Dưới, thôn Vĩnh Điện, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa	4,0
II	Danh mục dự án thực hiện năm 2023 - 2025	4.681,7
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Công an huyện Thiệu Hóa	0,7
2	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ Doanh trại Ban CHQS huyện Thiệu Hóa, Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa	2,0
3	Đường nối QL1 với QL45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Tiểu dự án 2)	204,7

4	Đường giao thông Nam sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	95,0
5	Tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa	67,0
6	Đường giao thông từ QL45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi Đường tỉnh 516C, rẽ phải đi Đường huyện ĐH.TH05 (Kênh Nam), huyện Thiệu Hóa	148,1
7	Cải tạo, nâng cấp mở rộng lắp đặt trang thiết bị Trụ sở HĐND và UBND huyện (tiếp nhận Trụ sở Kho bạc Nhà nước huyện)	6,8
8	Khu dân cư Cổ Đô - Phía Bắc Đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	73,4
9	Khu dân cư Cổ Đô - Phía Nam Đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, TT Thiệu Hóa	84,0
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	58,2
11	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Phú Hưng, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	1.169,1
12	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đông Đô, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	706,0
13	Khu dân cư mới phía Bắc thôn Đồng Thanh, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	91,1
14	Khu dịch vụ thương mại, dân cư Cồn Phướn, Góc Cáo, thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	104,0
15	Điểm dân cư Đồng trước - Cây Đa, thôn Đình Tân, Xã Thiệu Phú	2,4
16	Khu dân cư Đồng Nỗ Viễn, Thôn 3, xã Thiệu Viên	14,9
17	Điểm dân cư Khu Đồng tháng 7, thôn 7, xã Thiệu Viên	1,3
18	Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đồng Trào, thôn 1, xã Thiệu Viên	3,0
19	Đường dọc bờ phía Bắc Kênh Nam đoạn từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã Thiệu Nguyên và đoạn từ thị trấn Thiệu Hóa đi xã	48,3

	Thiệu Phúc	
20	Đường Nam sông Chu, đoạn TT Thiệu Hóa đi xã Thiệu Vận	67,8
21	Đường giao thông nối đường Nam Sông Chu đi CCN Hậu Hiền, xã Minh Tâm	71,6
22	Cầu Thái Ninh, xã Minh Tâm	12,0
23	Cầu Thái Bình, xã Minh Tâm	11,0
24	Đường giao thông từ thị trấn Thiệu Hóa đi UBND xã Thiệu Phúc	124,7
25	Nhà khám chữa bệnh trung tâm Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa	150,0
26	Sửa chữa, cải tạo Nhà bia ghi tên các anh hùng Liệt sỹ giành phủ Thiệu Hóa	2,5
27	Sửa chữa, cải tạo Sân vận động, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện	1,0
28	Đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 45 cải dịch, đoạn từ nút giao Đường huyện ĐH-TH.05 (kênh Nam) đi nút giao đường QL1-QL45 tại xã Thiệu Long.	220,7
29	Đường Nam sông Chu, đoạn xã Tân Châu đi QL45, TT Thiệu Hóa	70,0
30	Đường giao thông thôn Thái Lai, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá kết nối với đường tỉnh 515 đi Dân Quyền, huyện Triệu Sơn	14,0
31	Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô Thị Đông Đô giai đoạn 1, huyện Thiệu Hóa	507,8
32	Trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và một số đơn vị sự nghiệp huyện Thiệu Hóa	231,9
33	Đầu tư hoàn trả Trụ sở làm việc Công an huyện Thiệu Hóa	45,0
34	Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính mới huyện	131,5
35	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phía Tây Bắc thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá (Giai đoạn 2)	85,5

36	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn 2)	54,8
----	--	------

4. Một số giải pháp khắc phục các tiêu chuẩn đô thị chưa đạt

4.1. Thị trấn Thiệu Hóa:

Trong thời gian tới địa phương tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị đồng bộ nhằm đảm bảo và vượt tiêu chuẩn đô thị loại V. Một số giải pháp và kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị như sau:

4.1.1. Nhóm các tiêu chuẩn về giao thông bao gồm: Đầu mối giao thông (Cảng hàng không, sân bay, ga đường sắt, cảng, đường thủy, bến xe ô tô); mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5\text{m}$):

- Đối với các tuyến đường hiện trạng:

+ Theo quy định sửa đổi tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, tiêu chuẩn đường có chiều rộng phần xe chạy từ 7,5m giảm còn 7,0m. Qua rà soát, địa bàn có thêm 6,5 km đường giao thông đủ tiêu chuẩn phần xe chạy là 7,0 m, tăng mật độ đường giao thông trong khu vực từ 1,45 km/km² thành 1,8 km/km².

+ Năm 2022, tiến hành tiến hành rà soát, nâng cấp các tuyến đường hiện trạng, nhất là khu vực đô thị mở rộng như tuyến Quốc lộ 45 đi Định Tân, tuyến đường từ khu vực xã Thiệu Đô cũ đi Trường Tiểu học Thiệu Đô nhằm kết nối các khu vực đô thị; đồng thời cải tạo các tuyến đường giao thông chính khu vực trung tâm thị trấn với chiều dài khoảng 5,5 km, vốn đầu tư 50 tỷ đồng.

- Đối với các dự án giao thông mới: Quy hoạch đồng bộ và triển khai quy hoạch với mặt cắt có bề rộng phần xe chạy tối thiểu 7,0 m. Một số tuyến đã và đang triển khai gồm tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè, từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa; đường giao thông từ Quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường Tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (Kênh Nam); tuyến đường Quốc lộ 45 cải dịch, đoạn từ nút giao đường huyện ĐH-TH.05 (kênh Nam) đi nút giao đường QL - QL45 tại xã Thiệu Long.

- Đối với công trình đầu mối giao thông: Hiện nay đang thực hiện thủ tục đầu tư bến xe hỗn hợp tại thị trấn Thiệu Hóa. Dự kiến trước năm 2025 dự án sẽ hoàn thành, đi vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu giao thương trên địa bàn, đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn về đầu mối giao thông theo quy định.

4.1.2. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: Trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa có 02 nhà máy nước tuy nhiên bị chia cắt bởi dòng Sông Chu, gây khó khăn cho công tác điều tiết nước sạch cho cư dân đô thị.

- Đối với nhà máy nước khu trung tâm hiện nay, sẽ tiếp tục quan tâm, cải tạo đảm bảo ổn định nguồn nước. Bên cạnh đó, xúc tiến đầu tư nhà máy nước sạch tại xã Thiệu Phúc để cung cấp cho khu vực phía Bắc đô thị.

- Đối nhà máy nước Thiệu Đô (công suất hiện tại 1.300 m³/ngày đêm) phục vụ phía Nam đô thị: Hiện nay, đang chuẩn bị các thủ tục để nâng cấp giai đoạn 1 lên 5.000 m³/ngày đêm, đáp ứng cho nhu cầu nước sinh hoạt.

4.1.3. Tiêu chuẩn tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật (%):

Trước mắt, để xử lý tốt các vấn đề về xử lý nước thải đô thị, địa phương sẽ phối hợp nhà đầu tư cụm công nghiệp số 1, số 2 Vạn Hà (đang triển khai thực hiện dự án) để thu gom và đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp để xử lý (vị trí cụm công nghiệp cũng là cuối tuyến thu gom).

Bên cạnh đó, sẽ kêu gọi đầu tư, hỗ trợ đầu tư hệ thống thu gom nước thải, tiếp tục tuyên truyền, đồng thời đề ra các chính sách khuyến khích các hộ dân tại khu dân cư, cơ sở sản xuất hiện trạng đấu nối với hệ thống thu gom nước thải. Đối với các khu dân cư xa khu vực trung tâm đô thị, đề xuất các loại trạm xử lý nước thải với quy mô vừa và nhỏ như cụm bể xử lý nước thải tại chỗ chế tạo bằng nhựa Composite BASTAFAT-F hoặc trạm xử lý nước thải hợp khối bằng nhựa tổng hợp Composite – AFSB-F hay Bê tông cốt thép – AFSB-C. Đối với các khu dân cư, khu đô thị, dự án mới sẽ kiên quyết yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt trước khi đưa vào hoạt động.

Phấn đấu đến trước năm 2030, tối thiểu 10% nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật. Giai đoạn 2030 – 2035, sẽ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý tập trung toàn đô thị, đáp ứng yêu cầu về xử lý nước thải, bảo vệ môi trường.

4.1.4. Tiêu chuẩn về nhà tang lễ:

Quy định sửa đổi tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 không xem xét tiêu chuẩn về nhà tang lễ. Hiện nay, địa phương đang phối hợp với nhà hỏa táng kết hợp công tác tang lễ (Phúc Lạc Viên) tại thành phố Thanh Hóa bán kính phục vụ 15km, có các chính sách tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch vụ tạo thành thói quen và nếp sống văn minh đô thị trong công tác tang lễ.

4.1.5. Tiêu chuẩn quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị:

Trên cơ sở quy hoạch chung được duyệt, hiện nay, địa phương đang lập và đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị làm cơ sở quản lý kiến trúc, quy hoạch đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững.

4.1.6. Chỉ tiêu về tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số trục phố chính:

Trong những năm gần đây địa phương đã tích cực tổ chức tuyên truyền nếp sống văn hóa mới để tiến tới xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị; đồng thời tổ chức các cuộc hội nghị chuyên đề về nếp sống văn hóa văn minh đô thị gắn với xây dựng tuyến phố văn minh đô thị và ban hành nhiều quy định về xây dựng tuyến phố văn minh, khu phố văn minh đô thị. Trên cơ sở đó, thời gian tới, huyện sẽ ban hành bộ tiêu chuẩn về tuyến phố văn minh đô thị làm cơ sở xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị tại địa phương.

4.1.7. Nhóm tiêu chuẩn về công trình xanh được cấp giấy chứng nhận (công trình); khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh (khu):

Đây là nhóm tiêu chuẩn được bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; theo đó, địa phương xác định xây dựng các công trình, khu đô thị, khu dân cư theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao nhằm mục tiêu xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, văn minh. Đây là công việc được quan tâm, ưu tiên phát triển trong giai đoạn tới.

Trước mắt, sẽ chủ động xây dựng các cơ chế khuyến khích, kêu gọi, ưu tiên các cơ quan, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn và cộng đồng cùng chung tay xây dựng đô thị theo mô hình xanh, thông minh; chủ động tiếp cận, cử cán bộ các cơ quan, cùng cộng đồng, doanh nghiệp tham gia học hỏi, nâng cao trình độ, nghiệp vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh, công trình xanh; hỗ trợ tối đa, hướng dẫn về thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện; về lâu dài, sẽ quy định các tiêu chí, mục tiêu cụ thể, cũng như quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, xây dựng nhằm phát triển đô thị theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh, xanh.

4.2. Thị trấn Hậu Hiền:

4.2.1. Nhóm tiêu chuẩn về cơ sở y tế; tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị (đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trung học phổ thông):

- Cơ sở y tế cấp: Quy định sửa đổi tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 không bắt buộc phải có cơ sở y tế cấp đô thị. Tuy nhiên, thị trấn Hậu Hiền được xác định là đô thị trung tâm của vùng phía Tây Nam huyện Thiệu Hóa, vì vậy, sẽ xem xét, đầu tư cơ sở y tế chuyên khoa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, thực hiện tốt vai trò là đô thị cấp tiểu vùng; đồng thời, Trạm y tế thị trấn sẽ tiếp tục được quan tâm, đầu tư nâng cấp trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của người dân trên địa bàn và khu vực.

- Cơ sở giáo dục đào tạo: Hiện nay đã được quan tâm, đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trên địa bàn.

UBND huyện Thiệu Hóa cũng đã lựa chọn mô hình cơ sở y tế chuyên khoa (phòng khám đa khoa khu vực), cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị (mô hình trường liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông) và đưa vào danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở kêu gọi đầu tư đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo ngày của nhân dân.

4.2.2. Nhóm các tiêu chuẩn về giao thông bao gồm: Đầu mối giao thông (Cảng hàng không, sân bay, ga đường sắt, cảng, đường thủy, bến xe ô tô); Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5$ m):

- Đối với các tuyến đường hiện trạng:

+ Theo quy định sửa đổi tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, tiêu chuẩn đường có chiều rộng phần xe chạy từ 7,5 m giảm còn 7,0 m. Qua rà soát,

địa bàn có thêm 3,3 km đường giao thông đủ tiêu chuẩn phần xe chạy là 7,0 m, tăng mật độ đường giao thông trong khu vực từ 0,83 km/km² thành 1,0 km/km².

+ Thực hiện nâng cấp các tuyến đường hiện trạng, nhất là các tuyến đường liên khu vực như dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đê hữu sông Dừa (mở rộng mặt cắt đường đê); cầu Thái Ninh; cầu Thái Bình.

- Đối với các dự án giao thông mới: Quy hoạch đồng bộ và triển khai quy hoạch với mặt cắt có bề rộng phần xe chạy tối thiểu 7,0m. Một số tuyến đã và đang triển khai gồm Đầu tư tuyến đường Nam sông Chu, đoạn từ Thiệu Vận đi Minh Tâm; Đường giao thông nội đường Nam Sông Chu đi cụm công nghiệp Hậu Hiền; các dự án sẽ góp phần nâng mật độ đường giao thông theo tiêu chuẩn.

- Đối với công trình đầu mối giao thông: Là đô thị đang hình thành, nhu cầu là đầu mối giao thông chưa thực sự cấp thiết, đồng thời nguồn lực địa phương còn hạn chế. Do đó, xác định trong giai đoạn ngắn hạn chưa đầu tư bến xe đô thị; việc đầu tư xây dựng bến xe Hậu Hiền (theo quy hoạch chung) được xác định trong Chương trình phát triển đô thị ở giai đoạn 2030 - 2035.

4.2.3. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt (lít/người/ngàyđêm):

Hiện nay, UBND huyện đã đưa dự án cấp nước sạch tại xã Tân Châu (nguồn cấp nước cho các xã phía Tây Nam huyện Thiệu Hóa, trong đó có xã Minh Tâm) vào danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở kêu gọi đầu tư đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn.

Trong giai đoạn trước mắt, tiếp tục tuyên truyền đến người dân các biện pháp đảm bảo sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh là việc cần thiết, luôn được các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương thực hiện nghiêm túc, chính vì vậy tỉ lệ người dân được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đã đạt được hơn 96%.

4.2.4. Tiêu chuẩn về tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy: Hiện nay chất thải nguy hại trên địa bàn chủ yếu phát sinh từ sinh hoạt và lao động hàng ngày của người dân trong xã, tỷ lệ chất thải nguy hại trên địa bàn khá thấp (chủ yếu là túi nilon trong sinh hoạt, các loại chai lọ, thuốc bảo vệ thực vật và các chất thải như dầu mỡ tại các cơ sở sản xuất, sửa chữa tư nhân nhỏ lẻ) tuy nhiên vẫn chưa được thu gom, xử lý riêng biệt đảm bảo môi trường. Trong thời gian tới khi cụm công nghiệp Hậu Hiền đi vào hoạt động, chính quyền địa phương sẽ đồng hành cùng với nhà đầu tư để đấu nối, ký hợp đồng với đơn vị thu gom và xử lý chất thải nguy hại để xử lý một cách triệt để. Bên cạnh đó địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến rộng rãi người dân nhằm tăng cường sử dụng các vật liệu, chất liệu thân thiện với môi trường, hạn chế các hoạt động xả chất thải nguy hại đến môi trường.

4.2.5. Tiêu chuẩn về nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật:

Trong giai đoạn hiện nay địa phương sẽ phối hợp nhà đầu tư cụm công nghiệp Hậu Hiền (đang triển khai) để thu gom và đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp để xử lý. Bên cạnh đó, sẽ kêu gọi đầu tư, hỗ trợ đầu tư hệ thống thu gom nước thải, tiếp tục tuyên truyền, đồng thời đề ra các

chính sách khuyến khích các hộ dân tại khu dân cư, cơ sở sản xuất hiện trạng đầu nối với hệ thống thu gom nước thải. Đối với các khu dân cư xa khu vực trung tâm đô thị, đề xuất các loại trạm xử lý nước thải với quy mô vừa và nhỏ như cụm bể xử lý nước thải tại chỗ chế tạo bằng nhựa composite BASTAFAT-F hoặc trạm xử lý nước thải hợp khối bằng nhựa tổng hợp composite - AFSB-F hay bê tông cốt thép - AFSB-C. Tổ chức giám sát, yêu cầu hạn chế, hướng tới nghiêm cấm các xây dựng công trình sản xuất, chăn nuôi trong khu vực ở. Đối với các khu dân cư, khu đô thị, dự án mới sẽ kiên quyết yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt trước khi hoạt động.

Phấn đấu đến trước năm 2035, tối thiểu 15% nước thải đô thị tại thị trấn Hữu Hiền được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật. Giai đoạn 2035 - 2040 địa phương sẽ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý tập trung cho toàn đô thị.

4.2.6. Tiêu chuẩn về nhà tang lễ:

Quy định sửa đổi tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 không xem xét tiêu chuẩn về nhà tang lễ. Hiện nay, địa phương đang phối hợp với nhà hỏa táng kết hợp công tác tang lễ (Phúc Lạc Viên) tại thành phố Thanh Hóa bán kính phục vụ 15km, có các chính sách tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch vụ tạo thành thói quen và nếp sống văn minh đô thị trong công tác tang lễ.

4.2.7. Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị:

Trên cơ sở Quy hoạch chung được duyệt, hiện nay, UBND huyện đang lập và đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị làm cơ sở quản lý kiến trúc, quy hoạch đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững.

4.2.8. Chỉ tiêu về tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số trục phố chính:

Trong những năm gần đây địa phương đã tích cực tổ chức tuyên truyền nếp sống văn hóa mới để tiến tới xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị; đồng thời tổ chức các cuộc hội nghị chuyên đề về nếp sống văn hóa văn minh đô thị gắn với xây dựng tuyến phố văn minh đô thị và ban hành nhiều quy định về xây dựng tuyến phố văn minh, khu phố văn minh đô thị. Trên cơ sở đó, thời gian tới, huyện sẽ ban hành bộ tiêu chuẩn về tuyến phố văn minh đô thị làm cơ sở xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị tại địa phương.

4.2.9. Nhóm tiêu chuẩn về công trình xanh được cấp giấy chứng nhận (công trình); khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh (khu):

Đây là nhóm tiêu chuẩn được bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; theo đó, địa phương xác định xây dựng các công trình, khu đô thị, khu dân cư theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao nhằm mục tiêu xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, văn minh. Đây là công việc được quan tâm, ưu tiên phát triển trong giai đoạn tới.

Trước mắt, sẽ chủ động xây dựng các cơ chế khuyến khích, kêu gọi, ưu tiên các cơ quan, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn và cộng đồng cùng chung tay xây dựng đô thị theo mô hình xanh, thông minh; chủ động tiếp cận, cử

cán bộ các cơ quan, cùng cộng đồng, doanh nghiệp tham gia học hỏi, nâng cao trình độ, nghiệp vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh, công trình xanh; hỗ trợ tối đa, hướng dẫn về thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện; về lâu dài, sẽ quy định các tiêu chí, mục tiêu cụ thể, cũng như quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, xây dựng nhằm phát triển đô thị theo mô hình xanh, sinh thái, thông minh, xanh.

III. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

1. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

1.1. Đối với thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng):

1.1.1. Tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức Đảng: Đảng bộ thị trấn Thiệu Hóa sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và chỉ đạo bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hiệp y thống nhất với Đảng ủy thị trấn quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của thị trấn mới; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn.

c) Các Đoàn thể chính trị - xã hội:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của thị trấn sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Huyện đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn của thị trấn.

- Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của thị trấn sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ huyện chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của thị trấn.

d) Tổ chức chính quyền địa phương:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Thiệu Hóa (28 đại biểu) và xã Thiệu Phú (26 đại biểu) sắp xếp, hợp thành Hội đồng nhân dân của thị trấn Thiệu Hóa (54 đại biểu) và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hội đồng nhân dân thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng) bầu Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân.

- UBND thị trấn Thiệu Hóa do Hội đồng nhân dân thị trấn bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

e) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế:

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) sau khi nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ

sở vật chất hiện có của các trường học; đổi tên trường học trên địa bàn xã Thiệu Phú (hiện nay) phù hợp với tên đơn vị hành chính "Thị trấn Thiệu Hóa".

- Nhập nguyên trạng Trạm y tế xã Thiệu Phú và Trạm y tế thị trấn Thiệu Hóa nhưng vẫn duy trì các hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ.

g) Tổ chức và hoạt động của tiểu khu:

Ổn định tổ chức, tên gọi của các thôn và tiểu khu; riêng đối với 06 thôn thuộc xã Thiệu Phú sau khi nhập vào thị trấn sẽ báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển thành 06 tiểu khu.

1.1.2. Định hướng và đề xuất bố trí số lượng lãnh đạo, công chức thị trấn:

a) Bố trí số lượng lãnh đạo, cán bộ chủ chốt thị trấn:

Bố trí số lượng cán bộ cấp xã giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên.

b) Số lượng công chức thị trấn:

- Số lượng công chức thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở nhập nguyên trạng số lượng công chức của thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (hiện nay): 46 người.

- Số công chức dôi dư (23 người) sẽ thực hiện giải quyết trong thời gian 05 năm kể từ ngày mở rộng, lộ trình mỗi năm giải quyết 20% (bao gồm cả 05 công chức dôi dư do sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021), cụ thể như sau:

+ Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định: 17 người.

+ Thực hiện tinh giản biên chế: 06 người.

c) Số lượng viên chức thị trấn:

Ổn định số lượng viên chức giáo dục, trạm y tế như hiện nay do không bị tác động sau khi xã Thiệu Phú nhập vào thị trấn Thiệu Hóa.

d) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách thị trấn Thiệu Hóa và ở các tiểu khu bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh: không quá 08 người ở thị trấn và không quá 03 người ở tiểu khu.

- Các tổ chức hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

1.2. Đối với thị trấn Hậu Hiền:

1.2.1. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Minh Tâm thành đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Hậu Hiền và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của thị trấn Hậu Hiền cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của xã Minh Tâm hiện nay.

Do quá chuyển từ tổ chức chính nông thôn sang chính quyền đô thị, một số chức danh sau khi thành lập thị trấn phải bố trí lại cho phù hợp với chức năng đơn vị hành chính đô thị (chức danh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp); từng bước tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân, cho cán bộ, công chức thị trấn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; riêng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức địa chính - xây dựng của thị trấn sẽ bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý, quy hoạch đô thị, môi trường, dân cư.

1.2.2. Tổ chức các đơn vị sự nghiệp:

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế ở thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các đơn vị.

- Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị.

1.2.3. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách thị trấn Hậu Hiền và ở các tiểu khu bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh (không quá 08 người ở thị trấn và không quá 03 người ở tiểu khu).

- Các tổ chức hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

1.2.4. Tổ chức và hoạt động của các tiểu khu:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định chuyển 10 thôn hiện nay thành 10 tiểu khu (tổ dân phố).

2. Phương án, lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thiệu Hóa trong giai đoạn 2022 - 2025

2.1. Hiện trạng kết quả rà soát tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn (số liệu tính đến ngày 31/12/2021) theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

2.1.1. Đối với huyện Thiệu Hóa:

Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; huyện Thiệu Hóa đạt 35,52% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và đạt 154,87% tiêu chuẩn quy mô dân số.

2.1.2. Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện Thiệu Hóa:

a) Đối với thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng) đạt tiêu chuẩn theo quy định; thị trấn Hậu Hiền đạt tiêu chuẩn dân số và đạt 74,36% tiêu chuẩn diện tích:

TT	Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (Người)	Đánh giá
1	Thị trấn Thiệu Hóa	17,21	28.352	Đạt

TT	Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (Người)	Đánh giá
2	Thị trấn Hậu Hiền	10,41	12.061	74,36% DT

b) Đối với 22 xã còn lại:

- Có 10 xã đạt trên 70% tiêu chuẩn về quy mô dân số và 20% diện tích tự nhiên theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, cụ thể:

TT	Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (Người)	Đánh giá
1	Thịệu Toán	6,31	6.025	21,03% DT; 75,31% DS
2	Thịệu Hòa	6,60	6.512	22% DT; 81,4% DS
3	Tân Châu	7,41	8.210	24,7% DT; 102,63% DS
4	Thịệu Ngọc	7,47	6.208	24,9% DT; 77,6% DS
5	Thịệu Vũ	6,05	6.497	20,17% DT; 81,21% DS
6	Thịệu Công	6,68	8.035	22,27% DT; 100,44% DS
7	Thịệu Giang	7,51	9.303	25,03% DT; 116,29% DS
8	Thịệu Duy	8,81	7.847	29,37% DT; 98,09% DS
9	Thịệu Nguyên	6,62	7.423	22,07% DT; 92,79% DS
10	Thịệu Hợp	7,07	8.735	23,57% DT; 109,19% DS

- Có 12 xã đạt dưới 70% hai tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, cụ thể:

TT	Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (Người)	Đánh giá
1	Thịệu Chính	5,05	5.444	16,83% DT; 68,05% DS
2	Thịệu Viên	4,93	6.011	16,43% DT; 75,14% DS
3	Thịệu Lý	4,12	5.715	13,73% DT; 71,44% DS
4	Thịệu Vận	3,69	4.947	12,3% DT; 61,84% DS
5	Thịệu Trung	3,89	6.187	12,97% DT; 77,34% DS
6	Thịệu Giao	5,81	6.696	19,37% DT; 83,7% DS
7	Thịệu Phúc	4,63	6.614	15,43% DT; 82,68% DS

TT	Đơn vị	Diện tích (km ²)	Dân số (Người)	Đánh giá
8	Thiệu Tiên	4,63	6.030	15,43% DT; 75,38% DS
9	Thiệu Long	7,70	5.364	25,67% DT; 67,05% DS
10	Thiệu Thịnh	4,89	7.526	16,3% DT; 94,08% DS
11	Thiệu Quang	6,86	3.994	22,87% DT; 49,93% DS
12	Thiệu Thành	5,51	6.109	18,37% DT; 76,36% DS

2.2. Dự kiến phương án và lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thiệu Hóa trong giai đoạn 2023 - 2025:

2.2.1. Đối với 12 xã đạt dưới 70% hai tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên, đề nghị chưa thực hiện sắp xếp đối với 03 xã gồm:

- Xã Thiệu Giao chỉ giáp ranh với xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa (là thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021) và thành phố Thanh Hóa.

- Xã Thiệu Quang thuộc Quy hoạch đô thị mới Giang Quang.

- Xã Thiệu Viên: Là đơn vị hành chính đã có ổn định từ lâu, trước Cách mạng tháng 8/1945; thuộc quy hoạch đô thị Hậu Hiền, tuy nhiên, qua rà soát, đánh giá, hiện nay xã Thiệu Viên vẫn còn một số tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại V nên chưa có cơ sở để nhập xã Minh Tâm (đã công nhận đô thị loại V) và xã Thiệu Viên để thành lập thị trấn Hậu Hiền. Mặt khác, xã Minh Tâm được thành lập trên cơ sở nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm (năm 2019) nên để đảm bảo tính ổn định của đơn vị hành chính, giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư sau khi sắp xếp, đề nghị trong giai đoạn 2023 - 2025, chưa tiếp tục thực hiện nhập xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên để thành lập thị trấn Hậu Hiền. Giai đoạn 2025 - 2030, sau khi công nhận thị trấn Hậu Hiền và xã Thiệu Viên đạt tiêu chí đô thị loại V, sẽ thực hiện sáp nhập thị trấn Hậu Hiền và xã Thiệu Viên để thành lập đơn vị hành chính đô thị mới.

2.2.2. Đối với 09 xã còn lại thực hiện nhập 02 xã: Thiệu Chính và Thiệu Toán thành xã mới; 03 xã: Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Trung thành xã mới; 02 xã: Thiệu Phúc và Thiệu Tiên thành xã mới; 02 xã: Thiệu Thành và Thiệu Công thành xã mới; 02 xã: Thiệu Long và Thiệu Duy thành xã mới; 02 xã: Thiệu Thịnh và Thiệu Hợp thành xã mới. Sau khi sắp xếp, đến năm 2025 huyện Thiệu Hóa còn 17 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 07 đơn vị).

IV. GIẢI PHÁP BỔ TRÍ TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ CHUYỂN ĐỔI GIẤY TỜ CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN

1. Giải pháp bổ trí, sử dụng trụ sở làm việc

1.1. Thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng):

- Trụ sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Mặt trận, Đoàn thể chính trị - xã hội... của thị trấn Thiệu Hóa tiếp tục sử dụng công sở thị trấn hiện nay; thực hiện cải tạo, chỉnh trang mới để đáp ứng yêu cầu công việc.



Ảnh: Dự kiến công sở thị trấn Thiệu Hóa

- Quỹ đất công sở xã Thiệu Phú sau khi sáp nhập được chuyển đổi thành đất dịch vụ công cộng theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

- Các công trình trụ sở của cơ quan, đơn vị khác được giữ nguyên vị trí, từng bước đầu tư, cải tạo về kiến trúc cảnh quan, tạo bộ mặt đô thị.

1.2. Thị trấn Hậu Hiền:

Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể của xã Minh Tâm hiện nay.

2. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi thành lập, UBND thị trấn (đơn vị hành chính mới) phối hợp với cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng thôn, tiểu khu; trong đó ưu tiên thực hiện đổi với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách. Đối với các loại giấy tờ còn lại, UBND thị trấn có thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phần thứ năm

KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú và xã Minh Tâm, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Thiệu Hóa nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA